

Chương X

ĐẠI ĐẠO 13 - MẬU DẦN 1938

Có thể nói năm Mậu Dần là năm hoạt động tích cực của cơ đạo tại Quảng Nam, bởi một bên là sự hộ trì của các đảng Thiêng Liêng trong công cuộc hoàng dương chánh pháp, một bên là nhơn sanh đang nô nức đón nhận hồng ân mới nơi Đức Cao Đài. Năm này đánh dấu sự trưởng thành của nền đạo giáo có tính cách lịch sử trọng đại ở miền Trung có thể so sánh với năm Bính Dần Khai đạo tại miền Nam, với những kỳ vọng của một dân tộc đang vươn lên niềm kiêu hãnh với nếp sống bất khuất thừa tự từ nghìn đời. Đối nội, năm Mậu Dần có thể xem như sự nối tiếp trung thực đường hướng cứu thế của Đức Cao Đài với tinh thần nguyên thủ không chi phái. Đối ngoại, năm này đã khai thông được sự bế tắc mà chính quyền thực dân thuộc địa lúc bấy giờ luôn mưu đồ dập tắt ngọn lửa thiêng liêng đạo lý đang nung sôi tâm tưởng của người Việt Nam trong hy vọng đem lại nguồn sống bao la cho cả một đại cuộc nhân loại đang lâm nguy cần phải có sự cứu rỗi kịp thời.

Sự chuyển hướng đã rất rõ rệt nhất là thời kỳ chia rẽ thành chi phái ở miền Nam đã vào thời kỳ cao điểm mà mọi cố gắng của đạo tâm cũng như chư Hương đạo đều không đem lại kết quả mong muốn. Cho nên, phải có một lối thoát khả dĩ cho chánh pháp không bị hạn hẹp trong những cục bộ của tư phương mới đúng với chương trình đã vạch sẵn của Đức Cao Đài qua lời Thánh ngôn nêu ở đầu sách này.

Đông Tân

Trong năm này, nhiều sự kiện đặc biệt đánh dấu bước tiến của cơ đạo từ Nam ra Trung mà chỉ có một vài tia hy vọng mong manh đã đem ánh sáng soi rọi vào các lối quanh co của lịch sử, trong khi các chi phái lớn như Tây Ninh và Bến Tre thì như đã không cần biết đến sự chuyển dịch ấy như thế nào mà chỉ biết có sở hành của mình mà cho là mới đáng kể trong hiện tại cũng như tương lai. Đó là những oái oăm của lịch sử mà mấy ai đã quan niệm cho đúng chỗ những sự kiện như đã xảy ra để biết cơ sự đến đâu, một điều mà cho đến nay, kẻ hậu sinh mới dám đưa ra một kết luận thỏa đáng.

Phải chăng lời tiên tri từ Thánh ngôn miền Nam được truyền tụng "*khai đạo ở Nam thành đạo ở Trung*" cho đến nay vẫn còn trong ý nghĩ của mọi người như là một nghi vấn có tính cách địa phương mà hai năm Dân kế tiếp đã ghi dấu đặc biệt trong lịch sử. Và miền Nam đã làm được gì? Miền Trung đã làm được gì? Cả hai câu hỏi này sẽ dành cho đời sau phần giải đáp đầy đủ. Soạn giả sách này đã thấy được cái trọng trách của mỗi nơi qua lời Thánh ngôn ngày trước thật không sai chạy, và chính câu tiên tri trên đây là hội tụ tinh thần bài tứ tuyệt tại nhà ông Hồ quang Châu ngày 15/9 Bính Dần 1926:

*"Từ đây nòi giống chẳng chia ba
Thầy hiệp các con lại một nhà,
Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền nhân đạo một mình Ta!"*

Nhưng nếu bảo đến năm Mậu Dần này, miền Trung đã làm được cái sứ mạng của mình thì quá sớm. Phải thấy năm này chỉ là khởi điểm cho sứ mạng ấy mà thôi. Phải chờ thời gian sau khi nền Chánh pháp Cao Đài được mọi quốc gia nhìn nhận sự cứu rỗi cấp thiết của nó, và quá trình xây dựng cơ sở quảng bá chân lý ấy do đâu, mới thấy được diệu dụng của Vô hình đang đôn đốc cho sự thành hình ngày hôm nay, tuy đối với một nền tảng trên bình diện quốc tế thì không đáng kể vào đâu, nhưng trên bình diện quốc gia trong thời buổi bị dồn ép ba bên bốn bề mà đã làm nên được một giai đoạn lịch sử như trong năm này, tưởng với sức người không thể làm được dù phải đổ công lực đến đâu, nếu không có sự trợ lực của Vô hình.

Nói thế có nghĩa là trong năm này, tất cả mọi chuyển biến đều dồn vào nỗ lực chính là đặt nền tảng phổ thông chơn đạo tại miền Trung, bắt đầu từ Quảng Nam được xem như đất chọn để thi hành sứ mạng thiêng liêng "*dem mỗi đạo đến chỗ đạt thành trước khi đi vào cơ cứu độ toàn thế giới.*"

Ta có thể kể những sự việc trong năm này:

10.1 LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT TỪ QUANG TÁI LẬP TẠI PHÚ BÔNG

"Nguyên do Thánh Thất Từ Quang đã tái lập từ năm Bính Tý còn bằng sườn gỗ lợp tranh do ngôi nhà của anh Nguyễn Đán hiến cúng. Nay vì cơ đạo phát triển mau lẹ, và nhân cơ hội ngôi chùa Tam Giáo Minh Sư ở xã Thị Nhơn của bà Lê thị Tịnh (tục gọi bà Xã Nho) tạo lập hiến cúng cho Đạo sư Võ xương Kỉnh, thường gọi thầy Chín Phú Bông (thầy dẫn đạo Minh Sư cho hai ông Huỳnh ngọc Trác và Trần nguyên Chất đã nói trước), là em chồng bà để làm nơi chiêm ngưỡng chung cho bốn đạo. Nay Đạo sư Võ xương Kỉnh qui tiên vị, không người thừa kế nên bà Lê thị Tịnh dâng hiến chùa này cho Họ đạo Từ Quang trùng tu lại thành Thánh Thất Từ Quang xây tường lợp ngói qui mô. Công tác đã thực hiện từ cuối năm Đinh Sửu nhân dịp ngài Ngọc Chuông Pháp ra Trung để chuẩn bị xây dựng Thánh Thất Trung Thành, nên nay cố hoàn tất để kịp khánh thành cuối tháng Giêng năm nay. Lễ khánh thành nhằm lúc cơ đạo đang phát triển nên rất là trọng thể, có Tiên sinh Huỳnh ngọc Trác từ An Tráng ra thuyết đạo, được các giới thân hào nhân sĩ tham dự hoan nghênh rất là đông đúc."^{10.1}

10.2 ĐÀN CƠ PHONG THÁNH TẠI NGŨ HÀNH SƠN DO ÔNG BÀ HUỲNH VĂN PHÁT MANG THÁNH LỊNH TỪ NAM RA TRUNG

Nguyên ông bà Huỳnh văn Phát, nghiệp chủ ở Gia Định, là đạo hữu thuộc phái Tiên Thiên phát hăng tâm hăng sản theo lời chỉ giáo của Ôn Trên đã tạo lập hai ngôi Thánh sở là Minh Kiến Đài và Liên Hoa Cửu Cung tại miền Nam.

Bất ngờ đêm Giao thừa Mậu Dần, đàn cơ tại Minh Kiến Đài, Gia Định có linh Thiêng Liêng dạy hai ông bà và con là Huỳnh văn Hay đưa bộ phận đồng tử ra Trung đến Nam Trung Hòa Thánh Thất, tư thất cụ Phủ Lê trí Hiến trước ngày mùng 8 tháng Giêng sẽ có linh dạy việc...

Trước một sự việc không kém phần mạo hiểm, vì hai ông bà chưa hề ra Trung lần nào, cũng chưa biết quan phủ Hiến là ai, tuy có nghe nhiều về việc xây dựng cơ đạo Trung kỳ qua các Thánh linh từ bấy lâu nay. Tuy vậy, hai ông bà cũng chuẩn bị lên đường bằng chiếc xe Ford nhà trực chỉ Quảng Nam với hành trang đủ cho cuộc viễn du với đồng tử Ấn mới 14 tuổi. Hành trình vừa đến Nha Trang thì có anh Võ văn Phương^{10.2} dùng chiếc xe traction nhà đuổi theo với mục đích tiếp sức nếu cần cho kịp Thánh linh. Thế là đoàn sứ giả gồm tất cả 10 người trên hai chiếc xe hơi băng bộ vào địa phận Quảng Nam, theo tỉnh lộ tìm đến làng Đa Hòa, cách quốc lộ khoảng 10 cây số ngàn.

10.1 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 3.

10.2 Bà con với ông bà Phát.

Đàng Tân

Ở Quảng Nam, cụ Lê trí Hiến cũng được lệnh Vô hình dạy tại Nam Trung Hòa chuẩn bị ngày mồng 7 đón phái đoàn ông bà Huỳnh văn Phát mang Thánh lệnh từ Sài Gòn ra và sẽ lập đàn đêm ấy để Ôn Trên dạy việc.

Thế là nhờ sự dọ hỏi người dân quê trong vùng, phái đoàn cũng đến nơi không trễ lệnh. Chiều hôm ấy, Nam Trung gặp nhau mừng vô hạn mặc dù đôi bên chưa hề quen biết, chỉ nhờ sự trung gian của Thần Tiên, tình linh sơn cốt nhục đã xem như anh em trong nhà, nhất là màu nhiệm của Vô hình càng làm cho mọi người hết lòng khâm phục!

Về chuyện đi này ông Thanh Long ghi lại như sau:

"...Đàn cơ hôm ấy tại Nam Trung Hòa Thất, đức Trần Hưng Đạo Vương đến đức Quan Thánh giáng dạy, nhằm cổ võ tinh thần Nam Trung hòa hợp và chỉ dạy năm Mậu Dần là năm quan trọng cho cơ đạo Trung châu, Thánh ý chuyển ông bà Huỳnh văn Phát và bộ phận Hiệp Thiên Đài ra Trung lần này mục đích dự đàn cơ phong Thánh tại Ngũ Hành Sơn, một thắng cảnh có tính cách đạo học ở Quảng Nam vào ngày mồng 9 này, nhân lễ vía Đức Chí Tôn để cùng ý thức nhiệm vụ chung Nam Trung là một, đồng tâm hiệp lực trong sứ mạng hoằng dương đạo pháp, và truyền lệnh các Hướng đạo và bộ phận Hiệp Thiên Đài Trung Nam đến Ngũ Hành Sơn đêm mồng 8 kíp giờ Tý lập đàn cơ tại Huyền Không Động...

"Đàn cơ hôm ấy, chúng tôi chấp cơ trước, đến nay, thời gian đã 40 năm qua (Thanh Long viết hồi ký năm 1978) hồi tưởng lại, tôi vẫn còn vẳng nghe quý anh Pháp sư Trần công Bang, điển ký Giáo Chơ đọc bài thỉnh Tiên vừa trầm bổng vừa thanh tao, hòa hợp với thanh âm của động đá dội lại, tạo nên một âm vang kỳ diệu càng lạnh lớt, lại càng du dương, làm cho Huyền Không Động hôm ấy như sống trong cảnh giới Thần Tiên!

"Đức Lý Giáo Tông giáng trước. Ngài có bài thơ tuyệt tác vịnh Huyền Không Động, tiếc rằng đã bị thất lạc. Sau đó, ngài nhắc lại cơ đạo Bắc Trung trong sứ mạng phổ truyền chơn đạo và trung hưng chánh pháp để tiêu biểu tinh thần không chi phái, dồn mọi khả năng tâm nguyện vào công cuộc vận động thống nhất chi phái đạo miền Nam, nên không chính thức lập Hội Thánh quyền pháp, không phong chức sắc cho hàng Hướng đạo Thiên ân! Nay cơ đạo Bắc Trung đến thời kỳ cần phát triển mạnh, và những khó khăn sắp tới, mỗi địa phương tự quyết định, tự bảo trì cơ đạo và dẫn dắt nhơn sanh, nên ngài tâu với Đức Thượng Đế Chí Tôn, lấy chu kỳ 12 năm kể từ năm Bính Dần khai đạo cho đến năm Mậu Dần này làm năm chính thức công truyền cơ đạo Bắc Trung và sẽ lập Quyền Hội Thánh theo Nội Luật đã ban trao để có quyền pháp độ rỗi nhơn sanh trong thời mạt pháp. Vì vậy, ngài đã chuyển các nơi ở miền Nam ra Trung hợp sức xây dựng để nêu cao tinh thần hiệp nhất, chuẩn bị tương lai tiến lên phương Bắc mở rộng cơ tận độ và quay lại cùng vận động thống nhất giáo hội

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

miền Nam. Ngài xác định cho biết việc chuyển ông bà Huỳnh văn Phát kỳ này không ngoài mục đích ấy.

"Tiếp theo là đàn cơ thiết lập do Hiệp Thiên Đài miền Nam trong phái đoàn ông bà Phát, Đức Cao Đài giảng dạy nội dung như sau:

...Thi

Cơ đạo mấy năm phổ hóa truyền
Thầy thương con trẻ dạ nào yên
Kìa xem Đạo Luật nơi Tòa Thánh
Bế mạc Thiên phong đã phổ truyền!
Nhưng các con ôi! Thời dĩ đáo.
Thần ban sắc tứ các đàn tiền!
Hiển, Khai, Liên tiếp **Sơ Trung** ngộ
Sắc tứ gia ân ngự danh nguyên!

Vậy các con tịnh đàn nghe Thầy gia ân sắc tứ!

Bài

Cơ phổ hóa Trung châu từ bấy
Thầy nhìn xem càng thấy càng đau
Các con lớn nhỏ một màu
Thuận theo Thánh lệnh Nam Tào sắc phê!
Thầy thăm thương nặng nề bớ trẻ
Cơ đạo truyền nhằm lệ biết bao
Trung Nam cũng giống đạo Cao
Năm châu rời cũng một màu phổ thông
Thầy sẽ chuyển Tây Đông vạn quốc
Pháp Chánh Truyền bền chặt cơ linh
Các con Hướng đạo tâm thành
Ra công cứu thế mới dành cao ngôi!
Đem giáo lý truyền rời ngoại xứ
Lấy đức tin gìn giữ đạo vàng
Đệ huynh chung nắm cơ quan
Hành y Thánh giáo ân bang Lạc Hồng!
Hỡi các con Nam Trung Hòa Thất
Tuân hành theo Nội Luật Thầy phê,
Bắc Nam Trung vẹn mọi bề
Thiên ân tứ phúc báng đề danh cao!
Hiển con đứng hô hào sanh chúng
Thầy sắc phong tạm dụng pháp quyền

Có Nhân mà cũng có Thiên
Thiên Nhân hiệp nút mối giềng Thầy ban!
Hiệp Lý viên sắc đàn Không Động
Cậy tay con chèo chống lái lèo
Khai con bảng ngọc danh nêu
Giáo Sư phẩm vị dất dìu Thanh Quang!
Trải mấy năm khổ nản lao lý
Chỉ thương đời vong kỷ duy tha
Con đường sứ mạng còn xa,
Càng ra bể cả phong ba càng nhiều
Sơ tâm chánh mấy điều Thầy dạy
Biết bao phen hồ hải thân con
Từ Quang Thất trở lo tròn
Độ nhân sinh biết chịu lòng ái tha
Nay Ngọc bệ Thiên Tòa sắc chỉ
Giáo Hữu phong danh vị Thầy trao
Vị cao trách nhiệm càng cao
Vững vàng tay lái ba đào sá chi!
Nguyễn như Liên khá tri thế cuộc
Vạch đường ra đốt đuốc tiến nhanh
Nặng hoằng một gánh nhơn sanh
Trung Quang Thánh Thất Thầy giành quả công
Phẩm **Giáo Hữu** Thầy phong cho trẻ
Con gắng lên nặng nhẹ cam đành,
Nước non cây cỏ còn xanh,
Đá chông chất lại mới thành non cao!
Vận hội mới Thiên Tào khai giáo
Chuyển cơ linh truyền đạo Bắc Trung
Dẫn qua Mẹo lại vận phùng
Tiến lên đừng có thẳng dùn chi con!...^{10.3}

Thế là Hội Thánh mới có bốn vị Thiên phong trong dịp này:

- Hiệp Lý Lê trí Hiến
- Giáo Sư Nguyễn Chơn Khai (thế danh Nguyễn quang Châu)
- Giáo Hữu Nguyễn Như Sơ (thế danh Nguyễn Đán), và
- Giáo Hữu Nguyễn Như Liên

10.3 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 3.

10.3 CÁC CỤ HỘI ĐỒNG NGUYỄN THẾ HIỂN, ĐỐC HỌC NGUYỄN BỬU TÀI RA TRUNG GÓP Ý VÀO VIỆC XÂY DỰNG THÁNH THẤT TRUNG THÀNH

Về việc này ông Thanh Long ghi:

"...Quý cụ Hội Đồng Nguyễn thế Hiển, Ngọc Chưởng Pháp, và Đốc học Nguyễn Bửu Tài, Thượng Đầu Sư, là hai trong bảy vị Thất Thánh Hưởng đạo phái Tiên Thiên rất quan tâm đến công cuộc truyền đạo Trung Bắc kỳ, nhiều lần các cụ rất muốn ra Trung giúp sức nhưng chưa có cơ hội thuận tiện, cũng một lẽ vì sự ngăn cấm đạo ở Bắc Trung.

"Phần ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Quang nhân dịp Tết Nguyên Đán về Nam chuẩn bị tài chánh và lương thực, đầu tháng 2 năm này, ngài trở ra Đà Nẵng xúc tiến việc tạo tác Thánh Thất Trung Thành như đã dự liệu. Ở Quảng Nam, quý anh Giáo Sư Bang, Châu, Giáo Hữu Đán cùng cụ Hiệp Lý Lê trí Hiển, ông Nguyễn hồng Phong vận dụng mọi cách để xây cất Thánh Thất, nhưng rất khó khăn vì Đà Nẵng là đất nhượng địa thuộc quyền của Pháp, chính phủ Nam triều không can dự được nên cụ Hiệp Lý đành bất lực, phải nhờ người tiếp xúc văn phòng công sứ Pháp sở tại để thăm dò ý kiến thì cũng gặp trở ngại vì Đà Nẵng tuy là đất của Pháp nhưng vẫn nằm trong địa phận đất của Nam triều, nếu cho xây cất Thánh Thất ở Tourane có nơi tàng trữ kinh sách Cao Đài để đưa lên về thôn quê các tỉnh, Nam triều làm sao kiểm soát được, nên việc cho phép Nam triều sẽ phản đối, và kết luận việc này tuy nhỏ nhưng phải chờ quyết định của Tòa Khâm sứ Trung kỳ ở Huế, hoặc của Phủ Toàn Quyền Đông Dương ở Hà Nội.

"Việc phép tắc khó khăn như vậy, ngài Ngọc Chưởng Pháp, cụ Hiển và quý anh rất lo âu và chỉ còn trông cậy vào việc vận động từ Sài Gòn. Đêm hôm ấy có lập đàn cơ, đức Trần Hưng Đạo Vương đến cổ vũ các vị Hưởng đạo và đạo tâm lo việc vận động nhơn lực, tài lực cho đầy đủ để xây dựng một Thánh sở qui mô, việc phép tắc sẽ xong. Thế là tất cả đều yên tâm.

"Trung tuần tháng 2, hai cụ Hiển và Tài được lệnh Thiêng Liêng ra Trung giúp sức với ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần, nhưng không biết đường đi. Hai cụ phải đến Linh Quang Tự hỏi lộ trình và đáp tàu hỏa thẳng ra Đà Nẵng gặp ngài Thái Lão và quý Hưởng đạo miền Trung. Hai cụ tỏ ra nhiệt thành tán trợ và coi việc xây dựng Thánh Thất Trung Thành rất hệ trọng trong sứ mạng khai giáo Bắc Trung và hứa về Nam vận động đạo tâm tích cực ủng hộ vật chất tinh thần cho công cuộc tạo tác này. Về việc phép tắc, hai cụ vốn tính khôi hài nên cụ Tài bảo việc của ông Trời mà xin phép ai, nhưng đức Trần Hưng Đạo đã hứa thì cứ làm có sao thì cứ nín áo ngài, chẳng lẽ mấy lần đánh đuổi được quân Mông Cổ mà không khiến được ba anh Tây này? Cụ Hiển thì bảo Tiên Thiên tạo tác bao Thánh Tịnh mấy xin phép? Việc này có lẽ phải triệu người hùng Tiên Thiên mới

được, ý cụ Hiến muốn nói đến cụ Lê kim Ty.^{10.4}

□ Một huyền diệu lịch sử

Nhân chứng việc này là ông Thanh Long kể lại như sau:

"Từ lúc đức Ngọc Chưởng Pháp, cụ Cao triều Phát ra Trung, việc tiếp ngài ra vào mấy lần đến quý ông bà Huỳnh văn Phát rồi hai cụ Hội đồng Hiến và Đốc học Tài cũng được lệnh chuyển ra Trung chứng tỏ tinh thần đạo miền Nam đang nhiệt tình ủng hộ công cuộc mở đạo và tạo tác Trung Thành Thánh Thất qui mô, nên có tin đồn đãi Sài Gòn sắp chở tiền xe bạc thước ra Trung!

"Lúc ấy số bốn đạo tân nhập ở Tourane có một ít anh em còn nặng đầu óc danh lợi, nên chen nhau tranh giành tìm kiếm thế lực để được trong đạo tin cậy, cũng vừa có điều kiện dẫn dắt các tay em thầu lãnh các công tác bởi đối với họ, các anh Hướng đạo không thạo nghề. Từ đó sinh ra phe đảng dèm pha, chỉ trích nhau, tìm cơ hội bàn ra tán vô với cụ Phủ Hiến, đại khái như: Sự nghiệp đạo Cao Đài miền Trung thì do miền Trung đứng ra chủ trương, đầu miền Nam có ra cũng chỉ để phụ giúp v.v...

"Vì lẽ đó, khoảng trung tuần tháng 2 không nhớ ngày, một hôm có đủ mặt ngài Ngọc Chưởng Pháp, cụ Hiến, quý anh Châu, Bang, Đán và một số bốn đạo trong buổi đàn cơ, Đức Cao Đài bỗng nhiên gọi Carlos bảo: "Con ra mái nhà phía sau lấy phong thư và mời lửa đem cho Thầy kéo cháy nhà di con. Và để nguyên vậy đem vào Thầy dạy..." Cả đàn hoảng hốt vì Thánh Thất tạm lợp tranh. Carlos và một vài bốn đạo chạy ra mái nhà lấy mời lửa xuống thì có một phong bì thơ niêm kỹ nối theo một dây bùi nhùi bằng giấy bạch dài độ 2 tấc tây, đoạn gần phong bì có một chùm que diêm... Đức Cao Đài phán dạy: "Để Thầy trả lời mấy lời thơ con TVT muốn hỏi, rồi các con sẽ mở phong bì ra đọc cho cả đàn cùng nghe!"

"Bài thơ hỏi:

Lòng thành xin hỏi mấy lời đây
Nếu thật không trung quả có Thầy
Cứu thế bao nài cơn khổ cực
Độ đời há lại thiếu gì tay?
Dùng chi những bộn hàng tôm cá
Cơ hội ngày nay đến nỗi này?
Muôn lỗi xin dùng mời lửa đó
Trung Thành đốt cháy, ắt không Thầy!"

Ký tên, TVT

10.4 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 3.

"Đức Cao Đài trả lời nguyên vận:

Rõ thấu lòng con trẻ hỏi đây
Càng thêm đau đớn thừa tâm Thầy.
Độ đời mạt kiếp đương nhiều mặt
Cứu thế kỳ ba phải đủ tay!
Khôn dại hư nên, Thầy cũng độ
Thành không mạng vận, trẻ nghe này!
Bóp lòng khó giải lời tâu hỏi
Lửa đốt khuyên con biết có Thầy!

"Đàn cơ hôm ấy làm cho mọi người hết hoảng, Carlos, Ba Thái lay rối rít. TVT là ai? Hôm ấy có mặt hay không, không thấy xuất hiện. Nhưng sau buổi đàn hôm ấy, phong trào đức tin sôi động trăn át cả các thị phi nội bộ, và mọi người nhất trí tinh thần cho công cuộc chuẩn bị tạo tác tiến hành."^{10.5}

□ **Đồng tử Thanh Long dự Đại Hội Hiệp Thiên Đài ở Bạch Long Cung**

Trong khi công cuộc đạo tiến ở miền Trung đang đến giai đoạn cấp thiết xây dựng Thánh sở thì có Thánh lệnh từ Vĩnh Nguyên Tự gửi ra chỉ định Thanh Long đi dự đại hội Hiệp Thiên Đài ở một Thánh Tịnh Tiên Thiên là Bạch Long Cung.

Lúc này, ban Hiệp Thiên Đài gồm Thanh Long, Bạch Hồ đang ở núi Sơn Chà để tịnh luyện, vội vã một mình Thanh Long y lệnh vào Sài Gòn mặc dù chưa biết Vĩnh Nguyên Tự và Bạch Long Cung ở tại tỉnh nào và đường sá đi lại ra làm sao.

Tuy nhiên, rồi mọi việc cũng đâu vào đó và Thanh Long đã được Bảo Pháp Trần thánh Thôi hướng dẫn đến dự đại hội. Bạch Long Cung là một trong 72 Thánh Tịnh của Tiên Thiên do ông Hội đồng Nguyễn tấn Hoài tạo lập tại Giồng Luông, quận Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, cách Sài Gòn khoảng 100 km.

Đại hội do một hội đồng gồm các chức sắc lớn Tiên Thiên và Minh Chơn Đạo triệu tập hiện diện quý cụ Ngọc Lịch Nguyệt, Phan văn Tông, Nguyễn thế Hiển, Nguyễn bửu Tài, Nguyễn tấn Hoài, Trần Lợi (*Tiên Thiên*) và cụ Phan văn Thiệu (*Minh Chơn Đạo*); cụ Lê kim Tỵ vắng mặt. Đồng tử tham dự bé nhất 14 tuổi gồm cả nam lẫn nữ ở khắp miền Nam trong các Hội Thánh Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo và Bạch Y Liên Đoàn, tất cả đến 50 người và 10 vị Pháp đàn, không có độc giả, điển ký.

Đại hội diễn tiến trong ba ngày:

- Ngày thứ nhất: họp chuẩn bị tại tư thất đồng tử Bạch Ngọc.^{10.6}

Đông Tân

- Ngày thứ hai: đại hội chính thức có mặt các chức sắc kể trên, thảo luận các đề mục do Thánh lệnh gồm ba điểm chính:

- 1 - Hiệp Thiên Đài phải được đào luyện, giáo dục văn hóa và đạo lý.
- 2 - Phải thường xuyên giao hảo giữa các chi phái, hoặc trong mỗi chi phái để học hỏi giúp đỡ nhau trên đường hành đạo.
- 3 - Vì hai lẽ trên nên phải có một văn phòng chung Hiệp Thiên Đài là Hiệp Thiên Đài hội quán v.v...

Tuy có đôi ý kiến khác biệt giữa các vị Hướng đạo, nhưng kết cuộc các đề tài trên cũng được thông qua, và đại hội đã chọn Vĩnh Nguyên Tự, ngôi chùa nguyên của cụ Ngọc Lịch Nguyệt là Hiệp Thiên Đài hội quán... Đêm thứ hai có cuộc cầu cơ tập thể nghĩa là cầu một lúc 4 cặp phò loan ở chánh điện, ở bàn Quan Thánh, ở bàn Quan Âm và ở bàn Hộ Pháp. Ngày hôm sau là phát cấp bằng, căn cứ vào lần phát biểu ý kiến trước đại hội và kết quả buổi phò loan đêm qua.

Tuy đại hội không liên quan nhiều đến cơ đạo miền Trung nhưng với sự tham dự của Hiệp Thiên Đài miền Trung đã làm tăng giá trị cho cơ đạo ở miền này qua cảm tưởng của Thanh Long sau kỳ đại hội như sau:

"Thật là lần đầu tiên của đời tôi được dự một đại hội có tổ chức, có nghi lễ, kỷ luật hẳn hoi, có quý vị Hướng đạo là những bậc quyền uy tham dự, cũng là lần đầu tiên tôi lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng trước mọi người - tuy lời phát biểu chẳng chi quan trọng - và chấp cơ một đàn cơ tập thể. Qua các lãnh vực đó, tôi được nổi bật nhất trong đại hội, được quý vị Hướng đạo ân cần hỏi han, được bốn đạo và đồng dự chú ý. Được sự nổi bật đó không phải bởi tôi có tài năng hạnh đức nào mà chính ở chỗ tôi là người thanh niên và là người đồng tử độ nhất ở Trung kỳ, cái vùng quê hương 3 phần núi, 4 phần bể, 1 phần ruộng đất mà người miền Nam ai cũng biết rằng đời sống chật vật nghèo cực, chế độ cai trị thì khắt khe, mà miền Trung lại nhận lãnh sứ mạng đốt đuốc Cao Đài soi sáng núi sông là nguyện ước mà quý đạo đồ miền Nam từ 1929 đã nghĩ đến mà chưa thực hiện được."^{10.7}

10.4 ĐẠO TRƯỞNG LÊ KIM TỶ VÀ VIỆC TẠO TÁC THÁNH THẤT TRUNG THÀNH

Đối với việc tạo tác Thánh Thất Trung Thành trong thời điểm này, phải nói nếu không có bàn tay tháo vát Lê kim Tỹ thì không thể nào nên được. Cứ tưởng tượng một ngôi Thánh sở nguy nga đẹp đẽ với kích thước đã định^{10.8} bằng xi măng cốt sắt mà chỉ thực hiện có trong 15 ngày đêm thì thử hỏi có mấy nhà thầu

10.5 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 3.

10.6 Tức đồng tử Cao thượng Chuông.

dám đứng ra đảm trách? Ấy vậy mà đạo trưởng Lê kim Ty đã hoàn tất công tác theo nhiệm vụ do Thiêng Liêng chỉ định, phải nói một phần do tài tháo vát, khả năng điều động, sành người sành việc nơi cụ vốn dĩ là nhà thầu khoán lớn miền Nam, nhưng phần khác có tính cách quyết định hơn đó là sức hộ trì của Vô hình trong công cuộc phổ truyền chơn đạo như đã tiên tri năm 1934, ngày tiền đưa đoàn sứ giả Tứ Linh đồng tử về Trung!

Thế là điều mong ước của Đạo trưởng Lê kim Ty đã thành sự thực! Ngày nào năm xưa, khi đoàn sứ giả "vô danh" lên đường thi hành sứ mạng, Đạo trưởng đã bạch xin thân hành làm công việc mà trước mắt vô cùng khó khăn thay cho những người em của mình nhưng không được, và những giọt nước mắt của người hướng đạo lúc bấy giờ trong thất vọng đến nay đã trở thành những viên ngọc nung đúc tâm can, làm sôi bầu nhiệt huyết, để nhận biết cái nhìn của Vô hình quả là cái nhìn ra ngoài tầm không gian và thời gian mà người phàm không làm sao biết được. Bởi thế câu chuyện mà ông Thanh Long kể sau đây thật là một huyền thoại giữa thế kỷ 20:

"Việc xin phép xây cất Thánh Thất Trung Thành chưa xong, nay lại được Thánh lệnh cho biết ngày khánh thành và mở Long Vân đệ bát theo chương trình ấn định ở Liên Hòa Tổng Hội vào ngày mồng 8 tháng 4 ta, tính ra thời gian chỉ còn chưa đầy một tháng rưỡi. ĐỨC Ngọc Chương Pháp và quý vị Hướng đạo rất là bối rối, mặc dù ĐỨC Trần Hưng Đạo Vương đã có trấn an. Nên cụ Lê trí Hiến trở lại ý định chỉ còn cách vận động viên phó sứ Pháp ở Thanh Hóa trước kia, nay về làm việc tại phủ Toàn Quyền Hà Nội là người được cụ quen lúc còn đương chức Tri phủ Hoảng Hóa!..."

"Cụ Lê kim Ty từ trước vẫn luôn luôn theo dõi công cuộc truyền đạo Trung kỳ... việc tạo tác Thánh Thất Trung Thành đương gặp trở ngại lớn chưa tiến hành được. Cụ rất nóng lòng muốn ra Trung thì được lệnh Thiêng Liêng dạy cụ vì nguyện vọng vì sứ mạng khai giáo Bắc Trung từ năm Giáp Tuất, nay cụ phải ra Trung kỳ nhận lãnh trọng trách tạo lập cho xong Thánh Thất Trung Thành kịp ngày đã định, Nam Trung hợp nhất chính thức công khai mỗi đạo tại Trung kỳ để chuẩn bị đà truyền giáo lên phương Bắc. Tuân lệnh Thiêng Liêng, cụ hằng hái chuẩn bị lên đường ra Trung thì gặp dịp các cụ Hiến, Tài ở Trung vừa về trình bày sự việc trước Hội Thánh Tiên Thiên, cụ càng được rõ ràng hơn vấn đề cấp thiết là việc tạo lập Thánh Thất Trung Thành làm sao có được giấy phép..."

"Loay hoay vấn đề phép tắc, không nắm được bí quyết ấy thì ra Trung e cũng chẳng làm được gì! Cụ nghĩ đến De Beaumont, một nhân sĩ Nam kỳ, người có nhiều thanh thế với người Pháp ở Đông Dương. Cụ đến vận động nhờ De Beaumont can thiệp thì được biết ông ấy đang bận công vụ ở Hà Nội chưa về."

10.7 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 3.

10.8 Dài 21m, rộng 9m, cao 9-12m.

Đông Tân

Lại được cụ Trần văn Quế cho biết thời gian cấp bách, tính ra chỉ còn một tháng 7 ngày! Không chờ đợi được, cụ Lê kim Ty sắp xếp mọi việc, viết thư ra Hà Nội cho De Beaumont, sáng mồng 2 tháng 3 ta đáp tàu suốt đi Tourane.



Ông Lê Kim Ty

Đến Tourane, ngày hôm sau, cụ xem xét kỹ lại họa đồ, lập ra chi tiết, chiết tính vật liệu và nhân công mỗi mỗi đầu vào đó.

"Chiều hôm ấy, mồng 4 tháng 3 ta, cụ Phủ Hiển từ Nam Trung Hòa đến mong có cuộc gặp gỡ chung quyết tiến hành. Buổi tối có cuộc họp giữa ngài Ngọc Chương Pháp, cụ Lê kim Ty, cụ Lê trí Hiển và quý anh. Sau khi anh Giáo Sư Châu tường trình qua Thánh ý từ trước và các việc xúc tiến đang gặp khó khăn là việc phép tắc. Cụ Lê kim Ty bày tỏ sự theo dõi và biết rõ mọi việc của mình trước khi đến nơi và định sẽ đến dự ý Công sứ Đà Nẵng trước. Ý kiến được tán thành. Sau hai ngày, cụ làm xong các việc, giao họa đồ chiết tính cho anh Giáo Hữu Đán và ông Nguyễn hồng Phong với trách nhiệm chuẩn bị cây gỗ, vật liệu và nhân công, mặt khác cho Carlos liên lạc dự ý kiến viên Công sứ.

"Tuần ấy, nhớ như sáng thứ năm, nhằm ngày 7/3 âm lịch, cụ Lê kim Ty được Phó sứ Đà Nẵng tiếp tại văn phòng. Có lẽ cụ Lê kim Ty là người Nam, lại là một nhà thầu khoán có đồn điền, nên người Pháp sẵn có cảm tình. Nhưng qua tuần xã giao, thực tế vào vấn đề xây cất Thánh Thất thì cũng lập lại ý kiến như

đã cho biết các lần trước, có khác là lần này với cụ Lê kim Ty thì cuối cùng câu chuyện có chỉ vẽ cho cụ đường lối vận động cho nên việc...

"Chiều ngày 7/3 nhằm ngày 7/4/1938, cụ Lê kim Ty đáp tàu đi Hà Nội. Ngay khi đến nơi, cụ đã cố tình tìm gặp thân sĩ De Beaumont... và ông này hứa sẽ hết lòng giúp... Sáng ngày 12, thân sĩ De Beaumont cho người đến báo tin cụ Lê kim Ty biết việc can thiệp kết quả tốt: Công sứ Đà Nẵng đã nhận lời. Được tin, cụ vội vàng đến cảm tạ thân sĩ, và buổi chiều liền đáp tàu trở về Tourane.

"Chuyến về, cụ Lê kim Ty có ghé thăm nhà chí sĩ Phan bội Châu tại Huế, có gặp mặt thám theo dõi nhưng với hào khí cụ công khai việc thăm viếng của mình tại Sở mật thám Pháp trước khi về đến Đà Nẵng...

"Hôm ấy, Rằm tháng 3 âm lịch, có bốn đạo miền quê về đông, cụ Lê kim Ty hội họp toàn ban tạo tác chia công việc cho mỗi người. Quý anh Hướng đạo Nguyễn Đán, Nguyễn hồng Phong thường trực với cụ Lê chuyên về mặt vật liệu và nhân công, anh Trần công Bang đặc trách cờ phướn và quả Càn Khôn, anh Giáo Hữu Liên lo vận động công quả...

"Kế hoạch tiến hành, toàn diện cùng làm một lúc, nghĩa là các cơ sở Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, bờ thành, cửa ngõ cùng xây một lượt. Thợ và nhân công lập thành hai ban, một ban làm ngày và một ban làm đêm với đèn mân-sông, thời hạn phải trong 15 ngày cho xong.

"Mọi việc phân phối xong, cụ Lê điều hành tổng quát và trực tiếp đôn đốc. Mỗi ngày cụ dậy sớm từ 5 giờ sáng, 6 giờ hơn đã có mặt ở văn phòng và ở các công trường. Như thường lệ, sau giờ nghỉ trưa, cụ đi kiểm điểm việc buổi chiều. Hôm ấy, gặp nhà thầu cung cấp vật liệu đến giao cát xin tính tiền. Cụ Lê thấy cát ướt, vội lấy một ít ném thử liền biết cát nước mặn liền trả lại không nhận và phàn nàn việc làm ăn không đúng đắn của các nhà thầu. Nhà thầu cũng cụ nự không chịu nhận lại cát, với lý lẽ anh thầu cung cấp cát thì anh giao cát, nếu đòi phải cát nước ngọt thì hợp đồng phải ghi rõ và giá tiền phải cao hơn.

"Cụ Lê bực mình nghĩ còn 19 ngày nữa là ngày lễ khánh thành, càng giận cái lối làm ăn điêu ngoa bất chệt của một số nhà thầu bởi cát nước mặn làm sau bê tông dễ hỏng, không dẫn được cơn nóng tức, sẵn thau nước rửa mặt xong, cụ tát cho anh nhà thầu kia một thau ướt từ đầu đến chân, cà vạt, sơ mi, quần tây ướt cả. Nhà thầu kia xông tới hành hung. Cụ một tay bị tát, còn một tay chụp ngực anh nhà thầu đẩy mạnh lùi ra xa. Nhà thầu biết không làm gì được cụ Lê, hối hả đi cấp báo...

"Cụ Lê biết anh này đi báo cảnh sát, cụ vội vàng thay y phục, cho gọi một xe kéo đưa cụ đến sở cảnh sát thành phố. Xe cụ vừa ra một khoảng đường thì gặp viên đội trưởng người Pháp, dắt một số cảnh sát viên có cả Pháp lẫn Việt, theo sau có nhà thầu bị tát nước. Cụ Lê xuống xe trình bày qua sự việc và yêu cầu về Ty để giải quyết.

Đông Tân

"Tại ty cảnh sát Đà Nẵng, qua tài hùng biện của cụ Lê, mọi việc được giảng hòa... Thái độ của cụ như thế chỉ là kịp thời chặn ngay không cho cảnh sát đến Thánh sở đang tạo tác, để tránh tai tiếng và náo động nhân tâm. Dầu vậy, bốn đạo công quả hôm ấy cũng một phen giao động tinh thần, ngài Ngọc Chương Pháp e ngại lời thôi trở nãi công việc.

"Từ đó công việc tạo tác làm ngày làm đêm, bốn đạo công quả từ miền quê kéo ra kể đi người về thật là vui nhộn, đặc biệt các bà gánh gồng thực phẩm về hiến cúng, không cần hỏi bốn đạo ở đâu, cứ thấy gánh theo bí đỏ thì biết là bốn đạo Túy La, Thanh Quang, Nam Trung Hòa; thấy khuôn chở bí đao thì biết là bốn đạo ở Mỹ Xuyên, Từ Quang; thấy có chè có đậu thì biết là bốn đạo ở miền An Tráng, Trung Lộc. Tinh thần bốn đạo nhiệt thành dường ấy, nên dù ở thành phố, hằng bữa có đến 5, 70 hoặc 100 người mà thực phẩm vẫn dồi dào không dùng hết.

"Cũng nên biết hồi ấy ở Tourane có tiếng đồn chùa Cao Đài tốt lắm, có ông cụ Thái Lão đẹp như ông Tiên ở Sài Gòn ra làm chùa mở đạo. Ông rất thương người, gặp bữa ai muốn vào chùa ăn uống cũng được. Do đó, một số anh chị em lao công đường phố, đến bữa cũng lẫn lộn với bốn đạo vào ăn cơm. Ban tiếp tế đề nghị ban tạo tác có biện pháp, nhưng ngài Ngọc Chương Pháp không đồng ý. Ngài khuyên nên để cho bà con họ vào dùng bữa như thường, đừng nói gì méch lòng. Thời gian tạo tác không đầy một tháng, chúng ta mở ra một tháng tế độ thì cũng tốt, vì đó cũng là mục đích ta đang làm. Ta chỉ nên đề phòng kế gian lẫn lộn mà thôi.

"Công việc tạo tác đang ồ ạt tiến hành, thêm vào lòng nhân từ quảng đại của ngài Ngọc Chương Pháp ảnh hưởng rộng ra bên ngoài, thu hút các giới đồng bào xã hội đã chú ý đến nền đạo mới càng thêm cảm phục. Các giới thân hào nhân sĩ ở Tourane và các phủ huyện ở miền quê Quảng Nam nghe tiếng đồn càng tới lui thăm viếng để tìm hiểu đạo. Do đó mà thời gian tạo tác tuy rất bận rộn, nhưng ngày nào cũng có người đến xin nhập môn.

"Thật vậy, công cuộc tạo tác Thánh Thất Trung Thành lúc bấy giờ đã tạo nên bầu không khí sôi nổi, hào hứng, chẳng những lời cuốn ảnh hưởng từ bên ngoài, mà chính đã cổ vũ tinh thần toàn đạo hăng hái tham gia công quả, quý vị hướng đạo, đạo tâm lão thành đạo Tam Giáo Minh Sư, quý tiên sinh Huỳnh ngọc Trác, Trần nguyên Chất, Nguyễn vĩnh Tế, Nguyễn năng Cán, Khúc xương Viên, quý bà Bang Khoanh ở Hội An, Phạm thuận Mỹ ở Tam Kỳ v.v... tuy chưa qui hiệp về với đạo Cao Đài cũng thường tới lui tỏ ra nhiệt tình ủng hộ cả tinh thần lẫn vật chất. Đặc biệt tiên sinh Huỳnh ngọc Trác, Trần nguyên Chất cho các đàn em đệ tử tâm phúc, quý chị Võ phi Yến, Trần thị Doãn Cơ, quý anh Trần nguyên Chí, Trịnh thanh Thảo trực tiếp tham gia công tác.

"Phần bốn đạo, quý vị hướng đạo đều có nhiệm vụ trong các ban, cụ Lê trí Hiên cũng thường túc trực tại nhà một đạo hữu để thường có mặt, nhất là các

đạo hữu ở Đà Nẵng, các công tư chức có địa vị xã hội có nhiệt tình với đạo cũng đều có mặt thường xuyên để nhận lãnh công tác...

"Ngày giờ tạo tác càng cấp bách thì công cuộc tạo tác càng khẩn trương. Cụ Lê kim Tỵ đêm thức khuya, ngày dậy sớm, trực tiếp đôn đốc mọi việc nên có gì sai thì sửa liền, không quên la rầy nên công việc đều chạy rầm rập. Một sự kiện điển hình: anh Trần công Bang được giao việc làm quả Càn Khôn, theo Thánh lệnh thì đường kính phải hội đủ 3 thước 3 tấc 3 phân. Anh nghĩ vậy lớn quá, sẽ không đưa qua được cửa Bát Quái Đài, nên anh định thu lại còn 2 mét 8. Cụ Lê kim Tỵ hay được vừa giận dữ, rầy anh Bang: "Chú Bang sao chú dám cãi Thánh lệnh? Bộ chú tính giỏi hơn đức Trần Hưng Đạo được sao?" Vừa nói vừa đưa chân vờ đá vào lưng anh...

"Nhờ công cuộc tạo tác rất hào hứng sôi nổi, nhờ bốn đạo công quả rất nhiệt thành và kỷ luật, nhờ tổ chức điều hành rất chặt chẽ và tài tình... nên chỉ có 15 ngày đêm đúng theo dự tính, ngôi Thánh Thất qui mô đã hoàn tất. Thời gian còn lại đủ để tô điểm, trang trí nội bộ, sơn phết các câu liễn chữ nho khắc trên đá cẩm thạch, do đức Trần Hưng Đạo cho và bút tự tuyệt xảo của cụ Lê trí Hiên:

- Tại Bửu điện Bát Quái Đài:

"Giáp Tý hiệp không gian, nhược thiệt, nhược hư, cảm hóa tam thiên thế giới,

Bính Dần khai Đại Đạo, vô nhân, vô ngã, qui hoàn cứu ức nguyên nhân!"

- Một trong hai câu trước lầu chuông lầu trống Hiệp Thiên Đài (câu kia không nhớ):

"Tiên Phật Thánh Thần Nhân, bản do nhất thể, Úc Phi Âu Á Mỹ, nguyên thị đồng tông!"

- Trước cửa chánh vào Thánh Thất đắp chữ nổi:

"Bắc vĩng Nam lai, Đại Đạo Tam Kỳ qui vạn chủng,

Đông tiền Tây hậu, cơ đồ nhất thống hiệp thiên thu!"^{10.9}

□ Thánh ngôn dạy việc tạo tác Thánh Thất Trung Thành có điểm danh các chức sắc chức việc

Để đánh dấu sự hiện diện của Vô hình trong công cuộc tạo tác Thánh Thất Trung Thành, xin ghi ra đây bài Thánh ngôn tại Nam Trung Hòa đêm 12/3 Mậu Dần nguyên văn như sau:

"**Thành Hoàng Bốn Cảnh** chào chư vị, nghiêm đàn tiếp lệnh **Quan Thánh Đế Quân**. Ta chào kiếu:

10.9 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 3.

Tiếp diễn:

Thi

Quan sát nhơn sanh lắm bất hòa
Thánh truyền ngọc bút để phân qua
Đế thao ba lược vào kim khuyết
Quân thọ chơn ngôn trước Bửu Tòà!

"Lão đến giờ này nói cho các đệ biết rằng cơ tạo tác Trung Thành Thánh Thất đã nhiều phen rồi. Giờ này Lão cũng không việc gì dạy nữa, chỉ có một điều là: ba lần Lão đến sân châu xin Đức Chí Tôn Ngài giao trọn quyền tạo tác cho tay Thần Tiên nắm giữ thì mới làm việc được. Lão xem lại trong các việc xảy ra là bởi nơi chúng sanh khi lời Tiên Phật, và một phần là Hiển quá tin nơi kẻ bàng quan mới thành ra mỗi ngày bàn thêm một việc. Chí Tôn đã dạy Hiển trong khi hành đạo chỉ tin nơi lời Thánh huấn, mà lại phải nên ở Trung Thành thì mới khỏi xảy ra những điều này nọ. Thôi. Còn Ban Trị sự đâu? Đem đọc coi rồi mặc ý ai hay là Xứng, Tình, Carlos muốn làm thì làm, muốn dùng ý kiến gì với Thần Tiên thì dùng, Lão nào có ép. Đọc tên Ban Trị sự xong, thêm tên Thọ vào đó, phòng khi không ai lãnh thì tiếp. Cười. Vậy là được rồi. Lão chuẩn ý. Nếu có ai muốn thôi, Lão không cầu ép, miễn là còn 5 người cũng đủ làm. Lão không ngờ dịp may mắn này mà chúng sanh nó đèo bòng đến thế. Lão cho ngày mồng 3 khởi công, ngày 15 giờ Sửu, thưởng lương. Vậy đó. Có Lão được cũng tốt, bằng không cũng tốt. Hiển bạch ...Vậy hiền lo đi, hiền không cần để tâm nghĩ cho ai sẽ có cách lợi dụng vì do nơi các vị thần kỳ tiếp rước. Cứ lo tiến hành!

Bài

Cầm bút ngọc lòng thôi nao nức,
Nhìn chúng sanh dạ nức cười xòa
Ai ngờ Phật cũng có ma
Ma mà dám quấy cũng dâ to gan
Lão càng nghĩ lòng càng nô nức
Lão càng xem càng bực cười thâm
Bớ ai phải biết có thân
Tài chi cho lắm mà hằm nhiều nhưng
Tài bằng gã Nhan Lương Văn Xú,
Bạch mã thành hãn thủ đơn đao!
Tài ai sánh kịp tài Tào
Mấy phen mới rõ anh hào trung can
Khó bằng quá ngu quan trăm tướng
Há có gì ý tưởng cho cao!

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Huê Hùng nhứt trắng hoàng đao
Thanh long kiếm vẫn lâu lâu còn nguyên!
Lão nhìn lại Hoàng Thiên hữu nhĩ
Vì thương đời nên giáng độ đời
Nào hay đời lại chẳng lời
Thấy từ bi lại đem lời ngỗ ngang!
Cạnh tranh nhau lòng toàn phe phái
Phái phe này cũng tại nơi trong
Nơi trong chẳng có gì xong
Nội dung vô chủ khó hông dạy ai!
Hiển hiển đệ lấy tài mà đoán
Đoán thử coi mới hãn việc mình
Ma vương nó cứ rập rình
Chờ khi vui dạ rõ mình nợ kia!
Khai hiển cũng lo chia phận sự,
Khó đến đâu cũng giữ cho tròn
Chung lòng hiệp sức cùng **Bang**
Khai Bang Sơ chống vững thoàn đến nơi!
Huyền khá nhớ những lời Thầy dạy
Xuân dầu cho nặng nhẹ chỉ nài
Thọ lòng mưa chớ đơn sai
Lem phần trách nhiệm đừng sai mới là!
Carlos hỡi! Lời ta phải nhớ
Nếu sai lời rồi chớ than van!
Tinh con dẹp tính đa đoan,
Chuyện ai trối mặc mình tròn cho xong!
Xúng chớ có đem lòng bản ngã
Lo mình xong chớ mưa lo người!
Ba tên nếu chẳng nghe lời
Rồi sau chớ trách sao Trời không thương!
Cư đạo đức hầu nương công quả
Phú vẹn lòng chớ khá so đo!
Tôn sùng đạo đức Trời cho
Vì công vẹn lấy chớ lo xa gần
Tâm nhớ lấy nơi tâm mãi mãi
Ý gìn xong chớ ngại xa gần
Liên cùng các bạn tương thân
Thị, Viên cứ mãi lo gần lo xa!
Hành công quả nên dà đáng phận
Liễu vẹn lòng chớ tổn thêm lên

*Lý tròn phận sự đôi bên
Cùng nhau hiệp ý Ôn Trên định phần!
Ban Trị sự ân cần cho lắm
Lắm lúc rồi Lão ngắm chửa xong
Từ ngoài cho chí bề trong
Anh em bầu bạn thì lòng phải thương!
(Còn sót một tên **Kinh** đó)*

❑ **Lời kêu gọi trợ lực của đồng bào miền Nam**

Lời Thánh ngôn trên đây ghi rõ sự hiện diện của Vô hình trong sự điều động các phần hành công tác, có khác gì một người sống bên cạnh theo dõi từng hành vi cử chỉ của từng người mà để lời khuyên nhủ giáo dục. Sau đây là sự nhiệt tình của đồng đạo trong Nam đối với công cuộc tạo dựng Thánh sở tại miền Trung đánh dấu nổi ưu tư của toàn đạo cho một đại cuộc hoàng dương Chánh pháp Cao Đài.

Để biết tinh thần ưu ái của đồng đạo miền Nam vào thời điểm này xin mời các bạn xem một bài cổ động có đăng trong tập san Đại Đạo Qui Nguyên năm 1938 sau đây:

"IX - Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

(Đệ Thập Tam)

Liên Hòa Tổng Hội

Long Vân đệ bát

"Long Vân đệ bát là do nơi Cao Đài Đại Đạo Liên Hòa Tổng Hội vâng lệnh Đức Chí Tôn tổ chức dựng kết dây liên ái với các chi phái đào tạo một khối tinh thần cho đạo để bề giáo hóa nhơn sanh lên con đường đạo đức, ấy là thời kỳ chơn lý đạo!

"Vùng lệnh Đức Chí Tôn dạy tại Thiên Đức Đàn Bạc Liêu khai hội Long Vân đệ bát kỳ ở Tourane ngày mồng 8/9/10 tháng tư Annam nhằm 7, 8, 9 tháng 5 tây 1938 dựng có minh Đạo Trời tại Trung châu (Trung kỳ) tạo nên một khối tinh thần giáo hóa nhơn sanh về lòng đạo đức.

"Ngày ấy là ngày kỷ niệm rất lớn lao mà anh em chị em trong Nam ra mở Đạo Trời cho anh chị em ngoài Trung nên chi ban Trị sự Liên Hòa Tổng Hội xin kính cùng các anh em chị em trong đạo nên lưu tâm về cuộc Long Vân Hội kỳ bát là ngày khai minh Đại Đạo cho anh em chị em ngoài Trung hưởng nhờ Ôn võ lộ của Đức Chí Tôn.

"Muốn cuộc mở mang cơ đạo ở ngoài cho được hoạt bát nên Ôn Trên có dạy phải tạo thành một cái Thánh tòa kêu là Trung Thành Thánh Thất (nguyên trong tập san ghi là Nam Trung Hòa Thất) ở tại Tourane là nơi ngài Ngọc Chương

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Pháp Trần Đạo Quang đã mua được một miếng đất và đã xin phép cất Tòa Thánh rồi. Tourane tục kêu là Cửa Hàn là nhượng địa của Pháp đình nên đạo được khai mở ở đó thông thả như trong Nam, đã được quan Cựu Toàn quyền Robin phê chuẩn. Ấy vậy, sự khai mở đạo ở tại Tourane được thông thả là vì "nhượng địa thuộc về Pháp đình". Bây giờ còn tạo tác dựng làm nơi "căn cứ" cho đạo.

"Do vậy, Ôn Trên định lấy Tourane làm trung tâm điểm dựng mở đạo Trung kỳ.

"Anh em chị em trong Nam cũng nên biết rằng: "Anh em ở ngoài thật là rất khiêm khuyết về lý tài thì làm sao mà gây dựng được nên một cái "Tòa Thánh" làm cái kỷ niệm ngàn thu của nền Đại Đạo gieo giống đặng, song anh em chị em ở Trung có cái "tâm nhiệt tình", cái "huyết chí thành" nên về nền công quả khỏi lo. Nhưng "hữu tâm" mà "vô sản" cũng khó gây cuộc lớn lao trong thời buổi này. Ban Trị sự Liên Hòa Tổng Hội đứng trước một cái hoàn cảnh rất khó khăn, một là am hiểu cái nỗi khổ tâm của anh em ở Trung và cái đường trở ngại của hiện tình. Mặc dù thế, Liên Hòa Tổng Hội không thể khỏa lấp được các nỗi thương tâm ấy - vì dù eo hẹp về lý tài cũng còn tinh thần nên kêu ca các bạn đồng chí nào là người hào phú, kẻ hữu tâm, kẻ ít người nhiều chung đặng, quyết dựng nên cái "Tòa Thánh" ở tại Trung châu để một cái "kỷ niệm thiên niên" ngoài Trung khiến cho kẻ "ăn trái" nhớ đến kẻ "trồng cây".

Thay mặt cho Ban Trị sự Liên Hòa Tổng Hội,

Nay kính

Tổng Trưởng

Nguyễn Phan Long

"Nota - Anh em ai muốn giúp việc cất Tòa Thánh này, xin gửi tiền ngay cho ông Thủ bốn của Liên Hòa Tổng Hội địa chỉ dưới đây:

Nguyễn Văn Đức - Tri huyện ở Chí Hòa - Sài Gòn"^{10.10}

10.5 LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT TRUNG THÀNH - LONG VÂN ĐỆ BÁT HỘI

Đây là một đại hội có tính cách đặc biệt tôn giáo, lại là một tôn giáo có tính cách đặc biệt mới mẻ, trên một địa phương eo hẹp nghèo nàn về vật chất nhưng rất phong phú về tinh thần. Do đó buổi đại hội đã tạo nên một bầu không khí cũng đặc biệt chưa từng có ở vùng này kể cả tự nghìn xưa. Thời gian đại hội gồm ba ngày với sự hiện diện của hàng vạn người kể cả người trong và ngoài cuộc. Công tác tiến hành do sự hội ý của hai đảng nhân vật Trung Nam trong hàng chức sắc tài đức của hai miền biểu hiện tinh thần hợp nhứt cơ đạo Trung Nam, mặc dù các phái Tây Ninh và Bến Tre không có ý kiến.

Đông Tân

Chương trình cụ thể chia làm ba phần:

- Những ngày chuẩn bị,
- Những ngày đại lễ chính thức,
- Đúc kết sau cuộc lễ.

Ta hãy nghe ông Thanh Long, một nhân chứng lịch sử kể lại như sau:

□ Những ngày chuẩn bị

"Thời gian tạo tác vẫn thường có đàn cơ, có gì cần Thiêng Liêng chỉ giáo, và cũng thường giao tiếp giữa Sài Gòn và Tourane nên được biết qua tầm mức quan trọng của đại lễ khánh thành Thánh Thất Trung Thành và Đại Hội Long Vân đệ bát. Nên cụ Lê kim Ty gấp hội ý kiến cùng quý anh Trần công Bang, Nguyễn quang Châu, Nguyễn Đán, Nguyễn hồng Phong và anh Cao hữu Chí để vạch một chương trình tổ chức đại lễ và đại hội.

"Theo Thánh ý và lần đầu tiên ở Trung kỳ, cụ Lê kim Ty phác họa qua hình thức và nội dung cuộc đại lễ và đại hội, và thành lập ngay ban tổ chức, gồm các ban các ngành, tuy đơn giản để phù hợp với nhân sự còn mới mẻ, nhưng tầm mức cũng rất là qui mô vì là một đại hội cả Nam và Trung. Đồng thời ấn định những phần việc như thiệp mời và các thành phần được mời chẳng những ở tại địa phương Tourane mà cùng khắp các phủ huyện trong tỉnh...

"Soạn thảo chương trình kế hoạch và lập ban tổ chức xong, hôm ấy nhằm ngày 29/3 Mậu Dần, tiếp được Thánh lệnh từ Bát Bửu Điện và bức thư sau cùng từ Liên Hòa Tổng Hội gửi ra báo tin cho biết việc miền Nam tham dự đại hội để tiện chuẩn bị.

"Theo Thánh lệnh thì đại lễ và đại hội lần này toàn đạo miền Nam sẽ tham dự, nhất là toàn đạo Tiên Thiên, trong 72 Thánh Tịnh sẽ lập thành đoàn đại biểu, mỗi đoàn có mang hiệu kỳ để tên Thánh Tịnh mình để biểu dương tinh thần đạo miền Nam trong sứ mạng truyền giáo Bắc Trung. Đặc biệt là ngày ấy, cụ Nguyễn phan Long sẽ nhân danh Liên Hòa Tổng Hội đọc diễn từ bằng Pháp văn qua hình thức thuyết đạo, chính thức phát ngôn công khai nền Đạo tại Trung Bắc Việt. Phụ thêm phần thuyết giảng có các cụ Bác sĩ Trương kế An, Giáo sư Nguyễn văn Kinh, Giảng sư Phan trường Mạnh và Đốc học Trần văn Quế (vắng mặt). Phần hướng dẫn phái đoàn và chuyển vận do cụ Nguyễn văn Phùng.

"Công tác giao cho cụ Phùng có phần nặng nhọc hơn vì số quan khách và đạo tâm dự đại hội ước trên 300 người, đòi hỏi tổ chức chuyển vận qui mô. Nhưng lúc ấy cụ Phùng đang là Trưởng ga (chef de gare) Sài Gòn nên cụ rất dễ dàng điều đình mượn toa xe để chuyển vận người và vật dụng vòng đi và về với

10.10 Trích Tạp chí Đại Đạo Qui Nguyên năm 1938 - trang 21, 22.

giá đặc biệt và sẽ liên hệ với Trưởng ga Tourane để việc chuyển tàu sẽ ghé lâu hơn ở ga Hòa Vang cho đoàn đại biểu tiện việc tiếp rước về Thánh Thất cho bớt lộ trình trước khi về đến ga Tourane vào lúc 6 giờ chiều ngày mồng 7 tháng Tư Mậu Dần...

"Biết qua đầy đủ tổ chức dự hội của miền Nam, đêm ấy 29 rạng mồng 1 tháng Tư, cụ Lê kim Ty thiết lập đàn cơ tại Thánh Thất tạm, cầu xin Thiêng Liêng chỉ giáo những vấn đề cần thiết nhất là nghi thức và thời gian hành lễ, được đức Lý Giáo Tông giảng dạy đại ý ngài nói rõ các Thánh lệnh trước và nhấn mạnh công cuộc xây dựng và khánh thành Thánh Thất Trung Thành lần này mục đích nêu cao tinh thần Nam Trung hợp một không chi phái, không địa phương, cùng hợp sức chuẩn bị quảng truyền chánh pháp lần lên phương Bắc. Tiêu biểu cho tinh thần ấy, giờ Tý ngày mồng 8, cử hành trọng thể đại lễ khánh thành do đức Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Quang chủ lễ bởi ngài là bậc đại Thiên phong buổi đầu khai đạo, ngài còn đại diện cho Hội Thánh Minh Chơn Đạo, cho miền Nam và cho cả Tam giáo đạo Minh sư, đó là ý nghĩa sâu sắc về mặt đạo.

"Cũng dịp này, để đánh dấu năm Bính Dần 1926 khai đạo tại miền Nam thời gian buổi đầu mở rộng cơ phổ độ mới có tình trạng chi phái, nay cơ đạo truyền bá ra Trung, Thánh ý chọn miếng đất Trung châu này đặt cơ sở "Trung Hưng" để phát huy sứ mạng Đại Đạo, hiện nay tạm đặt cơ sở tại Thánh Thất Trung Thành. Và lại cũng chọn năm Mậu Dần đúng một kỳ 12 năm mở đạo, khai diễn Đại hội Long Vân đệ bát, Liên Hòa Tổng Hội có sứ mạng công bố chính thức ngày khai đạo Bắc Trung bởi Liên Hòa Tổng Hội là cơ quan ngoài chi phái, tiêu biểu cho toàn đạo miền Nam. Vì vậy, giờ Ngọ ngày 8, cụ Nguyễn phan Long, Tổng trưởng Liên Hòa Tổng Hội có nhiệm vụ chủ lễ khai mạc Đại hội Long Vân, và 21 giờ đêm ấy tuyên đọc một diễn từ bằng Pháp ngữ công khai trình bày nền đạo mới ở Trung Bắc. Đó cũng là dụng ý tạo thanh thế bên ngoài cho công cuộc phổ thông chơn đạo...

"Hôm sau, nhằm ngày mồng 1, cụ Lê kim Ty triệu tập cuộc họp rộng rãi có đức Ngọc Chưởng Pháp, cụ Lê trí Hiển, quý anh trong ban Hướng đạo, Hiệp Thiên Đài chúng tôi, cụ bà Lê Chơn Giác và đạo tâm nam nữ các Thánh sở Thanh Quang, Từ Quang, Nam Trung Hòa, Trung Quang, Linh Bửu và đạo tâm ở Đà Nẵng, nói chung toàn thể những người trực tiếp tham gia công quả trong công cuộc tạo tác và hôm ấy lại gặp ngày thứ bảy nên có đông đủ các công tư chức tham dự.

"Qua nhận định chung, toàn thể quý đạo tâm hào hứng reo mừng với công cuộc chuẩn bị đại hội Trung Nam và nhất là ý nghĩa rộng mở của nó, và càng khâm phục cơ vận chuyển của Thần Tiên. Nhưng tính lại ngày đại hội chỉ còn không đầy tuần nên lập tức chiều hôm ấy xúc tiến các công tác còn lại phải làm kỳ hạn để đến đêm mồng 6 phải hoàn tất.

"Để việc làm được nhanh chóng, trước hết kiểm điểm lại từng phần cơ sở

Đông Tân

và trang hoàng, từ việc dựng một cột phướng cao 18 mét, bên cạnh là đài thuyết đạo, làm nhà tiếp tân, dựng phướng môn lớn ở đường Đỗ hữu Vị, cổng vào Thánh Thất trên có biểu hiệu: **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Thánh Thất Trung Thành**. Ngoài ra biểu ngữ lớn: **Chào mừng quan khách và toàn đạo Nam Trung và Đại lễ Khánh Thành Thánh Thất Trung Thành - Đại hội Long Vân đệ bát**.

"Phần trang hoàng từ Bửu Điện ra ngoài đến đường Đỗ hữu Vị trang trí đèn giấy, cờ giấy và cờ vải, mượn cờ làng, cờ họ ở các làng, các Thánh Thất như An Tráng ra, trần thiết các nhà, ngô bằng lá, đèn điện do các anh em Từ Quang và Ba Thới phụ trách.

"Phần chuẩn bị để đón tiếp quan khách và bốn đạo mượn khách sạn Morin Frères, mượn chùa Bảo Nghiêm, mượn Hội quán Hoa kiều và các nhà lớn dành cho quan khách bốn đạo miền Nam...

"Phần phân phối thiệp mời các hội các chùa, các chức quan thân hào nhân sĩ, các Chánh Phó tổng và Lý trưởng những chỗ có quen biết hay có Thánh sở từ Tourane đến các phủ huyện Quảng Nam do ông Nguyễn hồng Phong và Nguyễn đình Lý phụ trách. Đặc biệt việc mời Chánh Phó Công sứ các viên chức ty sở Pháp Việt ở Tourane do quý anh Cao hữu Chí, Nghè Xuân...

"Phần tiếp tế gồm lương thực, tài chánh khá quan trọng hằng ngày phải tiếp trên dưới ngàn người do quý anh Đán, Xung, chị Thanh San, bà Xã Nho điều động, chị em ở Tourane phụ lực.

"Phần nghi thức tế lễ, sắp xếp chương trình các buổi lễ, chọn ban nhạc, lễ sĩ đồng nhi, chọn người sử dụng Lôi Âm Cổ, Bạch Ngọc Chung do quý anh Trần công Bang, Thân đức Giang phụ trách có ban nhạc Từ Quang.

"Phần tiếp tân do quý đạo trưởng trong Nam và cụ Lê trí Hiễn... cụ bà Lê Chơn Giác, chị Trương ngọc Dung, Võ phi Yến, Trần doãn Cơ.

"Phần trật tự và kỷ luật do quý anh Carlos, Ba Thới, Võ trường Đán và nhiều anh em phụ giúp.

"Đến phần tổng điều hành văn phòng thật là rộn rịp vì nơi đây tất cả đều liên hệ do anh Giáo Châu, anh Trần Chí phụ tá và một ban Thư ký gồm các thanh niên có trình độ văn hóa phụ trách...

"Riêng anh Cao hữu Chí, phụ tá cụ Lê kim Ty, tổng điều khiển chương trình và đặc trách phát ngôn viên...

"Nhờ sự tham gia nhiệt thành của toàn đạo và quý đạo tâm thân hữu Minh Sư nên giữa Tourane và thôn quê không tổ chức mà có một hệ thống liên lạc chặt chẽ và sẵn sàng. Ở Tourane cần gì thì chỉ trong ba ngày sau đã đồng loạt phổ biến khắp tỉnh Quảng Nam từ mạn rừng núi cho đến miền biển và đã được đáp ứng lại, mặc dù phương tiện xe dịch lúc bấy giờ chỉ đi bộ vì xe đạp lúc bấy giờ rất hiếm...

"Nhờ sinh hoạt tích cực và mau lẹ như thế, mọi công tác chỉ thực hiện trong ba ngày từ việc chuyển đạt các thiệp mời trong toàn tỉnh đến việc cung ứng các cờ xí, cây lá tươi trang trí nên đến chiều ngày 6 thì mọi cơ sở kể như hoàn tất.

□ Những ngày Đại Hội chính thức

"Mọi chuẩn bị xong, giờ Mẹo ngày 7 tháng 4 cử hành lễ Khai mạc đại lễ Khánh thành và Đại hội Long Vân đệ bát do cụ Lê kim Tỵ chủ tế. Theo chương trình và nghi thức, từ 5 giờ sáng, quý vị Thiên phong, Chúc sắc, Hướng đạo, quý đạo tâm nam nữ lễ phục chỉnh tề, diễn hành nghinh Thánh cùng vào Chánh điện. Cụ Lê kim Tỵ ứng khẩu trình bày qua ý nghĩa ngày Đại lễ khánh thành và Đại hội Long Vân cử hành trong dịp này, cũng là lần đầu tiên tại miền Trung nước Việt theo Thánh ý đã có nói trên. Đến đoạn công cuộc tạo tác hy hữu phá kỷ lục về kiến thiết, nhanh chóng, cụ thay mặt cho toàn đạo Nam Trung và cá nhân cụ chân thành cảm ơn và ngợi khen tinh thần đóng góp nhiệt tình của toàn bốn đạo mới được kết quả kỳ diệu như thế...

"Lễ khai mạc thượng phượng xong, bắt đầu từ ngày hôm ấy, tiếp quý khách ở Tourane và Hội An hoặc các phủ huyện miền quê đến hành hương chúc mừng. Bởi tổ chức lễ hội thời ấy còn theo lối xưa, không thiết lập khán đài hành lễ, mời quan khách phần lớn không định giờ dự lễ hay giờ tiếp tân nhất định, mà mời chung trong ba ngày 7/8/9, ngày 8 là ngày chính, quan khách muốn đến dự ngày nào cũng được. Khi đến dự qua phần hành hương chúc mừng hoặc lễ bái được đưa vào nhà tiếp tân khoản đãi. Lối tiếp tân này hiện nay vẫn còn, nhất là tại miền Nam.

"Chiều hôm ấy ngày 7 tháng 4 đúng 3 giờ, ban tổ chức do anh Cao hữu Chí phụ trách tập hợp toàn thể bốn đạo nam nữ, chuẩn bị nghinh tiếp phái đoàn dự lễ miền Nam. Đúng 5 giờ, toàn bốn đạo và các em đồng nhi ước trên 2000 người, khăn áo chỉnh tề, cờ đạo nhỏ màu xanh đỏ vàng cầm tay được sắp xếp thành hàng ngũ, từ Thánh Thất đến cổng chào chính đường Đỗ hữu Vị khoảng 300 thước, xếp hàng hai bên đường. Rồi từ cổng chính đường Đỗ hữu Vị (nay là Hoàng Diệu) ra qua đường Ông Ích Khiêm (trước tên gì không rõ) đến ga Hòa Vang khoảng hơn 1000 mét, xếp hàng một bên đường.

"Lúc ấy cuối mùa xuân, tiết Thanh Minh vừa mãn, bắt đầu bước vào mùa hè, tiết trời mát mẻ, cảnh vật đang mùa khoe tươi, nhất là về chiều, ánh tà dương nửa còn nửa khuất, bóng hoàng hôn cũng bắt đầu buông màn, ánh trắng non thượng tuần càng làm cho cảnh trí thêm phần đẹp đẽ, vừa êm đềm lại vừa rộn rịp trong trạng thái đang chờ đón một kỳ quan sắp diễn ra. Ngoài số bốn đạo được chia ra thành phần nam giới, nữ giới, thanh thiếu niên được xếp hàng thẳng tắp bên lề đường, thì bên lề kia đồng bào các giới già trẻ trai gái tụ tập càng về

Đông Tân

chiều càng đông, chen nhau như ngày hội lớn bởi tin đồn khắp cả thành phố và cả thôn quê hôm ấy đạo Cao Đài biểu dương lực lượng do toàn đạo Cao Đài miền Nam và các ông lớn ở Sài Gòn ra, nên mới có cảnh trạng làn sóng người cứ cuộn cuộn tràn tới. Ban trật tự ta, quý anh Carlos, Ba Thới mỗi người một chiếc xe đạp, làm việc rất mệt nhọc. Có cảnh sát Pháp đến làm bốn phận, một phần bởi anh Carlos là người Pháp nói tiếng Việt nên đồng bào ta thời ấy cũng nể sợ đôi chút...

"Hôm ấy, được tin chuyến tàu suốt từ Sài Gòn ra trễ nên đến 5 giờ rưỡi chiều, cụ Lê kim Tỵ cùng hầu hết Hướng đạo miền Trung trong đó có đại diện các Thánh Tịnh, Thánh Thất mới đến trạm nghinh đón. Sáu giờ hơn, chiếc tàu tốc hành Sài Gòn - Hà Nội mang theo biểu ngữ "Toàn đạo Cao Đài miền Nam dự Đại Hội Long Vân tại Tourane" trải dài trên hai toa xe chậm rãi dừng lại tại ga Hòa Vang sau lộ trình trên 900 cây số đưa tin đại hội Cao Đài Nam Trung cho phân nửa miền đất Việt Nam trong một giai đoạn lịch sử khó khăn của ngày Pháp thuộc.

"Tàu vừa ngừng bánh, cụ Nguyễn phan Long, vận quốc phục theo miền Nam, khăn đóng đen, áo dài đen, giày da đen bóng loáng, từ trên tàu xuống trước với vẻ mặt ung dung, tươi cười, vừa đẹp vừa duyên dáng, biểu lộ phong độ một trí thức vừa Tây học, vừa thuần Việt Nam, xứng đáng là một bậc lãnh tụ đương nhiệm Tổng trưởng Liên Hòa Tổng Hội, cơ quan đầu tiên vận động thống nhất toàn đạo. Tiếp đến các cụ Bác sĩ Trương kế An, Huyện Đước, Trưởng tòa Trần quang Nghiêm, Giáo sư Nguyễn văn Kinh, Giảng sư Phan trường Mạnh, Cai tổng Quy, cụ Ba Sanh, các chức sắc và phò loan Hiệp Thiên Đài, quý bà Phối Sư Võ hương Sô (bà Lê kim Tỵ), bà Ngọc Chấm, bà Đốc Tỵ (cụ Quế có tên nhưng vắng mặt) và quý đại diện Liên Hòa Tổng Hội, Hội Thánh Tiên Thiên, Hội Thánh Minh Chơn Đạo, Bạch Y Liên Đoàn... và quý đại biểu 40 Thánh Tịnh Tiên Thiên và các Thánh Thất Minh Chơn Đạo, cùng với đạo tâm nam nữ, lễ sĩ đồng nhi có đến 300 người, thấy đều vận quốc phục, đa số áo dài trắng khăn đen.

"Cụ Lê kim Tỵ cùng quý anh tiến đến niềm nở chào mừng cụ Nguyễn phan Long và quý phái đoàn, đôi bên tay bắt mặt mừng, giới thiệu qua lại rồi rút trong niềm hân hoan vô hạn.

"Trên đường về Thánh Thất, đi đầu là bạn Độc giả Hiệp Thiên Đài Phan văn Điều, một thanh niên lực lưỡng, cầm lá cờ satin trắng trên có dòng chữ xanh **Liên Hòa Tổng Hội**, dưới có dòng chữ đỏ **Đại Hội Long Vân Đệ Bát**, chiều dài 1m8, rộng 9 tấc, chung quanh có tua kim tuyến sáng ngời, hướng về phía trước dẫn đường. Dưới cờ, cụ Nguyễn phan Long và cụ Lê kim Tỵ đi song song, kế đến quý vị Hướng đạo, quý đại biểu miền Nam và Trung, đến các đạo tâm nam nữ sắp hàng 3 giành nửa đường cho việc lưu thông thành phố... Đặc biệt, đoàn đại biểu Tiên Thiên có trên 100 vị, cầm 40 cờ hiệu có đề tên Thánh Tịnh mình. Đại biểu Minh Kiến Đài kiêu ngạo ngôi sao lớn màu xanh vàng đỏ với dòng chữ **Minh Kiến**

Đài mừng Đại Hội chung quanh có kết hoa và tua kim tuyến thật là rực rỡ...

"Như trên đã nói hôm ấy số đồng bào chen lấn nô nức chờ xem có phần đông hơn số bốn đạo tham dự bởi không những số người ở thành phố mà cả ở thôn quê cùng lũ lượt kéo đến, không riêng giới đại chúng, các trẻ em học sinh cũng hiếu kỳ thích xem những gì mới lạ, chính là giới thanh niên công tư chức, những người thành tâm thiện chí muốn hiểu biết nền đạo mới phát xuất tại Việt Nam với các ông trí thức Tây học Sài Gòn, nhất là nhà báo lỗi lạc, nhà chính trị tên tuổi Nguyễn Phan Long... nên lúc tàu từ từ dừng lại với cái khí thế đồ sộ có biểu ngữ, cờ xí, với số người khăn áo quốc phục tề chỉnh, không ai là không trầm trồ chú ý. Lúc cụ Nguyễn Phan Long và quý vị hướng đạo vừa bước xuống toa xe, bên ngoài chen lên ráo riết. Những tiếng vỗ tay reo hò của các em học sinh: Đạo Cao Đài đẹp lắm! Các ông Cao Đài Sài Gòn oai vệ lắm! Lẫn với tiếng hô lớn từ trong đám đông vọng ra: Nguyễn Phan Long! Nguyễn Phan Long! Cùng với những làn cờ phát phới tiếng reo hò của bốn đạo làm cho cuộc đón tiếp càng lúc càng náo nhiệt, gần như không còn giữ được trật tự. Bởi thời ấy, phương tiện phóng thanh còn hiếm hoi, tổ chức đạo chưa có để xử dụng điều hành.

"Từ đó theo lộ trình về Thánh Thất gần hai cây số ngàn. Trời về đêm, ánh trăng non thượng huyền mát dịu, dưới bóng đèn điện đường sáng tỏ cộng với ánh sáng lồng đèn giấy lơ nhô đủ sắc, đủ màu từ trong đoàn người đón tiếp tạo nên quang cảnh đã đẹp lại thêm huyền ảo lung linh, vừa thiên nhiên vừa nhân tạo. Đoàn đại biểu cũng là đoàn sứ giả áo trắng miền Nam và miền Trung nối tiếp nhau diễn hành với niềm hân hoan hiện rõ. Hai bên đường thì một bên là bốn đạo, một bên đồng bào, đoàn đại biểu đến đâu thì tiếng hoan hô chào mừng vang dậy của bốn đạo lẫn với tiếng trầm trồ khen ngợi và nô nức chen nhau, chỗ đứng lối đi của đồng bào hóa ra cảnh đón tiếp càng sôi nổi và không còn là của người đạo mà biến thành cuộc đón tiếp chung của đồng bào Quảng Nam Đà Nẵng. Nhất là khi đoàn đại biểu vừa qua khỏi thì số bốn đạo đón tiếp được xếp ngay thành hàng nối tiếp theo sau. Cứ như thế mãi thành ra đoàn diễn hành càng lúc càng dài càng đông làm cho đường Đỗ Hữu Vị biến thành một đường dài trắng xóa trong màn đêm lập lòe mờ tỏ của bóng trăng lẫn ánh đèn như con bạch long đương uốn lượn...!

"Theo lời cụ Trần Văn Quế thì chính lúc ấy có mặt cụ tại Thánh Tịnh Ngọc Tuyên ở quận Long Thành miền Nam, trong buổi đàn cơ dạy đạo, nhân đoạn nói về cơ đạo miền Trung: "Giờ này lẫn Bạch quang của Thầy đương hiện ra soi sáng thành phố Tourane, các con hãy hướng về nơi ấy mà đón mừng cho cơ đạo Trung châu!" Thật là huyền diệu!

"Lúc đoàn đại biểu về đến cổng chào cách Thánh Thất 300m, bốn đạo đồng bào dồn lại dày nghẹt như một rừng người chen lấn nhau không sao tả xiết, lúc này ban bảo vệ đành bất lực, chỉ còn đủ bảo vệ đoàn đồng nhi bé nhỏ

Đông Tân

để khởi bị lạc...

"Cuộc đón tiếp sôi nổi, hào hứng và đông đảo về tôn giáo chưa từng có chẳng những đối với thành phố Tourane mà cả đến miền Nam, các cuộc đại hội các chi phái theo các nhân chứng kể lại thì trừ buổi lễ Khai đạo ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần tại chùa Gò Kén Tây Ninh, thì chưa có một cuộc lễ nào sôi nổi bằng, đã làm cho thành phố Tourane chấn động, đã cổ vũ tinh thần chư Hương đạo, chư đạo tâm nhất là như các cụ miền Nam đi bộ một đoạn đường dài vẫn hăng say không thấy mệt!

"Khi đoàn đại biểu về đến ngõ chính Thánh Thất Trung Thành thì chuông Bạch Ngọc, trống Lôi Âm liên hồi nghinh tiếp. Ngài Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang, cụ Hiệp Lý Lê trí Hiến đã chờ sẵn đón quý khách đưa vào khách đường...

"Theo chương trình đã thông báo và niêm yết, thời gian đại lễ có ba buổi thuyết đạo vào đêm 7/8/9 thì đêm ấy là đêm đầu nên lúc 19 giờ 30, anh Cao hữu Chí phát ngôn của đại lễ lên diễn đàn giới thiệu, 21 giờ sẽ có Giáo sư Nguyễn văn Kinh thuyết giảng đề tài: "Quan điểm Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhất của đạo Cao Đài. Trong thời gian chờ đợi, giáo sư Trần công Bang đọc Thánh huấn dạy đạo của Thần Tiên nhan đề Giác Mê Khải Ngộ...

"Sau buổi thuyết đạo, đến 23 giờ đêm, nhằm giờ Tý mở đầu ngày mùng 8 tháng 4, toàn đạo Trung Nam long trọng cử hành đại lễ khánh thành Thánh Thất Trung Thành theo nghi thức đại đàn, có lễ sĩ diện lễ, có đọc kinh theo nhịp phách, có cổ nhạc tiết tấu, sau hồi chuông Bạch Ngọc, trống Lôi Âm cử hành Ngọc Hoàng sám khai mạc. Bấy nhiêu đó cũng đủ mới lạ nhất, hợp tấu thành một âm thanh du dương truyền cảm trong nghi lễ tôn giáo lần đầu tiên mới có ở miền Trung. Chưa nói đến quý vị chức sắc bốn đạo, toàn sắc phục bằng hàng trắng, vải trắng, nam theo nam, nữ theo nữ diễn hành rước Thánh, theo thứ lớp vào Bửu điện châu lễ, nhất là lễ ấy, ngài Ngọc Chương Pháp chủ tế! Ngài vận Thiên phục màu đỏ lộng lẫy, càng biểu lộ Thiên phong đạo cốt, khác nào như một đại hội ở cung Tiên...

"Hôm sau, ngày mùng 8, ngày chánh lễ, các quan khách, thân hào, nhân sĩ, các công tư chức, thương gia người Việt, người ngoại quốc ở thành phố Tourane và ở thôn quê, các Chánh Phó tổng, các Lý trưởng đến dự đông đảo suốt ngày.

"9 giờ sáng hôm ấy, Công sứ Tourane đến. Cụ Lê kim Tỵ ra đón tận ngõ Thánh Thất, đưa vào khách đường có cụ Nguyễn phan Long cùng các Hương đạo Trung Nam nghinh tiếp. Cụ Lê kim Tỵ giới thiệu khái quát về buổi lễ và thành phần chức sắc Nam Trung. Sự nể trọng hiện rõ giữa cụ Nguyễn phan Long với viên Công sứ Pháp do cái biệt tài nhà báo viết tiếng Pháp hơn cả người Pháp lúc bấy giờ, không ai là không biết tiếng của cụ Nguyễn... Sau đó, viên

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Công sứ lên viếng Bửu điện, xem qua Thánh Thất và cơ sở mới xây dựng trước sự trầm trồ khen ngợi của khách qua công cuộc kiến thiết thần tốc...

"Trưa, giờ Ngọ, đúng 11 giờ long trọng cử hành Thánh lễ Đại hội Long Vân đệ bát do cụ Nguyễn phan Long chủ lễ, quý vị chức sắc Liên Hòa Tổng Hội và đại biểu miền Nam dự tế. Đại lễ này cũng cử hành đúng nghi thức đại đàn, đặc biệt có đông đủ quý chức sắc, đạo tâm miền Nam nên lễ phục đặc biệt hơn. Nam phái khăn đóng, áo rộng... với toàn trắng, nữ phái cũng vậy có khác là các chức sắc nữ có đội mào Quan Âm bằng hàng trắng có kết kim tuyến sáng ngời, nên cuộc lễ diễn hành nghinh Thánh càng long lẫy bội phần. Vào Bửu điện không đủ chỗ nên phần đông phải đứng hầu. Đại lễ này không những có đại biểu miền Nam, bốn đạo miền Trung chỉ một số chức sắc đại biểu tham dự đồng tế còn thì đứng hầu bên ngoài. Đặc biệt hơn là đồng nhi lễ sĩ cũng từ trong Nam ra nên trong nghi thức có phần khác giọng đọc kinh nên cũng hấp dẫn số người xem càng đông...

"Đêm ấy, nhằm đêm thứ Bảy, 7/5/1938, cái đêm tung bùng sôi nổi nhất của thành phố Tourane đương mùa đại lễ Phật giáo, đèn hoa sen nhấp nhô rải rác, người đi lại tấp nập, nhất là các chùa, chuông mõ đưa nhau nhịp đều vang dội như một xã hội Phật giáo ngày đức Phật ra đời. Ngoài nghi lễ tụng niệm, còn có các buổi thuyết pháp, là những buổi tập hợp các thành phần xã hội đông đảo hơn hết. Hôm ấy, tại tỉnh hội An Nam Phật học có Giảng sư Thích Đôn Hậu danh tiếng ở Huế vào thuyết pháp hai đêm 7 và 8, có giấy mời và cổ động đồng bào tham dự. Tại hội Phật học Đà thành cũng do một nhà sư tên tuổi thuyết pháp cũng được tổ chức cổ động mạnh mẽ...

"Bên đạo Cao Đài thì vừa là tôn giáo mới, tổ chức sinh hoạt mới, lại do người miền Nam ra tổ chức, đã được đồn đãi từ mấy tuần qua và các cuộc diễn hành đại lễ mấy ngày rồi đã thu hút nhiều thiện cảm trong đại đa số quần chúng, đặc biệt hơn, với tài hùng biện của nhà báo Tây học Nguyễn phan Long, tầng lớp người không phân biệt chủng tộc đang chờ đợi...

"19 giờ 30, anh Cao hữu Chí giới thiệu Giảng sư Phan trường Mạnh thuyết giảng đề tài *Sứ mạng đạo Cao Đài trong thời Hạ nguơn mạt kiếp*. Đúng 9 giờ tối, anh lại trình trọng giới thiệu cụ Nguyễn phan Long, Tổng Trưởng Liên Hòa Tổng Hội thuyết giảng đề tài *"Le Caodaisme ou Synthèse des religions - Cao Đài giáo hay Tổng hợp các tôn giáo"* bằng tiếng Pháp. Vừa dứt lời, tiếng vỗ tay vang dậy trong đám đông khán thính giả, lúc ấy có mặt đủ hạng người tây, đầm, công tư chức, quân nhân khá đông, nên anh Cao hữu Chí lại phải phát ngôn một lần nữa bằng tiếng Pháp.

"Cụ Nguyễn phan Long lên diễn đàn. Lại một lần nữa tiếng vỗ tay vang dậy trong hàng khán thính giả, phát xuất từ hàng quan khách người Pháp trước nhất. Hôm ấy, cụ vẫn vận quốc phục màu trắng. Với cử chỉ cung cách của một nhà trí thức Việt Nam, và của một bậc Hưởng đạo Cao Đài, vừa nhã nhặn lịch

thiếp, vừa duyên dáng làm cho khán thính giả không ai là không có thiện cảm mặc dù mỗi người nhìn vào một phương diện!

"Qua lời chào thường lệ, mở đầu, cụ Nguyễn phan Long nói: "Lần đầu tiên tôi được dừng lại trên con đường dài Nam Bắc, và được đặt chân lên thành phố Tourane trong địa phận tỉnh Quảng Nam, nơi danh lam thắng cảnh, đã xuất sinh nhiều danh nhân chí sĩ, cũng là lần đầu tiên, tôi hân hạnh được gặp quý cụ, quý ông bà, quý nhân sĩ thân hào, các giới đồng bào, nhất là các bạn người ngoại quốc, đặc biệt các bạn người Pháp. Vấn đề tôi sẽ xin trình bày với quý vị hôm nay là đề tài "Cao Đài giáo hay Tổng hợp các tôn giáo". Tôn giáo Cao Đài phát xuất tại miền Nam nước Việt Nam nên kinh sách và Thánh ngôn chính bằng tiếng Việt. Thì lẽ ra, tôi thưa chuyện cùng quý vị hôm nay cũng phải bằng tiếng Việt. Nhưng lý do đặc biệt, bởi ý muốn của Hội Thánh và một số bốn đạo chúng tôi, một số công tư chức, nhân sĩ Việt, cả các bạn ngoại quốc ở Sài gòn và ở đây muốn cho tôi có một lần nói bằng tiếng Pháp để chư quý vị dễ dàng tiếp nhận những danh từ mới mẻ của một tôn giáo còn quá mới mẻ. Cho đến ngày hôm nay, tại khách sạn Morin, nơi tôi tạm trú để dự đại hội này cũng có ý kiến yêu cầu điều đó. Vì vậy, tôi xin toàn thể quý vị cho phép tôi được bắt đầu câu chuyện bằng Pháp ngữ vậy."

"Thế là cụ bắt đầu nói tiếng Pháp thao thao bất tuyệt. Lúc ấy, tôi cũng như đa số đồng bào bốn đạo chẳng hiểu ông nói cái gì cả, cứ xem lời lẽ vừa hùng hồn, vừa trầm bổng, cử chỉ vừa duyên dáng, vừa thanh tao, trông rất là hấp dẫn. Thỉnh thoảng trong hàng khán thính giả lại vỗ tay cổ vũ thêm tinh thần háng hái cho diễn giả và cho mọi người. Thế cũng đủ làm cho mọi người say mê theo dõi mà không thấy mệt. Trên diễn đàn, phong độ cụ Nguyễn phan Long lúc nào cũng tươi cười, dù đến lúc phải nói những câu nói quá quyết. Độ chừng nửa giờ, cụ dừng lại nói câu tiếng Việt rất nhẹ nhàng: Xin lỗi tôi dùng tí nước... Cụ Long thuyết giảng có hơn một tiếng đồng hồ, hàng ngàn người, không kể trên mấy trăm cái ghế ở trong sân còn đứng la liệt làm giấm nát phân nửa mẫu khoai mì của tư nhân trước chánh sở, tất cả đều lắng tay, nhưng chắc chỉ một số ít nghe được, còn thì để xem cử chỉ của nhà thuyết pháp... Thế mới biết, khi ở trên bục giảng, không phải chỉ ngôn từ, mà tác phong, cử chỉ, nghệ thuật âm thanh cũng rất là quan trọng vậy!

"Buổi thuyết giảng về tôn giáo Cao Đài của cụ Nguyễn phan Long đã thay cho lời công bố chính thức công khai đạo Cao Đài tại Trung kỳ đã được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh, gây một thanh thế tốt đẹp cho công cuộc truyền đạo về sau không ít.

"Tiếp theo, anh Cao hữu Chí giới thiệu Bác sĩ Trương kế An trình bày đề tài "Người phụ nữ ngày nay trong Cao Đài giáo". Qua non một giờ thuyết giảng, Bác sĩ An với cử chỉ hoạt bát, lời lẽ hùng hồn sôi nổi. Bài giảng có những đoạn dẫn chứng bằng thi văn được diễn xuất bằng giọng trầm rất thích hợp với tâm hồn phụ

nữ, và cả giới bình dân cũng hâm mộ tán thưởng...

"Đêm thuyết giảng này coi như thành công lớn lao, chẳng những được các giới khán thính giả nhiệt liệt tán thưởng ngợi khen, mà chính các diễn giả cũng cảm thấy khoan khoái đã làm tròn nhiệm vụ Thiêng Liêng giao phó, toàn đạo tin cậy, không bỏ công "nghìn dặm ra đi"! Trong đêm có đàn cơ do chúng tôi và đồng tử trong Nam, được Thiêng Liêng khen thưởng, các cụ càng cảm thấy hăng say phục vụ...

"Chiều ngày 9, đúng 17 giờ, cử hành Thánh lễ bế mạc Đại hội Long Vân và Khánh thành Thánh Thất Trung Thành do cụ Hiệp Lý Lê trí Hiển chủ tế, nhưng vì lý do sức khỏe, anh Giáo Sư Châu thay thế. Lễ xong hạ phượng, trở vào Bửu điện, trước đông đủ chức sắc, chức việc bốn đạo miền Trung, phái đoàn miền Nam, cụ Nguyễn phan Long đã về miền Nam vì công vụ và đa số được hướng dẫn tham quan các thắng cảnh. Một lần nữa, cụ Lê kim Tỵ có lời chân thành ca ngợi tinh thần hăng say vì Thầy vì Đạo của toàn đạo miền Trung, dầu trong hoàn cảnh khó khăn, bị ngăn cấm, nhờ đó mà cơ đạo mới có được ngày nay... Cụ Lê kim Tỵ nói tiếp trong cảm động: "Vâng lệnh Thiêng Liêng và cũng vì tình đồng đạo Nam Trung thân thiết, tôi ra đây đến nay hơn một tháng trời đã cùng anh chị em cộng tác xây dựng Thánh sở đầu tiên Thánh Thất Trung Thành nơi đây vừa tiêu biểu tinh thần Nam Trung vẫn một, hợp sức chuẩn bị truyền bá Đạo Trời lên lên phương Bắc như Ôn Trên đã dạy, vừa cũng tiếp nối tinh thần ngày ra Trung truyền đạo, Rằm tháng 9 Giáp Tuất, tại Đại Thanh, đúng theo chương trình Ôn Trên đã vạch sẵn từ năm đó. Thật lẽ huyền vi của Thầy Trời không làm sao ta biết trước được!... Thời gian cộng sự, tôi càng thấy rõ tinh thần ý chí của anh chị em, nhất là của chư Hướng đạo trẻ, của các em thanh thiếu niên làm cho tôi càng thêm vui mừng phấn khởi và kỳ vọng. Trong niềm mừng vui chung ấy, tất có nhiều điều tôi đã làm cho anh chị em không mấy vui vẻ vì tính nóng nảy của tôi. Hôm nay, mọi việc đã hoàn tất, còn độ tuần nữa, tôi lại phải giã từ anh chị em trở lại Sài gòn nhận lãnh công tác khác của Hội Thánh và toàn đạo giao phó. Thật tôi không biết nói gì cho hết cảm nghĩ của tôi hôm nay. Trước Bửu điện Đức Chí Tôn, tôi xin anh chị em hãy hoan hỉ những gì không bằng lòng vì tôi, và xin cầu nguyện cho toàn thể anh chị em đồng mãnh tinh tấn. Và chúng ta sẽ gặp nhau trên con đường Thầy đã vạch ra và nhân sinh đang tiến bước..." Toàn thể bùi ngùi xúc động trước lời lẽ chân thành của một bậc đàn anh đã hết mình hy sinh cho đạo nghiệp, lại có một tâm hồn cởi mở đầy nhiệt tình rất đáng khâm phục...!

"6 giờ 30 chiều hôm ấy, bữa tiệc thân mật khoản đãi quý vị Chức sắc Hướng đạo các Hội Thánh, Liên Hòa Tổng Hội và đoàn đại biểu đạo tâm nam nữ miền Nam được tổ chức trọng thể. Mở đầu, anh Cao hữu Chí giới thiệu qua mấy lời, tiếp anh Giáo Sư Châu thay mặt toàn bốn đạo miền Trung đọc bài diễn từ ngắn đại khái trước hết, anh trình bày qua nỗi khó khăn bị ngăn cấm của cơ

Đông Tân

đạo miền Trung, kế anh ca ngợi nhờ có ân đức Thiêng Liêng soi dẫn hộ trì, nhờ quý Anh Chị lớn Hướng đạo và quý đạo tâm miền Nam nhiệt tình dìu dắt và giúp sức, cụ thể hơn từ đầu năm 1937, đức Ngọc Chương Pháp, cụ Bảo Đạo từ Nam ra Trung để giúp cơ đạo thuận lợi phát triển. Tiếp theo đó, quý cụ Nguyễn thế Hiến, Nguyễn hữu Tài, ông bà Huỳnh văn Phát và Bảo Pháp Trần thánh Thơi, rồi cụ Nguyễn phan Long và hiện diện hôm nay cụ Lê kim Tỵ nói chung quý vị giàu lòng thiện chí có mặt từ trước tới nay đã nói lên hùng hồn Nam Trung địa giới tuy hai mà nghĩa tình đạo vẫn một! Đoạn chót, anh kết thúc: "Bữa cơm đạm bạc đầy thân mật hôm nay gói ghém bao tình cảm vừa chân thành, vừa thân thiết của toàn bốn đạo miền Trung, xin được tạm gọi là bữa tiệc liên hoan và tiễn biệt, trân trọng kính mời ngài Ngọc Chương Pháp, quý vị Hướng đạo cùng toàn thể quý đạo hữu, quý đạo tâm cùng nâng ly mừng ngày Nam Trung một nhà, đại hội thành công..."

"Đêm ấy, theo chương trình còn hai lần thuyết đạo do giáo sư Nguyễn văn Kinh và Phan trường Mạnh, khán thính giả không bằng hai đêm trước những cũng còn khá đông bắt đầu từ 20 giờ đến 23 giờ đêm mới chấm dứt.

Ngày 10/4, toàn thể phái đoàn về Nam trên hai goong tàu đã được điều đình trước của ông Trưởng ga Sài gòn tức bốn đạo Nguyễn văn Phùng với sự đưa tiễn nhộn nhịp của toàn đạo miền Trung..."

❑ **Sau cuộc lễ: Kiểm điểm thành quả Đại Hội**

"Tiễn quý phái đoàn về Sài gòn, cụ Lê kim Tỵ và cụ bà còn thu xếp ít việc mới về sau cùng đức Ngọc Chương Pháp.

"Sau hai ngày nghỉ giải lao, ban tổ chức đại hội và ban tạo tác họp lại để kiểm điểm thành quả đại lễ và đại hội vừa qua.

"Mở đầu nhận xét tổng quát, lần đầu tiên tại miền Trung xây dựng một Thánh sở với tổ chức đại lễ, đại hội qui mô, đón tiếp non 300 đại biểu từ miền Nam ra và ngót 2000 quan khách và bốn đạo miền Trung dọc các miền quê Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Thừa Thiên đến dự. Trước hoàn cảnh mọi phương tiện vật chất, từ xe dịch tiếp đón đến nơi ăn chốn ở thời ấy còn rất là thiếu thốn, nhân sự điều hành thì quá nghèo nàn và phần đông chưa quen với tổ chức lớn... Dầu vậy, nhờ tinh thần nhiệt thành hăng say phục vụ của toàn đạo tập trung mọi nỗ lực, mọi khả năng cho công cuộc tạo tác cho đại hội nên tạo được nhiều thiện cảm, nhiều ảnh hưởng tốt bên ngoài cũng như bên trong.

"Phần bốn đạo thì quá đông không sao chu cấp nổi. Những tiện nghi có được cũng chỉ mới đủ để ưu tiên cho đoàn đại biểu phái đoàn miền Nam và đạo tâm ở các vùng xa. Số bốn đạo gần hơn thì tự túc mọi phương diện đến dự lễ, thay phiên nhau đi về, vừa để dự lễ vừa lo việc tiếp tế cho đại hội, trên quãng đường 20, 30 km, kể đi người về tấp nập nhưng tinh thần rất hào hứng, gây được

nhều âm hưởng tốt trong đồng bào.

"Đến phần vật chất tài chánh, các khoản chi tiêu ước trên 3000 đồng, không kể phần công quả tài vật, lực do phái đoàn miền Nam và toàn đạo miền Trung đóng góp từ ngày khởi công đến nay. Đặc biệt có khoản chi 30 đồng đáng nhớ, đó là tiền bồi thường thiệt hại cho đám khoai mì trước Thánh Thất bị dẫm nát trong mấy ngày đại hội thì chủ đất xin hiến cúng lại chỉ nhận phân nửa và sau đó thì xin nhập đạo..."

"Càng đặc biệt hơn, đại hội biểu dương tinh thần đạo nghĩa thân thiết, không địa phương Trung Nam của người Cao Đài, thể hiện lời phán dạy của Đức Cao Đài từ năm 1926:

"Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà!"

"Thật không gì biểu hiện rõ rệt bằng những ngày đại hội vừa qua! Tinh thần ấy, đạo nghiệp ấy càng làm cho các bậc chí sĩ ưu tư về tiền đồ dân tộc, cụ thể là cụ Sào Nam Phan bội Châu hiện bị giam lỏng tại Huế, cũng gởi đi đám nhân ngày đại lễ câu đối ghi trên vải như sau:

- Khế bách tánh vu nhất tâm, minh tắc thành hỷ, thành tắc minh hỷ!
- Đoàn Tam Kỳ vu nhất thể, Thiên hữu nhân yên, nhân hữu Thiên yên!

Nghĩa là: Khế hợp các Thánh chỉ có nhất tâm, sáng suốt mới chí thành và chí thành mới sáng suốt. Đoàn tụ Tam Kỳ về một thể, trong việc Trời có người và trong việc người có Trời vậy!...

"Nhưng thế thường cổ kim không có một việc làm nào có ưu điểm mà không có khuyết điểm... Vì thời gian quá cấp bách, mọi chủ trương điều động lại do Vô hình dạy đâu làm tới đó, bảo ai nấy làm, hoặc lệnh dạy từ Sài Gòn, hoặc từ Đà Nẵng, giữa quý hướng đạo không có sự thảo luận trao đổi ý kiến với nhau nên trong việc làm có đôi điều thiếu sự cảm thông và thể tất. Phần khác nữa, một ít anh em đạo tâm, vốn còn nặng thể quyền thế lợi, vì bất mãn một điểm nào, tìm những sơ ý giữa quý vị Hướng đạo mà nói vào nói ra để gây sự hờn trách lẫn nhau, làm cụ Lê kim Ty trách cụ Nguyễn phan Long, cụ Lê trí Hiến thì không bằng lòng mấy ông trong Nam, thật quả như lời Thánh ngôn năm Giáp Tuất tại Đại Thanh mà Tứ Linh đồng tử đã mang về Trung năm trước:

Dần thành lập Trung Thành Thánh thất
Là cái ngày đạo mạch lưu thông
Hiển mịch ý, **Ty** chích **Long**,
Nhân sanh trông thấy cũng không vui lòng!"^{10.11}

10.11 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 3.

10.6 BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ÔNG NGUYỄN PHAN LONG

Tưởng cũng nên ghi ra đây nguyên văn bài thuyết đạo của Đạo trưởng Nguyễn phan Long để chư tôn đức giả thưởng thức tài nghệ siêu việt của một học giả Việt Nam đã làm khuất phục các quan Pháp cai trị lúc bấy giờ:

"Le Cao daïsme ou Synthèse des religions.

- *Mesdames,*
- *Messieurs,*
- *Mes frères et soeurs,*

Đại Đạo: *Le Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ou la 3ème Manifestation de la Miséricorde divine est une religion nouvelle, de révélation spirite, fondée d'après l'Enseignement de Ngọc Hoàng Thượng Đế. Son fondateur lui a donné son nom CAO ĐÀI qui veut dire Palais Élevé par extension "Le Très Haut", l'Être Suprême, enfin DIEU, qui règne sur l'Univers du haut de l'Empyrée.*

Cao Đài: *Le vocable Cao Dai se trouvait dans de vieux livres de prières bouddhiques et même dans une édition en caractères chinois de la Société Biblique Britannique et Étrangère parue en 1913 à Shanghai. Mais ce fut seulement en 1919 qu'il apparut pour la première fois en Cochinchine dans un Message spirite destiné au Tri phủ Ngô văn Chiêu délégué administratif à l'île de Phú Quốc, située dans le golfe de Siam.*

Fonctionnaire intègre, aimé et respecté de ses administrés, M. Ngô văn Chiêu menait une vie de haute sagesse, conforme aux règles rigoureuses de la doctrine taoïste. De temps en temps, dans cette localité isolée, si propice aux recueils et à la méditation, il s'adonnait à l'aide de jeunes médiums de 12 à 15 ans, à l'évocation des Esprits Supérieurs, de qui, il recevait les instructions nécessaires à son évolution spirituelle. Un de ces Esprits se révéla sous le nom de Cao Đài. Il s'intéressa de façon particulière au Phủ Chiêu!

Ayant demandé à Cao Dai la permission de L'adorer sous une forme perceptible, il en recut l'ordre de Le représenter par un Oeil entouré de rayons solaires.

L'Oeil Symbolique: *A propos de cet Oeil symbolique que des mauvais plaisants ou des gens malveillants affectuent par une assimilation facile, de prendre pour l'oeil de Moscou, je me permets d'ouvrir ici une parenthèse. L'Oeil de Dieu est une image qu'évoque naturellement dans l'esprit humain, la pensée du Créateur. On le trouve par exemple dans la première page du "Cathéchisme album" édité par la Librairie Saint Joseph à Paris. Dans ce cathéchisme illustré, on peut lire la définition suivante:*

"Dieu est Esprit. Il ne peut être vu de nos yeux, ni, par conséquent, représenté sur une image. Cet Oeil nous rappelle que Dieu est la souveraine

Intelligence, qu'il sait tout et voit tout, On L'encadre du soleil, car Dieu est le Vrai Soleil qui éclaire et réchauffe tout et porte la vie partout. Dieu est la Lumière Éternelle".

D'autre part, dans un message, Cao Dai s'exprime ainsi:

"Le moment n'est pas encore venu de vous dire pourquoi vous devez M'adorer sous la forme d'un Oeil. Voici, cependant, en substance, ce qui signifie ce symbole: L'Oeil est le moteur du coeur, le maître souverain de la perception visuelle. Or, la perception visuelle procède du principe intelligent et le principe intelligent procède du principe divin. Et le Principe Divin, c'est Moi!"

*Aristote avait également conçu sous cette forme le symbole de l'Être Suprême. À Sécundus qui lui demandait quelle était la conception de Dieu, il répondit: "C'est le Bien existant par Lui-même, une Hauteur invisible, un Être qu'on ne peut comprendre, un Esprit immortel qui pénètre tout, **Un Oeil toujours ouvert**, l'Essence propre de toute chose, un Pouvoir qui a plusieurs noms, une Main toute puissante: Dieu est Lumière, Intelligence et Force!"*

A une certaine étape de son évolution intellectuelle et religieuse, l'homme, pour comprendre Dieu, L'a fait à son image. Plus raffiné, l'esprit humain Le voit aujourd'hui sous une forme moins matérielle, plus synthétique. Peut être, demain, élevé sur un plan supérieur, lui sera-t-il donné, par la seule puissance de l'abstraction, de concevoir l'Être Suprême dans son essence, de Le contempler face à face dans sa splendeur, sans le secours de l'art humain dont toutes les créations, depuis les grossiers fétiches de l'Afrique jusqu'aux chefs d'oeuvre de la peinture et de la sculpture modernes, ne peuvent en donner que des images plus ou moins imparfaites.

***La corbeille à bec:** Je m'excuse de cette digression et je reviens, si vous le voulez bien, au Phở Ngô văn Chiêu. Celui-ci fut le premier adepte du Caodaisme.*

Six ans plus tard, vers le milieu de l'an 1925, un petit groupe de secrétaires Vietnamiens appartenant à de diverses administrations à Saigon, eurent l'idée de faire, le soir du spiritisme en manière de passe-temps. Ils se servirent à cet effet, de la table frappante.

Les résultats des premiers essais furent médiocres, mais, à force de patience et d'entraînement, ils en obtinrent de meilleurs. Aux questions posées aux Esprits soit en vers, soit en prose, ils reçurent des réponses surprenantes. Leurs parents ou amis défunts se manifestèrent pour leur parler d'affaires de famille et leur donner des conseils.

Un des esprits communicants se faisait remarquer particulièrement par son assiduité et son enseignement d'une haute portée morale et philosophique. Cependant malgré les prières des assistants, cet esprit ne voulait pas se faire connaître.

Bientôt, d'autres assistants vinrent grossir ce petit groupe de spirites amateurs. Les séances devinrent alors plus sérieuses et plus régulières. Comme l'emploi de la table frappante n'était pas commode, l'Esprit inconnu la fit remplacer par la corbeille à bec.

La révélation: Le 24 Décembre 1925, à l'occasion de la Noël, l'Esprit guide qui s'était obstiné jusque-là à garder l'anonymat, se révèle enfin aux néo-spiritistes comme étant l'Être Suprême venant, sous le nom de CaoDai, enseigner la Vérité au peuple d'Annam.

Dès lors, Le Divin Maître initie ses premiers disciples à la doctrine nouvelle.

Aux cours de la même année, M. Lê Văn Trung, qui demeurait à Cholon, fut converti au Caodaïsme. Ancien membre du Conseil colonial de la Cochinchine et du Conseil supérieur de l'Indochine, M. Lê Văn Trung, hier encore, si attaché aux biens et aux jouissances de la vie, embrasse avec enthousiasme la foi nouvelle.

Mis en contact avec quelques membres du groupe spirite de Saigon et le Phủ Ngô Văn Chiêu, M. Lê Văn Trung recut du Grand Maître la mission de diriger le mouvement religieux naissant. Un noyau de Caodaïstes fut ainsi formé, il comprenait une douzaine de membres, tous de culture française et employés pour la plupart dans diverses administrations à Saigon.

La ferveur et le désintéressement de ces ouvriers de la première heure attirèrent bientôt à eux un nombre d'adhérents de plus en plus élevé. La Religion Caodaïque sortit alors de son cercle restreint pour se répandre dans le peuple.

L'avènement du Caodaïsme: Les adhésions vinrent en masse, si bien que le 14 du 10^e mois l'année Bình Dần (18 Novembre 1926), l'avènement du Caodaïsme fut révélé solennellement à Tây Ninh en présence d'un nombre considérable d'adeptes accourus de toutes les provinces de la Cochinchine.

Il fut ainsi que la naissance du Caodaïsme fut officiellement enregistrée. Nous sommes en l'année Mậu Dần. La religion nouvelle a donc "bouclé" le cycle de 12 ans du calendrier lunaire: elle a 13 ans déjà.

En cet espace de temps relativement court, elle a conquis plusieurs centaines de milliers de fidèles et si de sévères mesures de restrictions n'avaient entravé son essor, elle se serait répandue dans toute l'Indochine et compterait de milliers de fidèles.

L'universalité du Caodaïsme: Qu'a donc le Caodaïsme pour exercer une si puissante attraction sur ces foules? C'est qu'il possède un caractère d'universalité qui lui permet de s'adapter à tous les degrés de l'évolution spirituelle de l'homme.

Le Caodaïsme ou la synthèse des 5 religions dites les 5 branches de la Grande Voie: la Nhon đạo (le Confucianisme), la Thần đạo (le culte des génies

= le Shintoïsme Japonnais), la Thánh đạo (le Christianisme), la Tiên đạo (le Taoïsme), et la Phật đạo (le Bouddhisme).

Au point de vue moral, il rappelle à l'homme ses devoirs envers lui-même, envers sa famille, envers la société qui est une famille élargie, envers l'humanité, la famille universelle.

Au point de vue philosophique, il prêche le mépris des honneurs, de la richesse, du luxe, en un mot, l'affranchissement des servitudes de la matière pour chercher, dans la spiritualité, la pleine quiétude de l'âme.

Au point de vue cultuel, il recommande l'adoration de Dieu, Notre Père à tous, et la vénération des Esprits supérieurs qui constituent l'Auguste Hiérarchie occulte. Admettant le culte des ancêtres, il proscriit cependant les offrandes carnées ainsi que l'usage des objets votifs en papiers.

Au point de vue spiritualiste, il conforme, d'accord avec d'autres religions et avec les systèmes de philosophie spiritualiste et psychique, l'existence de l'âme, sa survivance au corps physique, son évolution par réincarnations successives, les conséquences posthumes des actions humaines réglées par la loi du karma.

L'unité religieuse: Si la doctrine caodaique est, en grande partie, tirée des religions anciennes, c'est que pour réaliser l'unité religieuse, elle s'en est assimilée les principes reconnus comme étant des vérités éternelles, l'expression de la loi divine. C'est à ces vérités éternelles que le Caodaisme conforme ses dogmes, mais là où certaines vérités ont été mal comprises ou déformées par une fausse interprétation, la religion nouvelle se charge de les rétablira dans leur véritable sens.

Le Christ n'a-t-il pas dit: "Beaucoup de choses que Je vous dis, vous ne pouvez les comprendre, et J'aurais beaucoup d'autres à vous dire que vous ne comprenez pas; c'est pourquoi je vous parle en paraboles, mais plus tard, je vous enverrai le Consolateur, l'Esprit de Vérité, qui rétablira toutes les choses et vous les expliquera toutes".

Au moment où le Bouddha définitivement affranchi de l'empire de la matière, allait gagner le nirvana, Ananda, son disciple préféré refoulant ses larmes, demanda au Bienheureux: "Qui nous instruira lorsque Tu seras parti ?" Et la Bienheureux lui répondit: "Je ne suis pas la premier Bouddha venu sur terre, ni ne serai le dernier ... En temps voulu, un autre Bouddha s'élèvera dans le monde, un Très Haut, un Suprême Illuminé... un Incomparable Conducteur d'hommes, un Maître des Anges et des mortels. Il vous révélera les mêmes éternelles vérités que je vous ai enseignées. Il vous prêchera sa religion, glorieuse en son esprit et en sa lettre. Il proclamera une vie religieuse entièrement parfaite et pure..."

La foi: Aujourd'hui plus que jamais, le Consolateur, l'Esprit de Vérité, le Conducteur d'âmes annoncé par le Christ et le Bouddha est nécessaire à

l'humanité inquiète dans l'attente d'événements terribles.

La Raison et la science que les hommes, orgueilleux de leur intelligence affinée par la culture, avaient essayé de substituer à la Religion, ont fait successivement faillite. À l'heure qu'il est, l'humanité, désemparée, en proie à une angoisse croissante, est dans l'état d'âme de l'homme qui, sous les coups de l'adversité ou de la douleur, retrouve la foi de son enfance qui fut aussi celle des premiers âges de l'humanité pensante.

Mais si cette foi est immuable dans ses principes, elle a donné lieu à des interprétations diverses. Elle a été déclarée une fois pour toutes aux Saints, mais il ne semble pas qu'elle ait été une fois pour toutes entièrement comprise par les saints ou par qui que ce soit. Serait-elle exposée de cent manières diverses, la Vérité ne saurait jamais être exprimée tout entière et de nombreux instructeurs sont nécessaires pour nous en faire comprendre les facettes multiples!

L'évolution de l'humanité: *Par l'évolution de l'humanité à travers les siècles, notre intelligence se développe et notre amour s'élargit et s'approfondit, de sorte que nous sommes actuellement capables de comprendre les grandes vérités un peu mieux que nos ancêtres ne l'avaient jamais pu faire.*

D'autre part, ce qui convenait aux besoins du monde, il y a 2000 ou 2500 ans, ne peut évidemment plus être adapté à nos besoins actuels, à notre connaissance plus étendue de la nature.

La religion doit nécessairement s'accorder et s'accorde en effet avec tout ce que nous voyons autour de nous. Aussi avons-nous besoin d'un nouvel instructeur, non pas pour nous donner un enseignement nouveau, mais pour proclamer une fois de plus les mêmes vérités anciennes en les présentant sous des vêtements nouveaux, avec une beauté d'expression nouvelle qui pourrait frapper et convaincre l'esprit contemporain.

Les diverses écritures sacrées nous transmettent l'Enseignement des Grands Instructeurs, mais nous ne savons que ce ne sont là que les récits de ce qu'ils sont supposés avoir dit. La plupart de ces récits furent composés longtemps après l'époque où ils vécurent et plus ou moins colorés par leur auteur selon son degré d'intelligence et de culture. Cet auteur nous a ainsi transmis, non pas parce qu'avait dit le Grand Instructeur, mais ce qu'il avait compris et retenu de l'Enseignement du Maître. Il a pu, de bonne foi, en faire un exposé incomplet ou inexact. Les vérités éternelles sont immuables et nous ne pouvons en modifier l'essence; mais nous pouvons en reviser l'exposé qui est une oeuvre humaine et, sans en altérer le fond, en présenter une version nouvelle, en harmonie avec nos connaissances actuelles.

Les éclaircissements: *Enfin, un Exposé nouveau de ces vérités est nécessaire, car, au cours des siècles, elles ont pu être déformées et faussées au point d'être*

méconnaissables et le sens de l'enseignement original s'est trouvé obscurci par la superposition de commentaires contradictoires ou erronées de rites et de cérémonies.

Il est vrai que nous n'avons pas commencé encore à mettre entièrement en pratique, à vivre l'enseignement ancien qui est valable et vrai pour toutes les époques. La raison en est que nous éludons nos responsabilités en disant que, lorsque les Grands Instructeurs vinrent sur terre, ils ne connurent pas les complications de la civilisation moderne et n'eurent affaire à aucun des problèmes de notre vie contemporaine si complexe, et que, par conséquent, si beaux que ce soient leurs enseignements, ils sont impraticables pour notre monde affairé, agité d'aujourd'hui. De plus, bien qu'il y ait beaucoup d'individus qui s'efforcent de régler leur vie sur ces préceptes éternelles, il n'y a pas une nation qui les mette en pratique dans ses rapports avec les autres nations.

La fraternité universelle: De son côté, chaque classe renie par ses actions les principes qu'elle confesse des lèvres.

Depuis ces dernières années, on parle beaucoup de reconstruction sociale, de rénovation de la civilisation. Certes, la politique, la sociologie, la philosophie peuvent toutes guider, mais elles ne peuvent générer l'impulsion qui mettra en branle ce mouvement. Nous ne pouvons puiser en nous l'énergie et l'inspiration nécessaires pour convertir les paroles en actes féconds. Aussi nous faut-il un Instructeur pour nous montrer comment appliquer les éternels principes à ce monde moderne avec ses problèmes et ses complications, pour nous donner l'inspiration qui nous rendra capables de faire des antiques vérités le guide pratique de nos vies pour nous enseigner la fraternité universelle, pour dire la "parole de paix qui fera cesser aux peuples leurs querelles", pour dire la "parole de fraternité qui fera comprendre aux castes et aux classes en lutte qu'elles sont un", et pour réaliser l'Union, la Paix, la Fraternité - non point telles qu'on peut les trouver actuellement, au sein d'une confrérie unie pour une même foi religieuse, mais dans une vaste communion des peuples, unifiant et spiritualisant les nationalités et les religions diverses.

La vérité: Ce Grand Instructeur des temps nouveaux, c'est CAO DAI, Troisième Révélation de DIEU. S'adressant à une humanité plus évoluée, Cao Dai n'a pas besoin de se manifester à elle sous une enveloppe charnelle; il communique avec elle par le truchement des médiums.

Grâce à Lui, l'homme sait d'où il vient, où il va, pourquoi il est sur la terre, pourquoi il souffre temporairement, et il voit partout la justice de Dieu.

Il sait que l'âme progresse sans cesse à travers une série d'existences nécessaires.

Il sait que toutes les âmes, ayant le même point de départ, sont créées

Đông Tân

égales avec une grande aptitude à progresser en vertu de leur libre arbitre, que toutes sont de même essence, et qu'il n'y a entre elles que la différence du progrès accompli, que toutes ont la même destinée et atteindront le même but.

Il sait qu'il n'y a point de créatures déshéritées, si plus favorisées les unes que les autres, que Dieu n'en a point créé qui soit privilégié, qu'il n'y a point d'êtres perpétuellement voués au mal et à la souffrance.

Il sait que la condition de son progrès est dictée par ces paroles: "Aimez Dieu par-dessus toutes choses et votre prochain comme vous-mêmes; c'est là toute la loi et les prophètes, il n'y en a pas d'autres."

Ce qui fait la nouveauté, l'originalité du Caodaïsme, c'est que Dieu, invisible et toujours présent, est pour l'homme, un Guide qui enseigne, qui conseille, qui reconforte, qui console dans les hautes épreuves. Cao Dai dit à tous: "Venez à moi! Je vous consolerais, Je vous rendrai la vie plus douce, les épreuves plus supportables. J'éclairerai d'un puissant rayon votre obscur, et tortueux chemin. À ceux qui souffrent, Je donne l'espérance; à ceux qui cherchent la lumière, à ceux qui doutent et désespèrent, J'apporte la certitude et la foi."



Ông Nguyễn Phan Long

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Foi du passé, science, philosophie, religion, Cao Dai illumine d'une lumière nouvelle tout ce qui éclaire et instruit les hommes, il secoue leurs vieux linceuls et les cendres qui les recouvrent pour leur donner un éclat accru, une beauté nouvelle.

Écoutons les voix révélatrices d'En Haut: elles nous apportent un renouveau de la pensée avec les secrets de l'Au-delà, que l'homme a besoin de connaître pour mieux vivre, mieux agir et mieux mourir!

Allons vers l'avenir, vers la vie toujours renaissante, par la voie sans limite, sans horizon que nous ouvre un spiritualisme régénéré, épuré."

Bài này có đăng trong tạp chí Đại Đồng, cơ quan của Liên Hòa Tổng Hội, và đã được dịch ra quốc âm như sau:

"Cao Đài Đại Đạo hay Tam Giáo Qui Nguyên

"Kính thưa chư quý bà,

Kính thưa chư quý ông,

Kính thưa chư đạo hữu lưỡng phái!

Đã lâu rồi, có lẽ chư quý vị cũng từng nghe nói đến mấy chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vậy nay, nhân dịp này, tôi xin giải đại lược về ý nghĩa lịch sử, về tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đại Đạo: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là "Đại ân xá kỳ ba của Trời" vốn là một tôn giáo mới mẻ do thần cơ diệu bút và do giáo lý của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra. Nền tôn giáo mới mẻ này lấy danh của Đức Cao Đài, vị Giáo chủ mà làm danh hiệu. Hai chữ Cao Đài có ý nghĩa là "cái đài cao nhất", là Bạch Ngọc Kinh nơi Thượng giới, hay hiểu rộng ra nữa là ám chỉ Đức Chí Tôn, Chúa Tể Càn Khôn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chấp chương Càn Khôn, thống trị vạn vật trên cõi Huyền Khung (Thiên đình).

Cao Đài: Danh từ **Cao Đài** đã có từ lâu đời rồi, ghi chép trong những quyển kinh tối cổ của nhà Phật và nơi chương đầu sách Thánh bằng chữ Hán do hội Truyền giáo của người Anh và ngoại quốc xuất bản vào năm 1913 tại Thượng Hải. Nhưng mãi đến năm 1919, hai chữ ấy mới thị hiện đầu tiên tại Nam Kỳ trong một bài đàn cơ ban cho quan Tri phủ Ngô văn Chiêu, chủ quận Cù lao Phú Quốc ở giữa vịnh Xiêm La. Tánh thanh liêm lại dặng dân chúng kính mến, quan phủ Ngô văn Chiêu lúc ấy đã đi vào con đường đạo đức rồi và hằng noi theo qui luật của đạo tu tiên một cách rất chín chắn. Thỉnh thoảng, trong cái hẻo lánh xa khơi kia, thuận tiện cho sự trầm tư mặc tưởng, quan phủ lại rất hâm mộ về sự cầu tiên với những đồng tử từ 12 đến 15 tuổi. Chính do nơi các đấng Thiêng Liêng ấy mà ngài tiếp dặng nhiều lời khuyến dụ cần ích về sự tiến hóa tinh thần của ngài. Trong các đấng Thiêng Liêng thường giáng cơ ấy, có một vị xưng danh là **Cao Đài** và có tình quyến luyến với quan phủ Ngô văn Chiêu. Ngài mới xin với Đức Cao Đài chỉ cho ngài phong cách thờ phụng theo một hình thức

hiển nhiên thì Ngài đặc lệnh thờ Đức Cao Đài dưới biệt hiệu của một "Con Mắt" có nhiều tia sáng chung quanh.

Thiên Nhân: Về vấn đề **Con Mắt** hay là **Thiên Nhân** mà có kẻ diễu cợt hay không ưa đạo đem ra mỉa mai nói là "con mắt của thành Mạc Tư Khoa" (nghĩa bóng là theo Cộng sản vậy). Tôi xin mở ra đây một dấu ngoặc để giải rõ ý nghĩa cao thâm của "Thiên Nhân". Thiên Nhân vừa nói trên kêu gọi tự nhiên trong tâm giới của người ta về Đấng Tạo Hóa, ngay như trong Sách Phần của đạo Thiên Chúa kêu là *Catéchisme album*, do nhà in Saint Joseph xuất bản tại Paris, người ta đã có in Thiên Nhân và đề lời chú thích như vậy: "Đấng Chúa Trời là đấng Thiêng Liêng, mắt phàm không thể thấy đặng và vì thế mà không thể miêu tả bằng một hình ảnh gì. Thiên Nhân kia chỉ cho chúng sanh thấy rằng: Đấng Chúa Trời là đấng Thần Thông vô lượng vô biên, việc chi cũng dọi thấu, vật chi cũng trông thấy. Người ta vẽ chung quanh Thiên Nhân những tia sáng của mặt trời để chỉ rõ Đấng Chúa Trời là ngôi Thái Dương chơn thật vì chính ngài soi sáng làm cho ấm áp và đem sự sống cho cả muôn loài. Đấng Chúa Trời thật là "ánh sáng trường cửu".

Vả lại, trong một bài Thánh giáo, Đức Cao Đài có dạy rằng:

"Chưa phải thời kỳ các con biết tại sao phải vẽ Thánh Tượng Thiên Nhân mà thờ Thầy, song Thầy cũng nói sơ lược cho các con hiểu chút đỉnh:

"Nhãn thị chủ tâm
Lưỡng Quang Chủ Tế
Quang thị Thần
Thần thị Thiên
Thiên giả Ngã dã!"

Ngày xưa, triết gia kiêm khoa học gia trứ danh là Aristote của nước Hy Lạp cũng nghĩ biểu hiện của đấng Chúa Tế Càn Khôn ra như thế nên khi ông Secundus hỏi quan niệm của ông về đấng Chúa Tế Càn Khôn, ông trả lời rằng:

"Chính là đấng trọn lành tự nhiên mà có, là ngôi cao thẳm không sao trông thấy đặng, là một đấng mà người ta không thể hiểu nổi, là một thiêng liêng trường cửu thông suốt cả vạn vật, là một **Thiên Nhân luôn luôn mở**, là một tinh chất của muôn loài, là một quyền năng có nhiều danh hiệu, là một bàn tay thần thông vô cực: Đấng Chúa Tế Càn Khôn tức là ánh quang, là ngôi toàn tri toàn năng, là nghị lực linh diệu vô song!"

Nhân loại, vào một khoảng trên con đường tấn hóa, lại tượng hình Đấng Chúa Tế Càn Khôn tương tự như mình để chỉ rằng quan niệm của mình đối với đấng ấy là thế. Ngày nay, nhờ trình độ của mình lên cao một chút nên trí tưởng tượng của nhân loại hiểu Đấng Chúa Tế Càn Khôn một cách cao siêu hơn, rộng rãi hơn. Có lẽ, một ngày kia, nhân loại dặng tấn hóa hơn lên, sẽ nhờ lực lượng của phương pháp trừu tượng để hiểu Đấng Chúa Tế Càn Khôn ở phần tinh chất,

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

để ngắm xem Ngài một cách trực tiếp giữa sự vinh diệu cực đẹp của Ngài, khởi phải cậy đến khoa học kỹ thuật của phàm thế mà tự chế tạo từ những hình nộm vụng về của dân Phi Châu, cho đến những bức tranh và những pho tượng kiệt tác của đời nay, chỉ tưởng tượng Ngài ra một cách chẳng hoàn hảo chút nào!

Ngọc cơ: Tôi xin tạ lỗi cùng chư quý vị về câu chuyện giải trí ấy và tôi xin trở lại câu chuyện của Quan phủ Ngô văn Chiêu. Quan phủ Ngô là tín đồ trước nhất của đạo Cao Đài.

Sáu năm sau vào khoảng 1925, một nhóm thư ký thuộc về các ty, các sở của chính phủ Nam kỳ, cư ngụ tại Sài Gòn, đồng hiệp nhau cầu cơ mỗi buổi chiều để tiêu khiển. Mấy vị này lúc đó chỉ "xây bàn" mà thôi.

Kết quả của buổi ban đầu cũng tầm thường, song nhờ sự bền chí, nhờ sự tập luyện nhuần nhuyễn, rồi sau lại dựng nhiều thành tích tốt đẹp. Mấy vị ấy tiếp được nhiều bài rất hay, rất huyền diệu của Thần Tiên trả lời cho những câu hỏi hoặc bằng văn xuôi hoặc bằng văn vần theo lời thi phú đối. Những cha mẹ hay những bằng hữu quá vãng của các vị ấy lại hiện về nhập vào bàn để nói việc gia đình và để lời chỉ bảo.

Trong các chơn linh nhập cơ có một vị làm cho nội nhóm đều để ý nhứt và hằng lai vãng để giảng dạy nhiều bài triết lý rất cao siêu. Vị ấy không chịu xưng danh mặc dầu nội đàn hết sức cầu khẩn cũng vậy. Chẳng bao lâu có nhiều vị khác đến hầu đàn rất đông. Lúc bấy giờ đàn cơ có vẻ nghiêm trang và có thường hơn trước. Vì cách xây bàn bất tiện, nên đấng Chơn linh nặc danh kia mới dạy tạo ra ngọc cơ mà dùng.

Sự khai thị: Đêm 24/12/1925, nhằm ngày đức Da Tô giáng sinh, Đấng Chơn linh kia, thuở giờ không chịu xưng danh, nay mới cho biết rằng Ngài là Chúa Tế Càn Khôn, là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tá danh Cao Đài, đến truyền chơn đạo cho nước Việt Nam.

Từ đó, Đấng Tôn sư Chí Tôn khởi sự truyền mới đạo mới cho các môn đồ trước nhứt của Ngài. Cũng trong năm ấy, ông Lê văn Trung, cư ngụ tại châu thành Chợ Lớn, nhập môn theo đạo Cao Đài. Vốn là Cựu Hội Đồng Quản Hạt và Hội Đồng Thượng Nghị viện, ông Lê văn Trung, trước kia vốn còn đeo đuổi theo tiền tài và các cuộc vui say của đời, nay hẳn thật nhiệt tâm theo đạo mới.

Sau khi giao tiếp với nhóm Thần Linh học Sài Gòn và với Quan phủ Ngô văn Chiêu qua huyền diệu thiêng liêng, ông Lê văn Trung đắc lệnh Đức Chí Tôn chủ trương truyền bá mới đạo mới. Nhờ đó, mà một nhóm tín đồ Cao Đài mới thành lập. Nhóm này gồm 12 người, toàn người Tây học và quan viên chức của chính phủ Nam kỳ tại Sài Gòn. Sự hăng hái và tấm lòng bất vụ lợi buổi đầu của những vị tiền khai Đại Đạo ấy qui tụ đạo hữu mỗi ngày một đông. Từ đó, đạo Cao Đài bước qua khỏi chỗ phạm vi chật hẹp mà lan tràn khắp trong dân gian.

Cao Đài xuất thế: Số người nhập môn trùng trùng điệp điệp, nhờ vậy nên

Đông Tân

qua năm Bính Dần, nhằm ngày 14 tháng Mười (18/11/1926), đạo Cao Đài chào đời bằng một cuộc đại lễ cực kỳ long trọng giữa muôn ngàn đạo hữu các nơi trong Nam kỳ tại Từ Lâm Tự (Tây Ninh).

Đạo Cao Đài đã chính thức công khai ra đời là vậy. Đến nay là năm Mậu Dần, đạo Cao Đài đã trải qua một con giáp tức 12 năm và đã đặng 13 tuổi rồi. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, mỗi đạo mới mẻ này đã được trên mấy trăm ngàn tín đồ. Và nếu không gặp những sự hạn chế khó khăn thì đạo Cao Đài đã lan tràn khắp cả Đông Dương và có gấp mấy mươi triệu tín đồ.

Cao Đài đại đồng: Thử hỏi đạo Cao Đài, có chi mà độ sanh chúng mau chóng như thế? Chẳng có chi khác hơn là tính cách đại đồng làm cho đạo lý dầu ở thời buổi nào, cảnh ngộ nào, cũng có thể thích nghi theo trình độ tiến hóa của nhân loại hết.

Cao Đài Đại Đạo: tức thị là Ngũ giáo qui nguyên. Ngũ giáo ở đây cũng gọi là Ngũ chi Đại Đạo: Nhơn đạo (Khổng giáo), Thần đạo (Thần đạo bên Nhựt), Thánh đạo (Đa Tô giáo), Tiên đạo (Lão giáo), Phật đạo (Phật giáo).

Về phương diện luân lý, Cao Đài Đại Đạo nhắc nhở người đời những bốn phận đối với mình, đối với gia đình, đối với xã hội là một gia đình lớn hơn, đối với nhân loại là một gia đình đại đồng.

Về phương diện triết lý, Cao Đài Đại Đạo khuyên nên khinh rẻ những danh lợi, quyền tước, những xa hoa phù phiếm, tóm lại là giải thoát những sự buộc ràng của xác thịt để tầm sự hạnh phúc hoàn toàn của linh hồn trong cõi hư linh.

Về phương diện nghi tiết, Cao Đài Đại Đạo dạy thờ Trời tức là Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đấng thống lãnh Tam Thừa Cửu Phẩm siêu hình. Cao Đài Đại Đạo công nhận sự thờ phụng tổ tiên nhưng cấm cúng thực phẩm huyết nhục và đốt giấy áo quần, giấy văn sanh.

Về phương diện Thần linh, Cao Đài Đại Đạo hiệp với các tôn giáo khác và những lý thuyết của khoa triết lý duy tâm và khoa tâm lý mà công nhận rằng linh hồn vẫn có và vẫn sống luôn luôn sau khi xác phàm đã tiêu diệt: cơ tiến hóa của linh hồn cũng có nhờ sự luân hồi chuyển kiếp và kết quả về những hành vi của con người đời sau do luật nghiệp báo.

Cơ qui nguyên: Lý thuyết của Cao Đài Đại Đạo, phần nhiều rút trong lý thuyết của các tôn giáo là vì muốn thực hành cơ qui nguyên ngũ giáo, cho nên Cao Đài Đại Đạo phải dung nạp những lý thuyết mà ai ai cũng công nhận là chân lý trường cửu, ý nghĩa của Luật Trời. Chính do theo những chân lý trường cửu ấy, Cao Đài Đại Đạo kết thúc lý thuyết của mình. Nhưng chỗ nào mà một ít chân lý đã bị người ta hiểu lầm hoặc giảng giải sai biệt thì Cao Đài Đại Đạo lại có trách nhiệm đem các chân lý ấy trở về nguyên lý.

Ngày xưa, đức Da Tô há không nói câu này sao: "Nhiều việc của ta nói cho các người ngay đây, các người không thể biết dạng và có lẽ ta cũng có nhiều việc phải nói cho các người mà các người có lẽ cũng không hiểu rõ, bởi thế ta chỉ nói với các người bằng những lời nói bóng. Rồi sau đây, ta sẽ sai xuống cho các người vị Thần an ủi các nỗi khổ, Vị Thần Chân Lý. Vị Thần ấy sẽ lập lại và giải rõ nghĩa tất cả các việc!".

Khi đức Thích Ca vừa thoát khỏi xác để nhập Nát Bàn, đệ tử quý nhất của Ngài là Ananda rơi lụy mà hỏi Ngài rằng: "Khi Tôn Sư đi rồi, còn ai dạy bảo chúng con?" Đức Phật mới đáp rằng: "Ta chẳng phải là vị Phật đầu tiên, hay là vị Phật cuối cùng giáng trần. Thời giờ đến, sẽ có một vị Phật khác hiện ra tái thế, một vị Chí Thánh, một vị Đại giác cực thượng... một vị Hướng Đạo vô song của nhân loại, một vị Chúa Tể cả Thần Thánh và loài người. Đáng ấy sẽ truyền cho các người một mối đạo rất vinh diệu ở buổi sơ khai, rất vinh diệu ở buổi thịnh hành, rất vinh diệu ở buổi chung quy, rất vinh diệu hoặc ở tinh thần cao xa, hoặc ở ý nghĩa chật hẹp của câu văn. Đáng ấy sẽ công bố một kiếp đời đạo pháp hoàn toàn và tinh anh."

Đức tin: Đời nay hơn đời nào hết, Đáng An Ủi các nỗi thống khổ, Thần Chân Lý, Đáng Hướng Đạo quần sinh mà đức Da Tô và đức Thích Ca đã báo tin trước rất cần ích cho nhân loại hiện đang lo sợ trong lúc chờ đợi những phong trào kinh khủng xảy ra.

Lý luận về khoa học mà người ta lấy đó làm tự đắc về trí thông minh và sự học thức của mình, đã đem thay thế cho tôn giáo, nay thấy thất bại lần lần. Hiện giờ, nhân loại vô phương đang ở trong sự khủng bố mỗi phút mỗi tăng, phải có ở vào cảnh ngộ của kẻ bị tai nạn và bị nỗi thống khổ dập dồn mới tìm lại dạng cái đức tin của tuổi ấu thơ mà cũng là đức tin về các thế hệ trước nhứt của loài người biết tư tưởng.

Đức tin kia vẫn bất di bất dịch ở chỗ tinh tú, nhưng nó đã biết bao lần bị hiểu và bị giải thích một cách sai lầm. Đức tin, đã có một lần chót kia chỉ bày cho các Thánh mà hình như các Thánh và bất luận là ai khác nữa cũng không hiểu dạng tường tận cơ sự ấy. Chân lý, dầu có đem ra phô diễn trăm nghìn cách khác nhau, cũng không sao phô diễn tường tất dạng và cần phải có nhiều giáo chủ ra đời để chỉ rõ cho chúng ta thấy các mặt của chân lý ấy.

Sự tấn hóa của nhân loại: Nhờ sự tấn hóa của nhân loại, trải qua mấy ngàn thế kỷ, trí khôn ta được mở mang, lòng bác ái ta được nói rộng và thâm thúy hơn, nên ngày nay ta mới đủ sức hiểu rõ hơn tổ tiên ta những chân lý ấy, vì tổ tiên ta khi xưa không làm sao dạng vậy. Lại nữa, cái chi thích hợp cho sự cần thiết của đời từ 2000 hoặc 2500 năm về trước, tất nhiên không thích hợp với những sự cần thiết và sự hiểu biết một cách hoạt bát vũ trụ của chúng ta ngày nay.

Một tôn giáo cần nhứt phải phù hợp với những điều mà chúng ta thấy chung quanh chúng ta. Bởi thế, chúng ta cần phải có một vị Chứng giáo mới, không phải để dạy chúng ta những điều mới, mà chính là để công bố một lần nữa những chân lý tối cổ kia để tô điểm nó ra vẻ mới mẻ và phô bày nó ra bằng một giọng nói đẹp để hầu làm cho lạ mắt và cảm hóa được tâm hồn người đời nay vậy.

Các Thánh thì truyền lại cho chúng ta những đạo lý của các đấng Chứng giáo. Nhưng chúng ta phải hiểu rằng các Thánh thì ấy tức là những bài trước thuật, những điều mà người ta cho rằng các đấng ấy đã có nói. Phần nhiều những Thánh thơ ấy viết ra sau một thời gian khá lâu của các đấng ấy còn tại tiền và bị tác giả để thêm màu mè vào tùy theo sự thông minh và sự học hỏi của họ. Một tác giả truyền lại cho chúng ta, chẳng phải là những lời của đấng Chứng giáo nói mà chính là điều của họ hiểu, và còn nhớ trong giáo lý Tôn sư họ dạy. Vị tác giả ấy thật tình đã dùng kỹ thuật thiếu sót hoặc làm sai lạc các giáo lý ấy. Chân lý trường cửu là bất di bất dịch, nên chúng ta không thể sửa đổi cái tinh túy của nó đặng, nhưng chúng ta có thể duyệt lại về trước thuật các chân lý ấy và sự duyệt lại này là phần của phạm nhơn miễn đừng làm hư hoại cái đại ý của nó, và chúng ta có thể phô bày các chân lý ấy ra bằng một cách giải nghĩa mới mẻ, thích hợp với kiến thức của chúng ta ngày nay.

Sự giải thích: Một cách giải thích mới mẻ các chân lý ấy thật rất cần yếu, vì trải qua bao nhiêu thế kỷ, các chân lý ấy có lẽ đã bị sửa đổi hình thức và sai lạc cho đến nỗi ngày nay không thể nào nhìn nhận được vài cái ý nghĩa của giáo lý chơn truyền kia đã bị mờ ám vì các lời chú thích các nghi tiết và lễ hội đã chồng chất lên, đã đảo ngược nhau hoặc đã sai biệt hẳn đi.

Thật ra, chúng ta vốn chưa bắt đầu đem ra thực hành sống theo giáo lý cổ truyền, giáo lý này bất luận là thời đại nào cũng có thể dùng được. Lẽ cố nhiên, điều ấy là chúng ta trốn tránh các trách nhiệm của chúng ta mà tự hỏi rằng: Khi các vị Chứng giáo ấy còn tại thế gian, các vị chưa từng hiểu biết những nỗi khó khăn, khúc khuỷu của nền văn minh hiện thời và không gặp dịp để giải quyết những vấn đề khổ trí của đời phức tạp hiện đại chúng ta, và dẫu rằng lý thuyết của các vị có đẹp để đến đâu đi nữa, cũng không thể đem ra thực hành giữa cái đời bận rộn xáo trộn ngày nay được. Lại nữa, dẫu có nhiều kẻ đã gắng công kèm khếp đời họ đúng theo các lời đạo lý thiên nhiên ấy cũng không có được một nước nào đem những lời đó ra thi hành hay sự giao tế với các nước khác.

Lòng bác ái đại đồng: Về phần mỗi đẳng cấp thì họ chối hẳn các lý thuyết ấy bằng những cách hành động của họ mà họ chỉ tự thú ngoài môi.

Mấy năm sau này, người ta đã bàn bạc rất nhiều đến sự chấn hưng xã hội, sự chấn chỉnh nền văn minh. Thật vậy, các khoa như chính trị, xã hội và triết lý có thể chỉ đường dẫn lối nhưng không thể tạo ra cái mãnh lực làm cho phong trào chấn hưng kia hoạt động đặng. Chúng ta không thể tin cậy nơi chúng ta cái

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

ngộ lực và cái cảm hứng rất cần yếu cho sự đổi lời nói ra việc làm có kết quả. Bởi vậy, chúng ta cần có một vị Chương giáo để chỉ rõ cho chúng ta phải làm thế nào thực hành các giáo lý ấy với những vấn đề về những điều mắc mỏ của nó cho đời kim thời nay để ban bố cho chúng ta cái cảm hứng biết lấy cái chân lý tối cổ kia làm tiêu chuẩn cho đời chúng ta để dạy chúng ta đức bác ái, đại đồng; để công bố lời hòa bình làm dứt tuyệt những mối bất hòa của các sắc dân; để xứng lên những lời bác ái, không giống như sự hiệp nhứt, hòa bình, bác ái mà ngày nay người ta còn thấy trong những chi phái nhỏ nhen một lòng một dạ vì một chủ nghĩa, một đạo, mà là một hiệp tâm hiệp trí gồm cả các sắc dân liên hiệp nhau và nâng tinh thần của các quốc gia và của các tôn giáo lên cao.

Giáo lý: Đấng Chương Quân tân thời đại này tức là Đức Cao Đài là Đấng Chúa Tế Càn Khôn giáng trần lần thứ ba.

Đối với một nhân loại mà trình độ đã lên cao thì Đức Cao Đài không cần phải hiện ra một cách hữu hình cho nhân loại thấy. Ngài chỉ giao tiếp với nhân loại bằng cách giáng cơ.

Nhờ Ngài, người đời mới biết do đâu mình sinh ra, mình sẽ đi về đâu, tại sao mình lại sinh tại cõi trần này, tại sao mình phải đau đớn trong một thời gian và mình đang thấy luật công bình của Tạo Hóa bủa khắp đâu đâu. Nhờ đó, người đời mới hiểu rằng linh hồn người vẫn tiến hóa trải qua muôn ngàn kiếp rất cần ích cho sự sống.

Người đời hiểu rõ rằng: Các đẳng linh hồn đồng ở một gốc mà ra, phát sinh đồng đẳng nhau hết, tất cả đều có sức tiến hóa giống nhau do theo sự tự do chủ định của mình. Người đời biết rằng: Các linh hồn là đồng thể chất, chỉ khác nhau ở sự tiến hóa; các linh hồn vẫn do số thiên định giống nhau, và sau rốt sẽ cùng chung đi đến một mục đích. Người đời biết rằng: Không có kẻ nào Trời ghét, cũng không có kẻ nào Trời thương hơn kẻ khác. Trời không có sanh kẻ này ra để được sung sướng hưởng phước mọi bề, và kẻ kia bị tai nạn và đau đớn luôn luôn. Người đời biết rằng: Điều lệ tiến hóa của mình là ở trong các lời này: Hãy yêu Đấng Chúa Tế Càn Khôn trên vạn vật và yêu người đồng chung như mình; tất cả các đấng Tiên đồng chủng như mình; tất cả Luật Trời là đó, tất cả các đấng Tiên Tri là đó, không có luật trời và các đấng tiên tri nào nữa!

Cái chỗ làm cho đạo Cao Đài được tốt đẹp, mới mẻ và đặc sắc là Đấng Chúa Tế vô hình mà vẫn hiện diện, đối với người đời là một Đấng dịu dặt, dạy bảo khuyên lơn, nung chí, an ủi người trong những cơn khảo đảo.

Đức Cao Đài có dạy cho cả thầy rằng: "Các con hãy đến cùng Thầy, Thầy sẽ an ủi các con. Thầy sẽ tạo cho các con một đời sống êm ái hơn và những cơn khảo đảo của các con sẽ được dễ chịu hơn. Thầy sẽ dùng điển quang của Thầy rọi đường tăm tối quanh cơ của các con đi. Các con nào đau đớn khổ não được Thầy ban cho kỳ vọng; các con nào tầm chân lý quang minh, các con nào nghi kỵ và chán nản, Thầy ban cho sự chững chạc và đức tin."

Đông Tân

Với một ánh quang mới mẻ, Đức Cao Đài soi sáng những khoa mở trí và dạy dỗ nhân loại; sự tín ngưỡng của đời quá vãng, khoa học, triết lý, tôn giáo. Ngài giũ bụi tro dàu bao phủ lớp ngoài của các khoa ấy để ban vào sự sáng rõ thêm lên và sự đẹp đẽ mới mẻ.

Chúng ta hãy lắng nghe những lời huyền bí tiên tri của Ông Trên. Các lời ấy đem lại cho chúng ta một mùa xuân mới của tư tưởng với những sự huyền bí của thế giới vô hình mà người đời cần phải hiểu để được sống hoàn toàn hơn, được hành động đứng đắn hơn và được thoát xác một cách xứng đáng.

Chúng ta hãy hướng về tương lai, vào đời sống nảy nở bằng con đường vô lượng vô biên do khoa duy tâm chấn hưng và cao khiết đã mở rộng cho chúng ta!"^{10.12}

10.7 AN TRÁNG TỰ QUI HIỆP: THÁNH THẮT TRUNG AN RA ĐỜI

Như trên đã nói, từ ngày có sự hiện diện của ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Quang tại miền Trung, phần lớn các môn đồ của ngài đều hướng về ngài, nhất là trong việc qui nguyên theo Tân pháp Cao Đài. Nổi bật nhất là các môn đồ An Tráng Tự do quý ông Trần nguyên Chất và Huỳnh ngọc Trác. Cho nên, các ngài đã có lần mời chư Hương đạo Cao Đài vào viếng cảnh An Tráng trong niềm phấn khởi hai bên, tiếp theo đó nhân dịp kiến thiết Trung Thành Thánh Thất, hai ngài cũng đã ra công giúp sức cho mọi công tác, cùng bốn đạo sót chia khổ nhọc chẳng khác gì các tín hữu nhiệt tình.

Phải chăng trong thời gian cộng sự này, ông Huỳnh đã nhận thấy cái hay, cái tốt thích hợp với tâm khảm mình mà đã thốt ra lời diễn đạt thâm thúy triết gia:

*"Tam Giáo tiên định phương, vạn pháp thù đồ ngô thị thế,
Cao Đài vị xuất thế, ngũ châu tuy đại ngã vô gia!"*

Thiết nghĩ lời tâm đắc như thế thật quá siêu việt bởi ý nghĩa cho rằng dù Tam Giáo (*đây chỉ Minh Sư*) đã có dẫn đường cho ngài trước rồi, dù pháp môn có hàng vạn, ngài cũng đã thể hiện được phần nào, nhưng nếu Cao Đài giáo chưa ra đời thì dù ngũ châu có rộng lớn bao nhiêu, đối với ngài cũng kể như không có nhà ở (*cũng có nghĩa là không có nơi thích ứng để sống trên cõi đời này*).

Thật dễ có mấy người giữa hoàn cảnh bấy giờ đã nói được câu nói như thế, cho nên ta không ngạc nhiên khi nghe ông Thanh Long kể tiếp giai đoạn này như sau:

"Vì vậy việc quy hiệp về Tôn giáo Cao Đài với quý Tiên sinh Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác không còn là vấn đề phải đặt ra... Để hợp pháp hóa hình thức và nêu cao tinh thần tôn trọng quyền pháp, giờ Tý ngày mùng 8 tháng

10.12 Trích Tạp chí Cao Đài Giáo Lý - Sài Gòn.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

4 Mậu Dần, ngay sau đại lễ khánh thành Thánh Thất Trung Thành, đức Thái Lão Ngọc Chương Pháp chứng lễ cho hai Tiên sinh và một số môn đồ An Tráng Tự qui hiệp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

"Sau lễ qui hiệp tại Trung Thành một thời gian, hai Tiên sinh Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác xin lệnh Thiêng liêng và chọn ngày 24 tháng 6 năm Mậu Dần cử hành lễ qui hiệp trọng thể cho toàn bốn đạo Minh Sư thuộc An Tráng Tự, mời ban Hướng đạo chúng tôi đến dự chứng lễ và xin lập đàn cơ... Hôm ấy, bốn đạo về khá đông, trên dưới khoảng trăm người, quang cảnh thật là tung bừng rộn rịp, vui vẻ, đầy tình cảm thiêng liêng đạo nghĩa.

"Như thường lệ, đêm ấy có thuyết đạo, đọc Thánh giáo, Huỳnh Tiên sinh mời quý anh Giáo Sư Nguyễn quang Châu, Trần công Bang, Giáo Hữu Nguyễn Đán chủ trì thuyết giảng. Giờ Tý ngày 24, thiết lập đàn cơ. Đại ý tôi chỉ còn nhớ hôm ấy đức Quan Thánh Đế Quân đương nhiệm Tổng Lý giảng đàn, trước hết dạy qua đạo lý và cơ tuần hoàn tái tạo chuyển lập Thượng nguơn, ngợi khen Trần, Huỳnh Tiên sinh đạt được cái đạo nhất quán tri cơ thức thời, dẫn dắt nhơn sanh về con đường Đại Đạo. Ngài khen và khuyên chung toàn bốn đạo với nhiệt tâm hành trì pháp đạo Tam Giáo Minh Sư, ý thức tinh thần Tam giáo tức vạn giáo, đạo pháp tức thể pháp theo gương Trần, Huỳnh Tiên sinh sớm qui hiệp với Tân pháp Cao Đài, cùng thực thi sứ mạng mới, cải tạo con người mới, xây dựng xã hội mới, đạt đến giải thoát toàn diện con người... Cuối cùng ngài dạy đổi tên An Tráng Tự thành Thánh Thất Trung An và dạy Trần, Huỳnh Tiên sinh ra đảm đương trọng trách giáo hội...

"Xong đàn cơ đến phần long trọng cử hành Thánh lễ qui hiệp do hai Tiên sinh Trần, Huỳnh hướng dẫn, toàn thể bốn đạo An Tráng Tự qui hiệp về với Tân pháp Cao Đài. Trần Tiên sinh mời quý vị Hướng đạo Giáo Sư Châu, Bang chứng lễ.

"Thế là nay có thêm một Thánh Thất Trung An ra đời, mở rộng ảnh hưởng đạo toàn tỉnh Quảng Nam. Một Thánh Thất có nhiều nhân tài, đạo tâm thành tâm thiện chí đóng góp nhiều tinh thần vật chất, nhất là tâm huyết cho sự nghiệp đạo Trung hưng. Nên nói đến sứ mạng Trung hưng, hay cơ đạo miền Trung, không thể không nói đến Thánh Thất Trung An và không thể không liên tưởng đến cơ đồ đạo nghiệp An Tráng Tự vì linh hồn của sự nghiệp đạo ấy chính là quý Trần nguyên Chất và Huỳnh ngọc Trác Tiên sinh..."^{10.13}

10.13 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 4.

10.8 QUI ĐỊNH VỊ TRÍ THÁNH THẤT TRUNG THÀNH - THÀNH LẬP BAN HƯỚNG ĐẠO CHO CỬU VIỆN

Về sự việc này không ai rành hơn ông Thanh Long, xin ghi lại như sau:

"Tưởng cần nhắc lại từ ngày mới về Trung truyền đạo, chúng tôi đã có một ý nguyện quyết tâm vào công cuộc phổ truyền chơn đạo mà không lập chi phái..."

"Cái mối ưu tư lớn của chúng tôi là thế đó... Vì vậy, sau ngày khánh thành Thánh Thất Trung Thành có lệnh Thiêng liêng qui định vị trí Thánh Thất Trung Thành danh nghĩa một Thánh Thất nhưng đảm nhiệm cương vị của một Thánh đường, tạm thay cho Hưng Trung Thánh Tòa là cơ sở Giáo Hội. Phần Thánh Thất Trung Thành vẫn có nhiệm vụ tổ chức sinh hoạt của một Thánh Thất, thành lập ban Cai quản để quản trị và hướng dẫn bốn đạo địa phương Đà Nẵng. Do đó ban Cai quản đầu tiên của Thánh Thất Trung Thành do một số đạo tâm quý ông Quán Lem, Thị Huyền, Nghè Xuân, Năm Cảnh, Hai Xứng, Thông Duy, Ba Thới và cả Carlos. Và văn phòng ban Cai quản đặt tại một ngôi nhà khang trang phía Tây lang, nhường toàn khu Thánh Thất dùng đặt các cơ quan điều hành giáo hội."

"Như trên, đã có bốn đạo phải có Thánh Thất để có nơi chiêm ngưỡng. Đã có tập hợp đông người phải có tổ chức điều hành là ban Cai quản. Và đã có nhiều Thánh Thất, nhiều ban Cai quản phải có tổ chức lãnh đạo tập hợp điều hành gọi là Giáo Hội. Cho nên, dầu là chi phái hay không lập chi phái cũng phải đi theo con đường tất nhiên đó. Hướng chi cơ đạo miền Trung đã không tách ra từ Tòa Thánh Tây Ninh hoặc theo lệnh của một chi phái nào ở miền Nam với mục đích hậu thuẫn cho chi phái mình, mà chính là sự tập hợp tinh thần quý đạo tâm của Tiên Thiên, của Minh Chơn Đạo, của Liên Hòa Tổng Hội và của Minh Sư mà thành hình nên không thể thuộc về một chi phái nào của miền Nam, mà là của tất cả hai miền Nam Trung, dù rằng chỉ tiêu đã đạt trong sứ mạng cao cả: Khai giáo Bắc Trung, Phổ truyền Chơn đạo! Chứ không phải sự ra đi bởi lý do chia rẽ!"

"Do đó, tại miền Trung không có ý niệm chi phái và cũng không có chi phái, và dầu có một hệ thuộc với một chi phái nào ở miền Nam cũng không thể được cho dù có đòi nhóm biệt lập để theo mệnh lệnh của chi phái mình cũng rất khó tồn tại lâu dài, bởi sự kiện trưởng thành của cơ đạo và nhân tâm nên khối đạo miền Trung chỉ có giữ đúng tinh thần độc lập, trung thành với chơn truyền đạo pháp buổi đầu Khai đạo, chờ ngày qui tụ về với một giáo hội thống nhất trong đó góp mặt đủ các chi phái..."

"Bởi tinh thần không chi phái đó, miền Trung không chủ trương lập Hội Thánh, phong chức sắc... Qua các đàn cơ từ tháng 6 đến tháng 10 Mậu Dần, Ôn Trên dạy nhiều về quyền pháp giáo hội và hình thành hai tổ chức gọi là hai ban: ban Hướng đạo và ban Cửu viện, chuẩn bị tiến đến thành lập "Quyền Hội Thánh"

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Trung kỳ" để đáp ứng nhu cầu cần thiết của cơ đạo cùng qui định nhiệm vụ và thành phần như sau:

"I - Ban Hướng đạo: Nhiệm vụ thay Hội Thánh lãnh đạo toàn thể cơ đạo theo tinh thần đạo pháp buổi đầu khai đạo (Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) và lệnh Thiêng Liêng đề ra các nhiệm vụ ứng hợp với hoàn cảnh trình độ địa phương nhằm mục đích đạt được tôn chỉ Đại Đạo:

Thành phần cả ban Hướng đạo tổng hợp cả Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Nữ phái, gọi chung là Hội đồng Hướng đạo, và phân nhân sự lúc bấy giờ như sau:

Cửu Trùng Đài:

- 1- Giáo Sư Trần công Bang, Nguyễn quang Châu (một người phụng lãnh sứ mạng, một người đón tiếp sứ mạng)
- 2- Hiệp Lý Lê trí Hiển
- 3- Tiên sinh Trần nguyên Chất
- 4- Tiên sinh Huỳnh ngọc Trác
- 5- Giáo Hữu Nguyễn Đán

Nữ phái:

- 6- Cụ bà Lê chơn Giác

Hiệp Thiên Đài:

- 7- Thanh Long - Bạch Hổ - Tất cả có 9 người.

II- Ban Cửu viện: Về tổ chức, tạm thời theo Nội luật Thánh Tòa khai giáo Bắc Trung từ miền Nam gởi đến, có nhiệm vụ thi hành các giáo vụ do Thánh lệnh hoặc do Hội đồng Hướng đạo đề ra, điều hành các cơ quan, các sinh hoạt giáo hội, hướng dẫn, đôn đốc các ban Cai quản các Thánh Thất.

Thành phần nhân sự bấy giờ được Thiêng Liêng tạm sắp xếp như sau:

- 1- Tổng Lý: Phẩm vị tối cao vô vi do đức Trần Hưng Đạo Đại Vương kể từ ngày Rằm tháng Giêng Kỷ Mão, trước đây do đức Quan Thánh Đế Quân.
- 2- Hiệp Lý: Lê trí Hiển
- 3- Nội ngoại giao viện: Giáo Sư Nguyễn quang Châu
- 4- Phổ thông giáo lý viện: Giáo Sư Nguyễn quang Châu tạm kiêm
- 5- Học viện: Nguyễn hồng Phong, Trần nguyên Chí
- 6- Hòa viện: Huỳnh ngọc Trác
- 7- Lễ viện: Giáo Sư Trần công Bang
- 8- Phước Thiện viện: (trống)
- 9- Nông viện: Trần nguyên Chất
- 10- Công viện: Giáo Hữu Nguyễn Đán, Trần nguyên Chất
- 11- Lương viện: Giáo Hữu Nguyễn Đán kiêm nhiệm và Giáo Hữu Nguyễn đình Lý phụ tá.

Đông Tân

Mỗi viện có đặt một *Quản lý* và một *Phó Quản lý* và *Phụ tá* tùy theo công việc nhiều hay ít...

"*Tổ chức hình thể giáo hội gọi là Quyền Hội Thánh Trung Kỳ, một Hội Thánh không cố định được hình thành, đường hướng sinh hoạt cũng được đặt ra, và căn cứ trên mục đích tông chỉ của nền Tân pháp Đại Đạo, trên nguyên tắc lập giáo của Đức Cao Đài xây dựng trên thành số 3, lập nên ba cơ quan: Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, gọi là Tam đài phân lập tiêu biểu cho tinh thần Thiên Địa Nhân. Cũng trên thành số 3 đó, để giải quyết toàn diện con người đề ra ba nhiệm vụ: Truyền bá đạo đức, xây dựng đời sống, mở mang trí thức, làm cho mọi người cùng no ấm, cùng thương yêu, cùng giác ngộ để chung hưởng cảnh thanh bình thịnh trị mà trong tôn giáo gọi là đời Thượng nguơn Thánh đức và đạt đến phẩm vị siêu việt Thần Tiên.*

Ba nhiệm vụ hành chánh theo nguyên lý đem đạo vào đời đó lúc bấy giờ tạm gọi vẫn tất là Tam dân: Dân đức, Dân sinh, Dân trí, phối hợp trong 9 viện. Do đó, Dân đức chủ trì ba viện: Lễ, Phước thiện và Hòa; Dân sanh chủ trì: Nông, Công và Lương; còn Dân trí chủ trì: Nội ngoại giao, Học, Phổ thông giáo lý viện. Cho nên thường gọi là Tam dân Cửu viện...

"Do tinh thần chủ trương đó, công việc truyền đạo miền Trung thành một nếp sinh hoạt nhịp nhàng, bất cứ nơi nào xây dựng xong Thánh Thất, ngoài việc lễ bái tín ngưỡng, giảng đạo khuyến tu thì hô hào xúc tiến lập trường học, khẩn đất hoang, triển khai nông công nghiệp để mở mang trí thức, xây dựng đời sống song song với việc cải thiện nhân tâm, tài bồi đạo đức. Đó là đại cương chương trình hành đạo tại Trung kỳ."^{10.14}

10.9 CÁC THÁNH THẤT TRUNG NGUYÊN, TRUNG HÒA RA ĐỜI

Việc này ông Thanh Long ghi:

- Thánh Thất Trung Nguyên

"Phải nói qua anh Châu Cự, gia đình trung lưu, làng Đức An, phủ Thăng Bình. Anh là giáo viên trường làng, có trình độ Tây học, lại chịu ảnh hưởng tinh thần phong trào cải tiến mới "khai trí, trị sinh" do các cụ Trần quý Cáp, Phan chu Trinh đề xướng năm Mậu Thìn (1928) anh phát tâm mộ đạo thọ giáo Minh Sư, lấy việc tu hành luyện chí rèn tâm, phát huy đạo đức làm nền tảng... Năm Bính Tý, thân mẫu anh và anh tự xuất phát tài sản xây dựng một ngôi chùa trong làng gọi là Đức An Tự để gia đình và đồng bào tín ngưỡng. Anh thường liên hệ với An Tráng Tự trong tinh thần cầu học với các Tiên sinh Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác để mong nhờ sự dẫn dắt. Do đó, sau khi An Tráng Tự qui hiệp thì Đức An tự cũng qui hiệp theo, và được ban hiệu là Trung Nguyên Thánh Thất

10.14 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 4.

sau khi Ôn Trên hỏi anh Cự về trách nhiệm tu học tại đây với một số tín hữu không đông lắm. Lễ qui hiệp vào ngày 15/7 Mậu Dần.

- Thánh Thất Trung Hòa

"Trước cần nói qua Đạo sĩ Võ xương Học thường gọi là thầy Thủ ở xã Hòa Phong, huyện Tiên Phước, thuộc miền nguồn dãy Trường Sơn, Quảng Nam. Đạo sĩ theo đạo Minh Sư, nhờ công đức tu trì đến chức Thiên Ân bậc 2 (chữ Xương), và ân chuẩn được lãnh Phật đường gọi là Bảo Tế đường. Do đó, năm Kỷ Tỵ, 1929, Bảo Tế đường được thiết lập nên mọi người thường quen gọi chùa Bảo Tế là chùa Hòa An và gọi đạo sĩ là thầy tu Hòa An.

"Vốn nhiệt tâm về đạo, lại có phương tiện đạo sở tiếp tăng độ chúng, đạo sĩ Võ xương Học tích cực phổ độ khắp nơi quanh vùng từ Trà Mi, Ân Xá, Bàn An, Khánh Vân, Tam Kỳ... kết nạp được nhiều đạo tâm.

"Trên đường hành đạo, lại cùng lớp cùng thầy, qua sự hướng dẫn của Đạo sư Võ xương Kĩnh nên Đạo sĩ Võ xương Học cùng Tiên sinh Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác tình đạo linh sơn càng thắm thiết, chùa An Tráng và chùa Hòa An cùng liên kết thân mật...

"Vì những liên hệ trên, năm 1937, đức Thái Lão Trần Đạo Quang ra Trung, quý Tiên sinh đã sẵn sàng vâng theo ý ngài, và ngày 8/4 Mậu Dần, Đạo sĩ Võ xương Học cũng xin chịu lễ qui hiệp cùng lúc với Trần Huỳnh Tiên sinh nhân dịp khánh thành Thánh Thất Trung Thành.

"Tiếp đến, sau ngày bốn đạo An Tráng Tự qui hiệp, đạo sĩ Học cũng xin chọn ngày 30 tháng 7 Mậu Dần mời quý vị Hướng đạo đến chứng lễ qui hiệp do toàn bốn đạo chùa Bảo Tế ở Hòa An...

"Về sau, trong buổi đàn cơ đêm 30 rạng ngày mùng 1 tháng 10 Mậu Dần, đức Quan Thánh Tổng Lý ban hiệu cho Hòa An Tự là Trung Hòa Thánh Thất cùng lúc với Thánh Thất Trung Nguyên."^{10.15}

□ Sự thành hình Thiên bàn Đông Tác

Tục lệ Thiên bàn đã có từ ngày khai sinh nền đạo vào năm 1926 tại miền Nam với sự thiết trí một nơi thờ phượng theo nghi thức Cao Đài giáo, nhưng tại tư gia với mục đích cho người trong gia đình hằng ngày chiêm ngưỡng Đức Cao Đài. Buổi sơ khai, ngôi Thiên bàn đầu tiên phải kể đến tư gia ông Vương quan Kỳ, nơi đức Ngô trao cho một Thánh tượng Thiên Nhân do chính tay ngài vẽ và các nghi thức trên bàn thờ cũng do ngài chỉ vẽ cho ông.^{10.16} Mỗi lần một Thiên bàn được thiết lập thì có lễ cúng gọi là lễ An vị. Những lễ An vị đầu tiên tại miền Nam được gọi là lễ Khai đàn.

10.15 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 4.

10.16 Xin xem sách Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Phần Vô Vi Tâm Pháp, Quyển I, do Đồng Tân xuất bản năm 1967.

Đông Tác

Tại Trung kỳ, không nhất thiết mỗi tư gia phải có một Thiên bàn vì điều kiện kinh tế vật chất không cho phép, lại nữa chính trị hà khắc không cho người tìn đồ được dễ dàng trong việc chiêm ngưỡng, nhưng cứ mỗi xã đạo buộc phải có một Thiên bàn để chư tìn hữu trong làng đến cung kính. Lễ cố nhiên, tại mỗi xã đạo có một ban Trị sự gồm có Chánh Phó Trị sự, Thông sự không khác trong Nam.

Trường hợp Thiên bàn được nêu ra đây có thể xem như một tiểu Thánh Thất bởi số tìn đồ không hội đủ túc số từ 300 đến 500, nhưng sinh hoạt không khác một Thánh Thất bao nhiêu. Điển hình cho loại Thiên bàn với tầm hoạt động như thế là Thiên bàn Đông Tác mà lai lịch được ông Thanh Long ghi rõ như sau:

"Đông Tác, một làng miền biển, cuối vùng cát trắng mênh mông bát ngát thuộc phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Đất đai không được phì nhiêu, ruộng vườn dân cư không mấy trù mật, nhưng Đông Tác lại là nơi phát huy mạnh mẽ nền đạo mới.

"Mở đầu từ cụ Nguyễn năng Cán, một bậc thâm nho, bình sinh lấy việc ăn ở theo đạo lý Thánh hiền, và đem đạo lý Thánh hiền quảng bá cho người đời làm lẽ sống, cụ mở trường dạy học và kết giao bạn hữu trí thức khắp nơi. Do đó, cụ rất đông bạn bè và học trò không riêng vùng Đông Tác mà cả mười mấy xã quanh vùng, và cũng do sớm gặp đạo Minh Sư do Đạo sư Nguyễn vĩnh Kế (thầy Ba Thống) hướng dẫn cùng Lão sư Trần văn Định (ông Lão Quảng Đại) khai thị.

"Hành trì pháp đạo Minh Sư, nhờ uy tín sẵn có, cụ Nguyễn năng Cán đã độ được một số các bậc thiện tâm thân hào nhân sĩ, các cụ Nguyễn thanh Giang, Trần thanh Lương và các ông Mai thanh Mật, Nguyễn Long, Nguyễn Huỳnh, Mai thanh Phước, Trần thanh Chuân, Nguyễn thanh Thức, là những nhà nho nhiệt thành và giới trẻ học trò có anh Mai thanh Phẩm, một thanh niên nhiệt tâm mộ đạo, mới 21 tuổi đã xin cầu sám, không kể số bốn đạo khá đông. Bởi công đức đó, cụ Cán được tiêu chuẩn vào hàng chức sắc trung cấp Minh Sư, được thọ lãnh Thiên ân, và tiếp nhận Phật đường "Giác Tế" đủ quyền pháp tế độ.

"Trên đường hành đạo, cụ Nguyễn năng Cán gặp Tiên sinh Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác, ngoài tình nghĩa đồng đạo linh sơn, còn mối tương cảm tương tri với Trần Huỳnh Tiên sinh trên đường hoằng dương đạo pháp, nên tình giao hảo An Tráng Tự và Giác Tế Tự càng thêm thắm thiết...

"Tháng 9 năm Đinh Sửu, đức Thái Lão Trần Đạo Quang ra Trung lần thứ hai, cụ Nguyễn năng Cán chịu xin qui hiệp qua đạo Cao Đài...

"Năm Mậu Dần, cụ Nguyễn năng Cán vận động ủng hộ mọi mặt cho việc xây dựng Trung Thành Thánh Thất. Sau ngày chùa Đức An qui hiệp, cụ Cán được Thiêng Liêng giao phó việc hướng dẫn Đức An, Đức An được đổi thành Thánh Thất Trung Nguyên, cụ Cán được giữ nhiệm vụ Chủ tế - Chứng minh. Để tiện việc phổ độ quanh miền duyên hải, cụ Cán thành tâm dâng hiến ngôi từ đường nhà cụ "Giác Tế Phật đường" để đặt Thánh sở đầu tiên tại Đông Tác.

"Vi vậy, ngày Rằm tháng 11 Mậu Dần, lễ thiết trí Thiên bàn Đông Tác tại Giác Tế đường được cử hành trọng thể. Hôm ấy đủ mặt quý vị Hướng đạo Nguyễn quang Châu, Trần công Bang, Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác, Nguyễn Đán và quan khách thân hào nhân sĩ cùng bốn đạo Minh sư có đến ngàn người..."^{10.17}

10.10 CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUYỀN HỘI THÁNH TRUNG KỲ BUỔI BAN SƠ DƯỚI QUYỀN TỔNG LÝ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Từ ngày cơ đạo được lưu hành ở Quảng Nam cho đến nay, mọi vận chuyển Vô hình đều do ba quyền năng chi phối:

- Đức Giáo Chủ Cao Đài Thượng Đế.
- Giáo Tông Lý Thái Bạch.
- Tổng Lý Quan Thánh Đế Quân.

Sự hành trì mọi hoạt động đều tùy thuộc vào sự tuân thủ về phía hữu hình với ban Hướng đạo tuy chưa có danh xưng nhưng thực chất đã góp phần tích cực trong công cuộc xiển dương nền chánh pháp như đã thấy trước đây. Tuy nhiên, mọi việc đều chu tuần chung quanh sự thiết lập các Thánh sở mà chưa đề cập đến một chương trình hành đạo rõ rệt. Cho mãi đến đầu năm 1939 mới thấy có sự sắp đặt theo chủ trương cứu thế của Đức Cao Đài với trách nhiệm Tổng Lý Trần Hưng Đạo mà ta sẽ thấy sau này.

Mặc dù vậy, một chương trình đem đạo vào đời được đề ra trong năm này qua Thánh ý về Học viện và Nông viện. Lẽ cố nhiên, các cơ sở trong Cửu viện dù manh nha nhưng cũng đã có kế hoạch thực thi trong thời gian khai diễn công cuộc xiển dương mới đạo, nhưng chỉ tìm tòi trong lẽ lối đã có buổi sơ khai ở miền Nam. Duy chỉ hai đề án sau đây được khai thác rõ rệt ở Trung kỳ, dù thời gian và hoàn cảnh đã không cho phép thực thi theo chương trình mà soạn giả xin trình bày theo nhân chứng trong cuộc lúc bấy giờ.

Để thực thi chủ trương đem đạo vào đời, chuẩn bị hình thành tổ chức Cửu viện kịp ngày Rằm tháng Giêng năm Kỷ Mão, tức ngày Quyền Hội Thánh Trung Kỳ ra đời, ngày 21/6 Mậu Dần, tại Thánh Thất Trung Thành, đức Lý Giáo Tông đến dạy Tiên sinh Trần nguyên Chất, Nguyễn hồng Phong và anh Trần nguyên Chí soạn thảo chương trình học viện, và trong những đàn cơ khác, đức Trần Hưng Đạo Vương và đức Phan thanh Giản dạy Tiên sinh Trần nguyên Chất, anh Giáo Hữu Nguyễn Đán chuẩn bị tổ chức nông viện như sau:

10.17 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 4.

Đông Tân

“- Học viện: Nhằm mục đích mở mang dân trí, chống nạn thất học, cổ xúy phong trào mở trường dạy học, buổi ban đầu, mỗi Thánh Thất lập một trường tiểu học. Và mỗi nơi, tùy hoàn cảnh khả năng, tổ chức những lớp "đại chúng học vụ" để giải quyết tình trạng thất học cho dân chúng không phân biệt già trẻ gái trai hay đạo đời. Hội Thánh sẽ lo mở cấp trung học. Chương trình giáo dục theo chương trình của chính phủ, hằng tuần có thêm giờ giáo lý... Ngoài ra, Hội Thánh còn tổ chức việc nghiên cứu đạo học, triết học, lịch sử, giáo lý các tôn giáo, đặc biệt giáo lý Đại Đạo. Sau này, Hội Thánh còn tùy nghi tổ chức các trường học từ trung đến đại học để đào tạo tu sĩ, giáo sĩ tương lai...

Chương trình giáo dục tổng quát này soạn thảo xong, Thiêng Liêng ủy thác cho quý anh Trần nguyên Chí, Phó Quản lý Học viện và Giáo học Nguyễn mậu Châu phụ trách, chuẩn bị sau ngày quyền Hội Thánh Trung Kỳ ra đời khởi sự áp dụng phần sơ tiểu học tại mỗi Thánh Thất, riêng tại hai Thánh Thất Trung Thành và Trung An mở hai lớp đạo học sơ cấp trong chương trình đào tạo tu sĩ kể trên.

- Nông viện: Song song với công cuộc truyền bá đạo đức, mở mang trí thức, thực thi công cuộc xây dựng đời sống mới vật chất cũng rất là quan trọng. Trong hoàn cảnh nước ta, với khả năng bốn đạo lúc bấy giờ chỉ có nông công nghiệp là thích hợp nhất.

Do đó, đức Trần Hưng Đạo Vương khuyến khích lập Nông viện, mượn thuyết Tĩnh điền phát xuất từ thời Hoàng Đế, áp dụng qua các triều đại Nghiêu Thuấn đến nhà Ân cho đến thời Chiến quốc, thầy Mạnh Tử đề ra thuyết "kinh tế bình dân" chủ trương chế sản phân điền, không còn tình trạng người bóc lột người, sưu cao, thuế nặng, phụng sự một tập đoàn thống trị dù dưới danh nghĩa nào, vừa để đề cao chính nghĩa, kích thích tinh thần quần chúng, phác họa một chương trình tiến thành tổng quát, từ việc khai phá núi rừng, mở mang đất đai đến việc thiết lập những tiểu nông trang gọi là nông xã với nếp sống tập thể mới làm thí điểm cho cuộc sống toàn thể về sau. Chương trình này được giao cho Tiên sinh Trần nguyên Chất, Giáo Hữu Nguyễn Đán phụ trách thi hành qua ý kiến của Hội đồng Hướng đạo, nhất là ngài Lê trí Hiển và ông Nguyễn hồng Phong là những người đã có kinh nghiệm trong công cuộc này làm cố vấn.

Ấy thế, một kế hoạch được đặt ra với các đề mục như: chọn địa điểm, kế hoạch khai nông trong đó các điểm chính yếu như: phân chia thời gian, xử dụng nhân công, chuyển vận tiếp tế và y tế, tài chánh được đề ra để tuân tự thi hành trong tương lai. Đồng thời, một kế hoạch thí điểm xây dựng đời sống mới trong một nông xã cũng được đề xướng với tất cả nhiệt tình của các cấp lãnh đạo trong ý đồ thực hiện một cuộc sống thanh bình thịnh trị trong đó góp mặt các tiểu nông xã gồm 12 gia đình với tinh thần cộng tác, hòa mục với những tiêu đề của thời đại Đường Ngu: Nhật xuất nhi tác, nhật nhập nhi túc, tạo fĩnh nhi âm, canh điền nhi thực, để lực hà hiềm vị ngã tai?!^{10.18}

10.18 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 4.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Thật là những chương trình vĩ đại so với thời buổi bấy giờ, nhưng thiết tưởng mục đích của Đại Đạo là phải tạo hạnh phúc thế gian trước cảnh cực lạc vô hình, nên đây cũng là một phát huy tinh thần Cao Đài giáo của Quyền Hội Thánh Trung kỳ, cho dù đến năm 1946, trong thời kỳ chiến tranh, địa điểm được chọn là Sở nông Phước Hội mới có dịp thành hình, dù chỉ trong thời gian, nhưng phải nói là cấp thiết.

Những sự kiện lịch sử trong năm này được xác minh qua các bài Thánh ngôn sau đây:

□ **Thánh Thất Trung Thành, ngày 21 tháng 6 năm Mậu Dần (1938)**

Thi

*Bể trần thăm thẳm rộng với với,
Nhơn cái đêm nay vịnh ít lời.
Mây khuất trắng sao trời mịt mịt
Gió đùa cây cỏ nước rơi rơi!
Trong đàn hòa lẫn kinh cùng kệ
Ngoài cảnh mệnh mông đất với trời!
Tạo Hóa khéo xây rồi khéo xóa
Nay vậy nay đã tả cùng tôi!*

*"Kim Hà Đồng Tử. Đó là cảnh giới bất định! Ta chào chư Thiên mạng.
Khá thành tâm nghiêm đàn tiếp lệnh Lý Giáo Tông. Ta chào lui.*

Tiếp điển:

Thi

*Soạn lại Thiên thơ đọc ít hàng,
Khởi trầm đầu bỗng thoát bay ngang.
Dưới thềm đồng tử trình tâu lại
Âu phải mau chân đến trước đàn!*

"Trường Canh Thái Bạch! Lão chào mừng các hiền đệ. Vậy đêm nay là đàn cơ để phổ độ nhơn sanh. Vì xưa nay sự cơ bút, tuy ai cũng đã biết màu nhiệm, song lẽ thế thái lắm lần xưa nay giả dối, làm cho sự tín nhiệm của nhơn sanh phải đành mơ hồ, vì cơ mà đàn này có một số đông nhơn sanh để ý coi thử việc cơ bút, trong đó có ba đệ tử L.U.D muốn để tâm mặc niệm, mà tiếc rằng gặp Lão Thái Bạch vốn là Tiên chơn nên chẳng có huyền diệu nào cả? Cười! Các đệ nên nhớ rằng muốn biết chờ Thần Tiên chi bằng chân lý, còn những sự huyền diệu xin keo đặt vật hay hỏi ý kiến mình thì tà ma quỷ mị, hay là một tịnh sĩ, một bực sư ở thế gian cũng nói được cần gì Thần Tiên! Cười!... Giờ này Lão có lệnh lập cơ đàn nơi đây sở dĩ có nhiều việc: Việc hành đạo tuy Trung kỳ đầu tiên cơ

Đông Tân

khai giáo phải tổ chức ban Cửu viện để sắp đặt cơ thể cho đạo và điều hành các ban Cai quản.

"Vậy giờ này, tại Trung Thành Thánh Thất đã là một phận sự của ban Cai quản mà thêm cho ban Cửu viện tạm nơi đây mà hành sử đợi chờ ngày thành lập Hưng Trung Thánh Tòa. Thế thì Trung Thành Thánh Thất là một cơ quan trọng yếu của Trung Kỳ. Các đệ cũng rõ đạo là vô vi song phải có hữu vi là hình thể tổ chức ra ban này, ban nọ. Sở dĩ cậy những bàn tay biết đạo thạo đời để học Thần Tiên mà làm gương nhủ bảo cho dân vị tấn. Nói thế, song hết thấy Trời đã ban đặt nơi người, trách người sao đã thông thừa quá vậy?!"

"Ban Cai quản nơi đây Lão coi lắm đệ còn khuyết điểm về chỗ lễ nghi, lắm đệ chưa thật hành. Lão rõ những bất bình của nhơn sanh mà giờ này phải thân lâm đến đây. Khuyến các đệ mỗi khi nhóm hội hoặc hành đạo, muốn hỏi ý kiến cùng nhau chẳng nên lời vô lễ lớn nhỏ mất trật tự vì là mình quấy vấy thì đàn em các đệ chẳng kiên.

Thi

Lão nói đây rồi đệ hiểu chưa?
Anh em chiều chuộng ý cho vừa,
Hiệp nhau mới tạo ra nề nếp
Vui xẻ buồn chia, chớ thốt thưa!

"Đây nói đến Học viện thì cần có Trác và Phong, hai đệ hiệp sức cùng nhau mà làm cho rồi một bản và luật lệ đủ cả tiểu học, trung học, đại học rồi đem Lão duyệt lại cho mà thật hành. Cần là các Thánh Thất phải qui phục nơi đây, rồi sau sẽ có các học đường chi nhánh mỗi nơi... Các đệ Thiên phong nên thay phiên đi các Thánh Thất để thuyết minh giáo lý bởi thời kỳ này tôn giáo phải phát minh chân lý không còn mơ hồ nữa... Một điều cần chú ý là hàng tín đồ chẳng được phép đến các nơi công cộng mà giảng đạo vì chẳng đủ hiệu quả mà còn mất thể diện của đạo... Mọi sự sắp đặt trong Thất cũng như cử chỉ đối với nhau giữa hàng Thiên phong và tín đồ phải có tôn ti trật tự. Lão hỏi vì sao Đạo còn như thế? Có phải vì danh vị không?- Không! Vì Đạo là biết kính người lớn, biết yêu người nhỏ, khiêm tốn với người bằng ta có phải chăng?- Phải! Vì kính nể Thiên mạng của Trời vậy. Còn những kẻ lớn hay Thiên phong có nên cậy tuổi tác hay chức phẩm mà khi kẻ nhỏ, người thấp hay tín đồ không?- Không! Vì nhơn giai hữu Phật tánh, nguyên Thượng Đế giáng trần, khi người tức khi lòng, khi lòng tức khi Trời và biết đâu sau này người cũng như mình vậy. Vậy thì phải kính người, thương người mới dựng đó các đệ! Còn Viên, Thi đâu?"

Hòa hiệp nghe thôi đến phát phiền,
Ngày nào cũng Thi, Thi rồi Viên,

Thử Viên Viên Thử, như vậy mãi
Có rảnh giờ đâu nhớ Phật Tiên?!

Bài

Trong đàn phóng hào quang khắp tỏa
Ngoài Thất nghe rì rả mưa sa
Bút Thần tay tạm viết ra
Thiệt hơn dạy chúng, biết mà sửa trau!
Nhìn như loại lòng đau thổn thức
Đoái tàn linh quặn thắt tâm bào
Thấy vậy biết nói làm sao
Canh thâm chỉ rõ thấp cao khúc tình.
Đời vì quá vô minh chẳng biết
Biết đạo Trời chí quyết tìm theo
Bố người nghe Lão cả kêu
Nam bang gặp hội bằng treo thí trường.
Kẻ cầm bút diễn tường màu nhiệm
Người phụng thần lên chiếm thủ khoa!
Ôi thôi! Ai có biết mà,
Biết đời như thế, biết là sao đây?
Đây có phải chờ ngày thảm khổ,
Khổ vì người quên chỗ nhà Tiên
Ai người hữu phúc hữu duyên
Ai người gặpặng chơn truyền đó ai?
Ai đáng mặt anh tài cứu thế?
Ai đáng người phổ tế chúng dân?
Ai người ở thế biết phân đạo đời?
Ai là kẻ sớm chơi hại đạo,
Ai là người tối đạo Bồng lai?
Ai kìa ai đó là ai?
Phải tay đem đạo hoằng khai cho đời?
Ai là kẻ nghe lời tiên đoán
Ai là người nhớ bạn tri âm?
Ai nghe thất tưng, thất cầm
Ai nghe rõ dạng phù trầm đó ai?
Ai là kẻ ra tài mẫn cán
Ai là người đã hãn việc đời
Ai nghe thấu rõ cơ Trời?
Ai ngheặng nhớ những lời Trường Canh?

Ai là kẻ không danh không lợi
Ai là người không tới không lui,
Ai nghe đời đạo biết mùi
Ai đem cục tửu giải người lòng phiền?
Vậy mới đáng giòng Tiên giống Phật,
Vậy mới rằng Thiên chất tư thông,
Vậy nên con Lạc cháu Hồng
Vậy rằng khỏi hổ giống giòng trước kia!
Vậy mới đáng danh bia bảng hổ
Vậy mới rằng vạn cổ trường tồn
Bớ ai biết giải linh hồn,
Bớ ai biếtặng Thiên môn đâu là?
Bớ ai rõ ta là ai đó?
Bớ ai tường ai có ta chăng?
Bớ ai biết đỏ biết đen
Bớ ai biết lạ biết quen đó kìa?

Thi

Hiền đệ cứ y chớ có gì
Lời vàng Từ Phụ đã tiên tri
Cho người công quả, người nên biết
Biết lấy tấn hành, chớ nệ chi!

Thôi chào chut đệ! Lão lui!

□ Thánh Thất Trung Thành, đêm 17 tháng 7 Mậu Dần

"Phan thanh Giản

Lão Thần chào các Hướng đạo, chào các đồng bào nam nữ lưỡng ban!
Đồng bào ta ơi! Lão Thần không ngờ đâu mà hôm nay vẫn còn mơ mộng trước
mặt quý đồng bào để tỏ cùng những nông nỗi thương tâm thảm mục. Lão Thần
những tưởng bảy thước quần sanh này đã đành phụ nghĩa non sông, một bầu
tâm sự nay đã đành quên giòng quên giống, đi rồi không? Không, Không đâu!
Lão Thần vẫn còn thương còn tiếc, còn thở còn than:

Còn con còn cháu Hồng Bàng,
Còn Trời còn đất, Lão còn như xưa!

Thi

Phong trào Âu Á sắp nghiêng chính
Vì mối lợi gây cuộc bất bình
Tư bản bần dân tranh đấu mãi
Nam bang đạo đức hóa quần sanh!
Sanh giữa thời gian lăm núng nao
Việt Nam thay đổi mấy phong trào!
Thiệt thòi nông nổi ai hay biết
Biết phải làm sao, phải tính sao?!

Bài

Sao vạn quốc liệt cường phú túc
Sao ngũ châu sắp cuộc chiến tranh
Biết lo kinh tế thực hành
Kém phần đạo đức mà thành thế ư?
Đem kỷ sử đọc từ Thượng cổ
Mở địa đồ xem chỗ vạn bang
Đã sanh trên đồng đất vàng
Cái mầm tan hiệp, hiệp tan âu đành?
Tạo nên nước, nước thành nước bại
Đức ra người, người đại người khôn
Trách sao lò tạo không công
Đã sanh giống trắng thì không giống vàng?
Hỡi than ôi! Nam bang một thẻo
Bốn ngàn năm kẻ kéo người lôi
Non sông bồi đắp đắp bồi
Lập rồi lại xóa, xóa rồi lập lên...
Liếc mắt xem trên nền thế giới,
Mở miệng kêu này hỡi đồng bào,
Cớ sao mà tại vì sao
Dân ta hèn yếu, phong trào kém xoay?
Cũng tai mắt mặt mày như kẻ
Cũng uống ăn sinh đẻ như người
Á Đông cũng một khoảng trời
Riêng chi châu Mỹ hay người Tây Âu?
Cũng đồng sinh trong bầu Tạo Hóa,
Cũng sống chung trên quả địa cầu,
Người sao dân mạnh nước giàu
Có tàu xuống biển, có tàu lên mây?

Chế máy móc dựng gầy công nghệ
Lập thương nông, cứu tế, quốc phòng,
Nào là điện tín hàng không,
Nghe xa vạn dặm, đi trong vài giờ!
Dân tộc ta sao khờ sao dại
Nước nhà ta sao bại sao hư?
Không nghề nghiệp, không thiên tư
Văn minh, công nghệ, ai chừ khuếch trương?
Sĩ trau chuốt văn chương thi phú
Nông kể chi bản phú tương thân
Rồng bớt cẳng, rắn thêm chân
Công tư vật vạnh, phần dân của làng?
Mạnh hiếp yếu lòng toan góm giếc
Giàu đọa nghèo chỉ xiết rên than
Hỡi ôi! Con cháu Hồng Bàng
Cũng là máu đỏ, da vàng đầu đen!
Cướp giết nhau vì ăn vì mặc,
Chém giết nhau vì ghét vì thương
Còn chỉ đạo lý luân thường
Cửa nhà xiêu đổ, phong cương suy đồi!
Đọc quốc sử dầu sôi sục sục
Xem phổ nghi lửa đốt phùng phùng
Sống chưa đẹp, thác chưa ưng
Ôi thôi! Nhân sự vui buồn cười khuây!
Dại vì dại mà gây cấu xé
Khôn gì khôn mà để thị phi
Bố thầy khôn dại ra gì
Dại khôn, khôn dại, ích chi chẳng cà?
Trên Thượng giới thiết tha kinh khủng
Dưới hạ dân bủn rùn tinh thần
Cái mầm vạn quốc chiến tranh
Bởi không đạo đức mà sanh dập dồn!
Tính cũng tính bảo tồn chủng tộc
Lo cũng lo bồi đắp dân sanh,
Chế ra máy móc thực hành
Chẳng ngờ tư bản tung hoành tóm thâu!
Đứng lên hỏi kẻ sau người trước
Ngồi xuống than này nước này non
Cấm lòng thương lũ cỏn con
Ăn chi mà chịu hao mòn thân sanh?

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Ruộng bỏ hoang, cây giành cỏ đoạt,
Chẳng thiếu chi mỏ bạc mỏ vàng
Không lo khai phá mở mang
Chỉ lo rĩa góc vạt dềng, gọi khôn?!

Đồng bào ơi! Quốc hồn xiêu đổ
Đồng bào ơi! Thẹn hổ non sông,
Vì thất học, vì thiếu nông
Suy ngoài xác thịt, kém trong linh hồn!

Kìa Tây trúc, Phật tôn Thiên đạo
Kìa Đông châu, Nho giáo nhơn luân
Trọng Ni kiến thiết đại đồng
Đại đồng gốc bởi rèn lòng tu thân!

Tu thân dựng xử xong gia đạo
Gia đạo tề, hoài bão quốc phong
Quốc phong đem đến đại đồng
Có chi chia giống phân giòng mối manh?

Nước nước thủy, Trời xanh chướng quẩn
Dân dân đồng là bạn ruột rà
Nga là Đức, Đức là Nga,
Nam là Pháp đó, Pháp là Nam đây!

Dùng khoa học, trước gầy đạo đức,
Toan đại đồng cần nhứt tu thân,
Khuếch trương thực nghiệp canh nông
Đồng bào ai có biết không đồng bào?

Mấy ngàn năm phong trào diên đảo
Chưa dịp nào chánh giáo phục khai,
Thích Nho Gia Lão nước ngoài
Ngày nay mới thấy Cao Đài Nam bang!

Cơ hội này Lão toan tận lực
Quyết làm cho hết sức bình sinh
Làm cho Nông viện đạt thành
Làm cho nòi giống khởi giành giựt nhau!

Kêu một tiếng đồng bào ai hỡi!
Đưa tay lên giúp với Lão Thần
Kẻ giúp của, người giúp công
Gầy chung cái cuộc đại đồng sau đây!

Người Nam Bắc Đông Tây mau lại,
Khách trẻ già trai gái bươn vò,
Nào ai đã thác xuống mồ
Cũng lo dặng giúp cơ đồ canh nông!

*Hỡi than ôi! Có không không có
Có cùng không âu nỗ riêng chi!
Này Trung Nam Bắc ba kỳ
Đại đồng muốn đến quản gì công lao?*

*Có ai nào?
Hỡi anh hào!
Phải làm sao?*

*Làm sao dân dặng no lòng
No lòng ảm cật còn mong nổi gì?!*

□ Vai Trò Tổng Lý

Tiêu biểu cho thời kỳ giao mùa của cơ khai giáo Bắc Trung này là vai trò Tổng Lý do đức Quan Thánh Đế Quân chấp chương. Bài Thánh ngôn sau đây nói lên tấm nhiệt thành của bậc Hưởng đạo vô hình, luôn luôn ưu ái vì nhân sanh, cho dù không bao lâu nữa, ngài đã chuyển giao phần hành cho đức Trần Hưng Đạo theo lệnh Chí Tôn:

Trung Thành Thánh Thất, 1/10/ Mậu Dần:

"Châu Thương Đại Đế. Chào chư vị. Khá thành tâm nghiêm đàn tiếp lệnh Quan Thánh Đế Quân. Ta chào lui!

Tiếp diễn:

Thi

***Quan** san muôn dăm một tay phò
Thánh trí thương đời chẳng ngót lo!
Đế mạng có riêng chi Hớn Thục
Quân minh dân phục đáng nên trò!*

*Chư Hiền đệ ôi! Nói đến hai chữ Đại Đạo, ai nghe qua không vội mừng?
Mà than ôi! Ai nghĩ kỹ, ai đừng nín khóc mới nên cho!*

*Than ôi! Đã lắm phen rồi, Thần Tiên hết sức, thiếu chút nữa nắm tay mà
chỉ, sự thể đã cùng phương. Ôi! Than ôi! Từ ngày Trung Kỳ giáo đạo, Lão những
tưởng cơ quan vĩ đại sau này cậy có nhơn tài là ai? Là Trung Kỳ đây! Than ôi!
Hai chữ Trung Kỳ mơ mộng mấy năm nay rồi có khác chi Nam Kỳ?!*

*Nam Bắc Trung ta thế cũng đồng,
Nỗi này ai hỏi có hay không?
Nóng lòng vì đạo quên ăn ngủ
Mưu cuộc nhơn sanh đến đại đồng!*

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

"Than ôi! Nói mà không hành thì gấm có ra chi! Chẳng khác nào một đám lân đang đói lạnh. Ta cứ hẹn rằng: ráng đợi một ngày mai này ta sẽ cho các người đừng no đủ, ta thật tâm mến đạo, thương đời, thương các người... Cười! Nói như thế mà cơm ta ta ăn, nhà ta ta ở, việc ta ta làm, ta chỉ duy tâm nghĩa là cảm động chút lòng thương cũng đủ công quả rồi! Ôi! Than ôi! Đạo là một phương thuốc cứu rỗi cho đời rất linh nghiệm, một phần là tinh thần, một phần là vật chất. Thế mà kẻ cứu đời thương đời như thế, hơn loại có mong chi!

Ai trông mà đợi, đợi mà trông?
Đợi mãi rồi ra luống bận lòng
Lòng sắt dạ son vì nghĩa vụ
Ai người lo đạo mến đời không?!

"Giờ phải tìm một phương thực tế kêu gào cả hơn sanh góc biển chân trời, cùng Nam cực Bắc, ai là kẻ vì hơn sanh, vì nghĩa vụ, đưa tay bắt lấy mà gọi thử tinh thần, cương quyết vì đạo, vì đời, dầu cực khổ cũng cam tâm mà tổ chức cho thành cơ quan thật tế! Ôi! Các Hướng đạo ôi! Đòi ra đối ấy chỉ mong nhờ Hướng đạo. Vậy thì nhiệm vụ đối với đời, một gánh nặng hoẵng ở nơi vai các Hướng đạo! Vậy thì các Hướng đạo ít nữa phải quên mình, lấy công tâm mà hành sự, dầu cho ai còn ai nghĩ, việc phải biết sao chừ, dạy đã rồi, bảo đã rồi, ai từng việc khó mà than thì làm sao mà nên cơ nghiệp cho hơn sanh đừng?! Các Hướng đạo đã rõ rồi! Một kỳ này phải bươn cho kịp gót Thần Tiên. Lão Thánh quân này cũng đại nguyện sẽ trực tiếp với hơn sanh mà lo bồi bổ cơ đạo!

Ôi! Lão hết sức lắm phen nhắc nhở. Chức Tổng Lý này thật hổ với nhiệm vụ đương vi! Ôi! Ai có rõ chẳng! Giờ đến thời kỳ hoẵng khai chơn đạo, không còn ẩn nhẫn, mà đợi gì? Các nơi hơn sanh đã tâm thành thì đừng phép lập Thiên bàn để lo qui nguyên hơn loại. Ít nữa, một chúng sanh nên độ dạng 12 người gọi là công quả ghi vào Thiên thơ. Vậy giờ cho mở các Thánh thất như Bảo Tế, như Đức An thế mà cần nhắc các Hướng đạo phải lo điều đình chỉ rõ cho hơn sanh nơi ấy biết cách hành đạo nghe! Cự! Hiền ôi! Sinh ra một lặn sanh là một món lợi cho xã hội, thà trợ trợ như cục đá mà khỏi tốn ăn tốn mặc, còn như một con người báo hại trăm phần. Thế mà tuổi thanh niên một buổi một qua, chóng bươn sống già, có mong chi hữu dụng đó hiền? Hiền phải biết lấy mà lo phận sự cho rồi. Ở đời thì phải độ đời là lẽ tất nhiên. Theo như Đức An mà đổi lại một Thánh Thất thì có đủ sức mà hành sự không? (Cự bạch: Đủ sức). Như Hiền đủ sức thì Đức An đổi lại Trung Nguyên Thánh Thất, còn Bảo Tế đổi lại Trung Hòa Thánh thất, đó nghe chừ Hướng đạo! Đốc! Nơi Vĩnh Quang phải lãnh lấy phận sự mà lo cho hoàn toàn. Đòi ra thế, hơn sanh ra thế, nên chi tôn giáo phải làm một cách thực tế mà độ rỗi hơn sanh trong cơn tai trời ách nước. Các Thánh Thất ngày hôm nay mở rộng ra nghĩa là để cứu độ hơn sanh một cách thực tế, rồi sau sẽ tùy duyên chỗ nào ít hơn sanh, chưa đúng với luật sẽ dời đi cho hợp theo thời đạo đó nghe à! Mà cần nhứt một điều là phải thống nhứt luật, chẳng đặng hành sự sai nhau một mảy may gì mới mong cơ qui

Đông Tân

nguyên phục nhưt.

"Các nơi đều phải giảng Tân luật, các Hướng đạo phải thân lâm đến các Thánh Thất. Còn Thiên bàn thì dựng phép lập ra nhiều, song mỗi Thiên bàn thuộc về Thánh Thất nào cũng phải cho có đặc biệt rõ ràng nghe các Hướng đạo! Lo nộp sổ sách cho kịp ngày giờ.

"Còn đây nói qua cơn thật tế của đạo đang làm bằng cách nào? Trác bạch... Hiền thử nghĩ Đạo sinh ra gặp hoàn cảnh khác nào nhỏ nước vào hồ, tròn méo cũng vừa, song gặp cơ nước tràn bốn phương tám hướng. Thế thì ngày hôm nay, cách tổ chức có một hai điều phải coi, tuồng như bá đạo đó hiền. Mà Hiền đã biết rằng kẻ quân tử dầu có bận áo hay nói lời tiểu nhơn song mà quân tử nó hẳn là quân tử vậy. Cười... Giờ muốn nói hai chữ thực tế, ít nữa phải nói qua việc nông, mà chùng nào Nông viện dựng khuếch trương, sẽ tìm cách mới mẻ hơn chút mà tổ chức theo phép Tĩnh điền Mạnh Tử thì mới có cách tiếp cứu những bạn bần dân lao động dựng bước lên con đường đạo đức học thức. Thế mà ngày nay chưa có Nông viện, theo như ý Lão, các Thánh thất nào có thể khuếch trương điền địa thì nên tổ chức 5, 3 mẫu hoặc nhiều chùng nào hay chùng nấy, chùng đó gọi là Phước điền là ruộng chung của nhơn sanh xin công quả cũng như phép tĩnh điền kia vậy. Ví như 9 ngày, xin một ngày còn 8 ngày của nhơn sanh, cấy công đó mà là ruộng đó. Khi thành hoa lợi thì một thánh thất có một công khổ nghĩa là kho riêng của thất mình để thâu hoạch tồn trữ vào đó dựng lo cứu độ, các cách chi tiêu trong thánh thất hoặc thánh tòa bao nhiêu cũng tùy đó vậy, mới bớt khỏi nạn can liêm.

*Nhơn loại than ôi! Mãi cứ than,
Thảm thương lắm nỗi nạn cơ hàn!
Lỡ cười lỡ khóc cho đời sống
Sống mãi trên đời sống rất oan!*

"Cách xin công quả thì tùy theo, cốt là thành tâm, một là tư bản, một là bần dân. Bần dân chẳng phải như tư bản đâu. Nếu hỏi hai chữ tư bản, dân bình đẳng thì sao còn có hai chữ tư bản, bần dân? Vậy nên phải biết nó chưa biết đạo thì nó vẫn sai biệt nhau luôn!

"Còn ban Cai quản nơi Trung thành này, than ôi! Tưởng có cách nào mà khuây mà lắng, ngó lại rồi cũng Xúng, Huyền, Duy! Các đệ ôi! Cực khổ chi nài, vì đời chi nệ! Lão lại đây không nói cũng tẻ mà nhắc ra cũng tội nghiệp. Thì thôi! Ai đành ngành cổ ngó chùng, nạnh nhau từ việc bao giờ? Ôi! Việc của nhơn sanh, của đạo, ai ai cũng có một phần chung, ai nỡ nào bỏ lắng bỏ lơ, không kẻ đắp, lại có người xoi mương phá mạch!

*Phận sự bươn lo các đệ ôi!
Hoảng vai nặng gánh thế cam rồi!
Bóp lòng chờ đợi nơi nơi hiệp
Hiệp sức Trung Thành há bỏ trôi!*

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Trôi lững đững không bờ không bến
Ghé thuyền vào đợi đến Vương Tân
Than ôi! Xa thiệt chẳng gần
Than ôi! Vời vợi muôn ngàn tấm tấm.
Nhìn như loại khôn cầm lụy đổ
Đoái tàn linh đau khổ trăm chiều
Linh tàng còn nổi chút chiu
Than ôi! Ai dắt ai dìu cho ra?
Ra bề khổ kéo mà tội nghiệp
Nghiệp trầm luân mãi kiếp đeo mang
Than ôi! Ôi hỡi linh tàng
Thương người ghé lại trung đàn nhủ khuyên
Khuyên nhân loại tâm thân vị đạo
Công đã dày thì quả càng cao
Lời vàng tiếng ngọc đã trao
Ở đời biết thấp biết cao mà tìm.
Tìm thử lại tự kim chỉ cổ
Mấy mươi lần phổ độ nguyên nhân
Thế nào mà cũng khôn phân
Cũng vì Hướng đạo không thành tâm chí!
Sao cuộc thế một suy một sút
Lâu càng ngày càng nứt càng sanh
Bày trò tranh đấu đấu tranh
Khuấy đời hư lại mà dành lòng ư!
Hỡi than ôi! Bao chừ yênặng
Đặng cho rồi, cho sẵn cơ quan
Giờ này Lão ghé lại đàn
Ít lời nhắn nhủ, ít hàng dạy khuyên.
Hỡi than ôi! Thần Tiên Thánh Phật
Vì ai mà quên mất vị ngôi?
Vì ai mười mấy năm trời
Giáng cơ dạy đạo khuyên đời lo tu?
Tu sao dặng thiên thu an hưởng
Thế mà đời làm tưởng tu chơi
Khó khăn uốn éo nổi đời
Sợ đời mà cũng sợ Trời mới kinh!
Ôi! Bể khổ bất bình sóng vỗ
Vỗ bao nhiêu càng khổ bấy nhiêu!
Than mai rồi lại thử chiều
Chiều mai ai dắt ai dìu nhau ra?

Đông Tân

*Ta với ta, tu mà không chán
Chí thương đời chẳng ngán chẳng ghê!
Mặc ai khen, mặc ai chê
Miễn là phận sự xong thì dựng thôi!*

Thăng."

10.11 TỔ CHỨC NỮ PHÁI

Song song với các công tác trên, tổ chức nữ phái đã được Ôn Trên sắp đặt từ trước, nhưng cho đến nay mới thành hình một ban Trị sự gọi là Liên đoàn nữ phái, trụ sở đặt tại Thanh Quang Thánh Tịnh với danh nghĩa cổ động phong trào Tân nữ lưu đạo đức.

Trong năm này, tổ chức nữ phái được Ôn Trên chú ý đặc biệt và dạy dỗ chỉ vẽ đủ mọi phương diện, mục đích tạo nên nếp sống mới bình đẳng nam nữ trong xã hội. Các đấng Nữ Thánh Việt Nam đã tận lực trong vấn đề này. Ta hãy xem tuần tự sau:

❑ Ban phẩm tước cho phái nữ

Thanh Quang Thánh Tịnh đêm 24/4 Mậu Dần:

Thi

*Tiên phạm bần bệu thâm thương thay!
Bể khổ sao em mãi đắm hoài?
Kiếp sống trên đời như giấc mộng
Lần chon theo chị đến Bồng lai!*

Thế Liên Tiên Nữ chị mừng các em!

Các em ôi! Từ xưa tôn giáo lập thành, một là do tay Giáo chủ, hai là nhờ nơi những kẻ hướng đạo có nhiệt tình vì đời. Chẳng phải như nay. Các em thử coi một lần các đấng Thần Thánh Tiên Phật giáng đến chỗ trần ai trọng trước này rất khó vì một phần tiên thiên mà hết chín phần hậu thiên. Vậy nên phần nhiều cơ bút trong khi hành vi thì từ trong 4 năm nay dạy các em cũng nhiều, nhưng sao các em vẫn còn phạm nhiều lỗi làm trước đàn vậy kìa? Nhất là độc giả chưa viết mà đã đọc, cũng như điển ký biên sót những lời dạy. Các em phải nhớ lấy phận sự của mình, vì các em còn gần gũi Thần Tiên bao nhiêu lại còn có vẻ xem thường bấy nhiêu. Các em có biết Huỳnh Chơn Tiên mới rời ở Nam kỳ vì một lỗi nhỏ chiết tự tên của Lý Trường Canh quấy chơi mà nay phải chịu luân hồi đó các em. Vì thời nay các em may mắn mà gặp kỳ Ôn Trên độ tận nên chi sự cơ bút các đấng giáng đàn đều phải tùy nơi các em, chớ chẳng phải là có tay các

em mới làm đạo đặng dâu. Khuyên các em thành tâm khử trừc dâu đó chĩnh tề. Nghỉ 10 phút, sắp đàn lại, đổi ngòi cơ đặng tiếp Mẫu Hoàng. Chị chào các em! Chị lui!

Tái cầu:

Diêu Trì Kim Mẫu! Mẹ mừng các con!

Bút rút đòi phen dạ chẳng đành
Giáng đàn chi sá trừc cùng thanh!
Con ôi! Miễn độ qua bờ giác
Mẹ há nài chi sự nhọc nhằn?!

"Mẹ giáng giờ này dạy các con hay rằng cơ đạo hồng khai đến Trung kỳ ngoài mấy thu dư rồi, song đến đây theo lời tiên tri nhứt định, sau khi sắp cơ cuộc Trung Hưng Thánh Tòa rồi thì trong ban Hướng đạo sẽ tùy nội bộ mà thi hành. Vậy nay, tuy Trung Hưng Thánh Tòa chưa thành lập, Trung Thành Thánh Thất cũng là cơ sở ngoại giao cho Trung Hưng Thánh Tòa.

"Vậy Mẹ đến giờ này, một là đỏi tưởng các con từng ấy chịu phần trách nhiệm đến nay có chút công trình nho nhỏ cùng nhơn sanh nên Mẹ ban cơ phong Thánh cho nữ phái, hai là dạy các con sắp ban Trị sự bấy lâu nay đem đọc chậm rãi Mẹ nghe!... Khai! Biết phận sự con trong cơ đàn làm gì? Con soát đàn dâu mà khi hỏi đến ban Trị sự chẳng có con? Con chẳng nên qua mặt chỗ vô vi há? Tuy rằng Mẹ nói rầy là muốn ngày sau con được hoàn toàn, chẳng phải bắt tội con dâu, con hồng chạy chối! Cười... Đọc! Đọc to! Chưa được! Thông tín dâu nhiều vậy? Còn phận sự kể đó, vậy sao con không gọi mục gì mà cứ đọc luôn vậy? Con khờ quá! Mục gì lại mục hầu nhang? Vậy chớ ban Cai quản nam phái gọi bằng gì? Vậy Mẹ nói có không? Khai! Cười... Phạt con 5 nhang vì tội không chu tất. Đọc lại ban Trị sự nữ. Song tên Chuyển làm Phó Hội trưởng Mẹ e chúng nó chưa đẹp lòng. Vậy con đổi lại nghị viên. Con chọn trong hàng nghị viên một con lên làm Phó Hội trưởng. Tịnh, Phó Hội trưởng! Thôi, vậy đủ rồi!

"Giờ Mẹ ban cơ phong Thánh cho các con!

"Giác: Nữ Giáo Sư! Dung: Giáo Hữu! Tiết: Lễ Sanh!

"Còn các con sau rồi sẽ ban cho. Trong ba con, nhất là con Giáo Hữu phải lo về mặt phổ thông cho lắm. Nên chọn cho có nhơn tài giúp sức cho, nghe con! Vì đang trong buổi sơ khai, việc phổ thông cần lắm đó vậy. Còn trong ban hành sự các con từ đây phải thực hành chẳng nên như mấy khi nghe! Còn các con nữ phái gắng lên lo lập công rồi ngày sau Mẹ sẽ phong cho như hôm nay vậy. À, Tiết! Con phải lấy phận sự con mà tập thêm tánh đức mới nên, con à!

Bớ trẻ con ôi! Chóng tới con!
Rán tu giỏi giỏi, quả công còn!

Rồi đây Mẹ sẽ dành ban đặt
Đặt để riêng phần mỗi mỗi con!
Con nữ phái rón tu giỏi giỏi,
Tu làm sao thoát khỏi Diêm Phù,
Tu vậy mới gọi rằng tu
Tu sao công quả ngàn thu hưởng đời!
Này con ôi! Nhớ lời Mẹ dạy,
Dạy các con, con phải thi hành!
Quyết lòng độ tận quần sanh
Sanh linh đả đưới chẳng dành ngồi coi!
Phận nữ nhi thiệt thòi lắm trẻ
Thế sao con chẳng lẹ bước kia?
Rồi đây công quả Mẹ chia
Chia cho mỗi đứa, danh bia mỗi phần!
Phận nữ phái đành thân bồ liễu
Nổi thấp hèn ươn yếu lắm con!
Văn minh vật chất dập dồn
Làm cho phụ nữ hao mòn tinh hoa!
Làm mất nét con nhà đạo đức
Làm quốc phong gia tục suy đồ
Mãi mãi cứ vậy mà thôi
Đắm say vật chất hư đời văn minh!
Đời như thế ai nhìn vậy dặng?
Đời như vậy, ai hãnh ngồi yên?
Nổi sôi tranh tước tranh quyền
Làm cho phận gái lọt duyên mặn mà!
Thời đã xấu còn ra tuyên bố
Đời đã hư còn hổ chằng con?
Làm cho xấu nước xấu non
Nhục danh, nhục thể, đời con ra gì?
Văn minh, vô không tri thời cuộc
Chuộng bề ngoài quên chuốc bề trong
Văn minh hiểu thấu tận cùng
Văn minh ấy thiệt mới rằng văn minh
Mẹ dạy trẻ ngàn kinh muôn điển
Khuyến con điều ái thiện hòa nhưn
Con ôi! Sanh đứng trong trần
Phải tùy thời vụ mà cần nghiệm suy.
Mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Đưa con qua bể khổ trầm luân

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Con ôi! Chi xiết nỗi mừng
Nhà Nam phận gái mở bừng mắt xem!
Xem đàn lễ chị em phải tính

(Thôi, con đưa bút chì với giấy đây cho đặng đọc giả nó nghĩ đọc. Đọc giả đọc được nữa không? Hở bạch... Con bệnh là bệnh không thấy chi. Vậy thì con nghĩ. Đưa bút chì tiếp...)

Tính sao đây, chớ nín ngời coi
Dở hay rồi cũng tôi đòi
Làm thân nô lệ mãi hoài sao con?
Con có biết chi còn hơn nữa
Nửa kiếp sinh mà chữa ra gì?
Con ôi! Đã trí phải trí,
Trí trí mong cũng phải tùy thời gian!
Đêm thanh vắng trung đàn Mẹ giáng
Dạy các con đặng hân cơ Trời
Này con, cuộc thế lưng voi
Nay vầy, mai nợ ngấm đời ra chi!
Động lòng Mẹ Điều Trì nhứt nhối
Vì thương con lặn lội đêm hôm
Thì văn bút mực luận đàm
Rời ra cũng vậy, tay phàm mà thôi
Mẹ buồn lắm, con ôi có rõ?
Gặp mặt con muốn tỏ đôi lời
Khó vì trẻ khéo lảng lơ
Nỗi vì phận sự nên lời khó than.
Dầu thương cũng cảm gan nín lặng
Chờ cho con biết đặng cơ Trời
Rồi sau Mẹ sẽ cam lời
Cho con thấu rõ cơ Trời liệu toan!
Thôi! Gà đã gáy vang thế ấy,
Mẹ già con chóng gậy lui về
Khuyến con lời Mẹ đã phê
Gắng ghi vào dạ mưa hè chi con?!

Còn con nào muốn bạch gì? Khai bạch... Thôi. Vậy thì ban Trị sự, Khai con tuân y mà sắp đặt giùm cho nữ phái nghe! Còn các con hầu đàn, cũng nhiều con muốn kêu tên... Cười... Song lo chi! Các con có ngày sẽ mãn nguyện. Mà thôi!

Mẹ ban ơn các con. Mẹ thắng."

□ **Sắp đặt công tác cho Nữ phái**

Trung An Thánh Thất, đêm 20/7 Mậu Dần

"Vân Hương Thánh Mẫu

*Tâm sự cùng ai ngỏ thở than
Ra tay dắt nữ phái Liên đoàn
Tổ lời em chị tình thâm thiết
Con Lạc cháu Hồng đặng vẻ vang!*

"Than ôi! Nữ phái Liên đoàn muốn thành lập tất nhiên trước phải do nơi tâm chí tín nữ. Vẫn biết rằng cơ quan đó, có tài chánh sẵn đó mà cần nơi chọn người tài thì sự thành bại chắc trong tám phần mười thì mỗi nơi, cơ quan chi nhánh cứ lo tổ chức liệu đó mà thi hành một cách đơn tiện, chớ chưa có thể nào mà khuếch trương cho được sự việc kia. Hãy biết rằng để giữ lấy một phận sự, tập cho nhau mà làm việc và nuôi lấy tấm lòng sốt sắng cho nhưn sanh đó thôi. Vì thế mà Mẫu coi lại đứng trong thời đại này khó nhứt là thương đoàn vậy. Nên các chi nhánh phải cần tổ chức cho lắm mới đặng. Ta dạy cho biết trước chờ đợi chậm một chút lo tổ chức Nông viện cho hoàn toàn. Kế đó Thánh nương đặc lệnh mà tổ chức Nữ công học đường cho nữ phái. Chừng đó mỗi việc gì đều có chương trình thì mới có thể tiến hành được.

"Giờ ta nói đến thời cơ của Đại Đạo.

"Chư tín nữ ôi! Một kiếp may mắn là Thầy Trời mở đạo, nếu chư tín nữ hỏng hơ thì chưa chắc mấy mươi kiếp sanh lại mà gặp Tam Kỳ đại xá. Thế chẳng nói mà chi, còn một tội lớn hơn nữa là kẻ đã biết cơ Trời, đã hay máy tạo mà chẳng lo kíp đi, lại còn đèo bồng những thói ghét ghen tranh cạnh, phỉ báng siểm dèm, đã không dịu dặt lẫn nhau lại còn kích bác lẫn nhau, chẳng biết thân ta như người, người là ta vậy. Vậy thì nữ phái phải chọn hai ban hành sự: một thủ cơ quan để lo sắp đặt những việc đã dạy trên kia, còn một ban nữa để lo phổ độ đặng kêu gào nhưn sanh góc biển chân trời, đặng mong ngày Trung Nam Bắc ba kỳ sẽ mở hội qui nguyên về một cõi là ngày sắp đến Long Hoa Trung hội rồi đó chư tín nữ. Phương chi ngày nay đã đến ngày Vạn linh đại hội là một ngày hạnh phúc của chư tín nữ sẽ được chọn hồng danh mà ghi chép vào Thiên thư. Vậy chư tín nữ phải rõ lấy!

*Tín nữ than ôi! Tín nữ ôi!
Vạn linh đại hội đến kia rồi!
Ai còn ai mất thi công quả
Hờ hững thì thôi, thôi phải thôi!*

"Cười... Hường! Người hãy biết ai tu nấy đắc há! Cười... San! Bước đường kinh nghiệm của mỗi người trong khi lãnh một phận sự lớn lao thế là bài học, thế là lẽ thường. Hiện nữ chấn chính cơ quan nơi đây một hai bữa rồi để đó, lo hiệp với chị em, một là qui nguyên những chỗ nữ phái chưa rõ cõi nguồn, đặng lấy

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Thánh danh mà nộp cho kịp kỳ Vạn linh đại hội thì tín nữ kia mới mong đứng dự vào ngày ấy vì ngày 23/12 là ngày dâng sớ cho toàn thể Nhơn sanh nam nữ. Nếu chỗ ấy còn sơ sót điều gì thì tội ở người thủ sớ đó vậy. Doãn Cơ! Về việc thương đoàn, hiền nữ phải cẩn thận lắm nghe! Liệu cùng Yến! Sắp đặt một người giữ cơ quan, một người hiệp cùng San đi phổ thông. Dung! Hiền nữ phải nhớ rằng tinh thần sai vật chất, há đứng trong buổi này phải làm sao cho ích chúng lợi mình, lòng thành khởi phụ đó hiền nữ! Tri! Hiệp cùng San ! Tín! Một người tu phải sao? Tất phải sửa từ lời ăn tiếng nói, cờ bạc thị phi. Mình hãy vì Trời, chớ vì người!

Các tín nữ ôi! Chạm lấy lời
Dinh hư thế sự, cuộc trò chơi!
Chơi vui bể khổ không bờ bến
Mở mắt nhìn coi ngọn phước trời!
Trời mở đạo năm châu khắp cả
Cả nguyên nhân rày đã rõ chưa?
Chưa ai sớm rước tối giữa
Giữa nơi bể khổ mà đưa khách vào
Vào cho kịp sóng xao thuyền bác
Bác chèo đưa con Lạc cháu Hồng
Hồng quần nặng nợ non sông
Sông kia còn có khúc nông khúc triều
Triều ngắm cảnh đìu hiu tẻ tái
Độ Nhơn sanh biết phải về lành
Than ôi! Thế cuộc tan tành
Bao chừ cơ đạo lập thành cơ quan?
Đất Nhơn sanh vào đảng chánh đạo
Đạo Trời khai hoàn hảo nhân luân
Ai vui mà lại kẻ buồn,
Ai nghe mà nỡ đi luôn cho đành?
Hỡi than ôi! Nhơn sanh có rõ
Rõ cơ trời định đó có chăng?
Hoát khai chánh đạo hóa hoằng
Cho người sớm biết ăn năn tu hành...

"Còn các con không kêu tên vì không có phận sự gì.

Thôi. Ban ơn trung đàn. Ta lui."

□ **Tổ chức Nữ phái - phần nhân sự**

Trên đây là phần dạy dỗ chỉ dẫn của Vô hình, còn về phần nhân sự thì tình hình nữ phái lúc bấy giờ ra sao ta hãy nghe ông Thanh Long kể lại như sau:

Đông Tân

"...Tiếp đó, anh Giáo Sư Nguyễn quang Châu kính trình danh sách ban Trị sự trung ương Nữ phái Liên đoàn đầu tiên được chấp thuận:

- Chánh Hội trưởng: Nữ Giáo Sư Lê Chơn Giác (bà Phủ Hiển)
- Phó Hội trưởng: Bà Lê thị Tịnh (bà Xã Nho)
- Chánh Thư ký: Nữ Giáo Hữu Trương thị Ngọc Dung (bà Cửu Đô)
- Thủ bốn: Bà Ngự, bà Phan tịnh Chuyển (bà Chánh Diệm)
- Nghị viên: Bà Nguyễn thị Hiếu (bà Trần công Bang)
- Liên giao: Nữ Lễ Sanh Trần thị Tiết

Sau có thêm quý chị Thanh San (Nguyễn diệu Trinh), tùy viên đức Thái Lão và cô Võ phi Yến, tham gia nhiệm vụ Phó Hội trưởng và nghị viên v.v...

"Tổ chức Nữ đoàn đã chính thức hình thành được Đức Mẹ Từ Tôn chấp thuận, nữ phái càng cao hứng, hoạt động rất hăng say, nhất là cụ bà Chơn Giác bất chấp ngày đêm lặn lội cùng chị em, dãi gió dầm mưa, khi xuống bể, lúc lên nguồn, nơi nào có hội họp bốn đạo là có bà mặc dầu bản chất bà không mấy khỏe mạnh, từ bé sinh trưởng trong nếp sống trưởng giả, đến trưởng thành thì là bà Phủ trong hàng phu nhân lúc bấy giờ. Nhưng cụ bà thì lại rất bình dân, chẳng những không phân biệt đối xử, bà lại rất mến thương những chị em quê mùa nghèo khó. Mỗi lần có lễ hội, ngoài giờ lễ bái hội họp thuyết giảng đạo, bà xuống tận nhà bếp phụ giúp cùng chị em làm các thức ăn. Chị em được dịp gần gũi học hỏi ở bà cách thức nấu ăn với những cử chỉ nhẹ nhàng, những lời lẽ hòa nhã, lúc nào cũng tỏ ra độ lượng khoan dung. Do đó, chị em nữ phái rất kính mến. Thật là xứng đáng bậc nữ Hướng đạo!

"Đầu nữ phái hoạt động rất hăng say, nhưng phần thiếu nhân sự tổ chức, các bà thì tuổi lớn, các chị em thì thiếu khả năng văn hóa, chưa quen sinh hoạt đoàn thể, phần thì năm Mậu Dần là năm bận rộn nhất, dồn tất cả cho các cơ quan tổ chức chuẩn bị thành lập Quyền Hội Thánh Trung kỳ, nên nữ phái chưa thực hiện điều nào theo chủ trương, ngoài việc phổ độ thêm đông đảo nữ đoàn. Mặc dù lúc ấy đã có số phụ nữ thành phố Đà Nẵng Thánh Thất Trung Thành và số nữ đạo tâm đã được đào tạo tại Minh Sư ở An Tráng nay là Trung An Thánh Thất nhiệt tình hoạt động.

"...Theo đó, tổ chức Nữ phái Liên đoàn thành một đoàn thể mở rộng trên hết Cơ quan Tổng đoàn đặt tại Thánh Tịnh Thanh Quang, tại mỗi Thánh Thất có một chi đoàn với một ban Trị sự gồm ba chức vụ chánh là Hội trưởng, Thư ký và Thủ bốn, vào cuối năm 1938 đã thành lập xong tất cả 8 chi đoàn ở 8 Thánh sở: Thanh Quang, Nam Trung, Từ Quang, Linh Bửu, Trung Quang, Trung An, Trung Hòa và Trung Thành..."^{10.19}

10.19 Trích Hồi ký Thanh Long Lương Vĩnh Thuật - tập 4.

10.12 CÁC LỜI GIÁO DỤC NỮ PHÁI CỦA VÔ HÌNH

□ Về tinh thần đoàn thể

Thánh Tịnh Thanh Quang, đêm 28/9 Mậu Dần:

"**Điều Trì Kim Mẫu!** Mẹ mừng các con! Các con nữ phái ơi!

Trăm chiều ruột đứt chẳng đành than!

Than hồi con ôi! Nữ phái đoàn!

Đoàn nữ nếu còn chưa sớm lập

Sau này chẳng khỏi hiệp rồi tan!

"Mười mấy năm nền Chơn đạo lập thành, Mẹ tìm đủ phương độ rỗi các con, nâng cao trình độ nữ lưu xứng đáng phẩm vị làm người lần lên Thần Thánh Tiên Phật. Nhưng các con ôi! Thế mà đã mấy phen, nào Nữ Chung Hòa phái, nào Nữ Đạo Hòa minh, đến nay là Nữ phái Liên đoàn... Mẹ xem tên tuổi thì nhiều mà kỳ trung thành quả thì chưa mấy?!... Điều quan trọng ngày nay, nữ phái thất học, đành chịu phận quê mùa, kiến thức chưa mở mang, lý tưởng chưa đầy đủ, nghe dẫu tin dó, mê tín dị đoan, dễ bị tà ma gạt gẫm... Mẹ đau lòng cho lập Nữ phái Liên đoàn và dạy các con có hai điều trước nhất:

1- Chị em đoàn kết thương yêu, dìu dắt, nhắc nhở nhau

2- Vận động chống nạn thất học nữ lưu, hòng sớm dắt nhau trên con đường tân đạo đức.

"Thế mà đã một hai năm, nhiều lần Mẹ nhắc bảo việc làm chưa đạt được kết quả. Nay Mẹ quyết định cho tổ chức toàn diện. Các con tận tâm với Mẹ nghe!...

□ Về ý nghĩa cuộc sống Nữ phái

Trung Quang, đêm 27/1 Mậu Dần:

"**Kim Nhân Ngọc Nữ!** Chị chào các em nữ phái. Các em thành tâm nghiêm chỉnh tiếp lệnh Thánh Mẫu. Chị chào lui!

Tiếp diễn:

Vân vũ phi thường chướng thủy lai

Hương thiên nhân vật thọ thiên tai!

Thánh Thần giác cảm hoài lưu lụy

Mẫu truat tình thần tự Bắc lai!

Chào chư Thiên Mạng! Ban ơn chư Tín nữ! Giờ này Ta lâm đàn đặng dạy cho chư tín nữ biết lấy cuộc đời của mình!

"Chư tín nữ ôi! Nhơn luân bại hoại, phong hóa suy đồi, vì nhơn tâm không đạo đức. Một gia đình, con chẳng thảo, cha chẳng lành, chồng không công

mình, vợ không chuyên chính! Ôi! Gia đình thế, hương thôn cũng thế, quốc gia cũng thế, xã hội cũng thế. Thế vì miếng ăn chỗ ở mà giành giết cấu xé nhau! Ôi! Than ôi! Gái Nam bang mấy chục triệu đồng bào từ những lại mấy ngàn năm, ôi! chịu trong chế độ nam quyền, phụ nơn nan hóa rất đổi mảnh thân làm nô lệ với đời, mãi kiếp chết còn để tiếng "bụng đàn bà, dạ con nít" cho xã hội có ra chi, gái đáng khinh đáng bỉ, đáng bỏ đáng chê: kẻ có thì đưa cho ông cống cụ nghề, coi bộ đáng lên tuồng bà lớn! Người quê mùa dân giã vì sự nghèo nàn thiếu thốn, nỗi chông nỗi con mà phải bóp tròn ra méo, bợ bợ, tôn tôn, phải cũng dạ, không cũng dạ, mãi kiếp ở dưới đời có ra chi, có nên chi?!

"Ôi! Tín nữ ôi! Gái như thế, tại sao ra thế? Trời xưa kia đúc cho một bản nguyên chơn tánh dầu cho nam cũng vậy, nữ cũng vậy, trí cũng vậy, ngu cũng vậy. Một cái nhà kia, tuy cũng vậy mà tại chủ ở khác nhau mới sanh ra cái rách cái lành cái xiêu cái sụp. Cho con người cũng thế! Gái như Trưng Trắc, gái thế Jeanne d'Arc, gái ấy cũng ở nơn sanh mà ra vì biết phận mình, mà ngày nay tên còn tạc tiếng còn bia! Gái như vợ Khương Tử, gái như vợ Trình Tử, vì sao mà xưa nay ai nghe cũng chán cũng chê, cũng ghê cũng gớm? Ôi! Gái ôi! Ai ai cũng có một phận sự trên đời, ai lại nữ sống liều mà đợi chết sao ai? Ôi! Vì nhân loại mà lòng Trời cảm động lập đạo màu mười mấy năm nay để kêu chúng sanh noi chỗ đạo đức mà thật hành sửa mình cho ra người thực nữ!

"Đúng vào trình độ 20, thế kỷ thời đại văn minh, nữ phái vì có ba điều mà cam chịu thiệt thòi mãi kiếp:

- Một là không biết tự chủ
- Hai là không biết liên đoàn
- Ba là không biết thức thời

"Mãi cứ đợi tùng! Sanh ra tùng phụ, đói no lành rách thầy kệ, có cha mẹ lo cho, miễn mình có áo tốt nón lành, cơm ngày ba bữa là yên, có biết chi sau này mảnh thân vất vả đến thế nào mà toan hé cửa dòm chông, mong mỗi đến ngày tùng phu! Ôi! Có phước gặp người đạo đức thì trăm có mấy người, rủi gặp kẻ bất lương 10 người hết 9, gặp kẻ ác tâm vô đạo, du đạo tẩu trà, cũng cúi đầu vâng mạng cứ tùng! Tệ quá! Gái tệ quá! Mà trai cũng có hạng trai, làm sao độ đời, cho kẻ viết ra rồi phải đọc còn có phải dân Việt Nam đó không? Đâu có dám ngoảnh cổ hở môi mà lời chi cạn gián! Hay cũng phải, dữ cũng phải! Phải chông dào ngạch cắt phen cũng phải phải phải phải, phải lia phải lịa, phải bởi vì tùng, sống ở đời cứ ăn gỏi nằm nhờ, chịu đựng đặng chờ ngày tùng tử. Chông rủi chết nên đưa vài tiếng nắm đất chào ông, âu mong già đã có nhờ con, rủi gặp đứa bất hiếu, dẫu chẳng lành, không khởi sớm dần tối thúc?! Ôi! Gái ôi! Tùng vợ tùng vẫn, tùng quần tùng quanh, tùng trong xó bếp góc buồng, mãi kiếp đầu bạc răng long, mắt mờ tai điếc!

"Ôi! Đợi chết! Chết có đạo còn người han hỏi, kẻ lẽ tiếc thương, chết vô thường, kẻ đáng kiếp, người rồi vơi, vùi ba thước đất cũng còn tiếng xấu! Ôi!

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Người cũng người cũng chết, chết sao đáng tôn đáng trọng, chết sao đáng thị đáng phi! Sống không ích chi mà chết cũng không cần chi, tưởng đâu chết hết đời, ai ngờ còn địa phủ, khổ!...

"Chừ Nữ phái làm sao đây? Mà thoát khỏi những cảnh ấy? Ôi! Đã già, tre tàn măng mọc, khá lo ung đúc con em! Giờ trước hết phải vào một đạo hoặc một đoàn thể, phải thương yêu nhau. Ai ai dầu trẻ già nghèo giàu, trước phải trọng sự học thức rồi đến nghề nghiệp, nào là nữ công thêu thùa may vá, hoặc thương hoặc nông, mà phải lấy đạo đức làm thầy đặt thực hành theo chủ nghĩa đạo là lẽ phải, việc chi cũng có đạo, có không bởi nơi người mà ra. Những ngày giờ rảnh lo học đạo và học kinh, đem những ngời lê nói hành mà trở lại luận bàn đạo đức, chị không biết thì em nhắc nhở, em có quên thì chị bảo bày: ở gần nhau thì nhắc nhở cho nhau. Mỗi tháng có những ngày vía lễ đến Thánh Thất nghe Ôn Trên dạy, bạn hữu bày, các tay Hướng đạo giảng nghe phải nghiêm đi suy tối, về nhà phải nhớ luôn luôn! Tu có đâu mang gói đi đường! Tu như thế sau này hết đạo đó chừ tín nữ!

Các tín nữ ôi! Tệ lắm thay!
Thôi thôi em chị răn khuyên bày!
Tu hành vẹn vẽ theo lời dạy
Dạy dỗ cùng nhau, trở gót quày!
Quày trở lại, bỏ chừ tín nữ!
Trần gian là khổ hải mê tân!
Than ôi! Máy Tạo xoay vần,
Ở trần chi lắm, nợ trần nứ theo!
Nghe lời kêu, cả kêu bố chúng
Chúng sanh vì cái muốn mà ra!
Đạo Trời đã mở lần ba
Nếu không tỉnh ngộ, khó mà an thân!
Ôi! Ôi thôi! Cõi trần là trước!
Nữ phái đành quên trước quên sau,
Trông đời, Mầu bận lòng đau
Thở than cũng chẳng thấy màu nhưn sanh!
Đời quá khổ, giựt giành cấu xé
Sao kẻ nghèo mà kẻ lại sang?
Mãi mê trong cõi dinh hoàn
Vì mê cảnh tục, quên đàng Tiên xưa!
Mỏi mắt đợi, sớm trưa nào thấy,
Thấy càng ngày cái quấy càng to
Ai lo mà nữ chẳng lo
Mà đem tánh mạng giao cho thời kỳ?
Ghé lại đàn chi chi tệ quá,
Mấy tháng rồi độc giả còn hư

*Đọc thì đọc sót đọc dư
Còn thêm điển ký cũng như một trò!
Ôi! Khó thiệt khó cho hành sự!
Chẳng lẽ mà để chớ làm sao!
Dạy từ lời thấp tiếng cao
Có ai mà biết, ai nào mà tri?
Như vậy cũng gọi nam nhi?!*

Tội nghiệp cho nữ phái! Nữ phái thấy chưa? Vì không có đủ tài năng nghị lực mà hành sự, cạy xem phái đến đàn, quì rục gối, đứng rục chân, mà nghe quở lấy hết một phần tư rồi, còn có ba phần nghe đạo. Tội nghiệp có khi mới một khúc, mà nhiều kẻ hành sự muốn nghỉ thì Thần Tiên cũng chiều theo... Thôi! Ban ơn chut tít nữ, Mầu chào, lui..."

❑ **Về bốn phạm nữ lưu trước hiện tình xã hội:**

Thánh Tịnh Thanh Quang 28/6 Mậu Dần:

*"Trước điện xe loan sẵn chực chào,
Đàn tiền gát bước đến canh thâu.
Bút Thần tạm tả ra vài khúc
Hồi khách Tiên xưa rõ nhiệm màu!*

Long Nữ Đờng Tử chào chư Thiên mạng, chư hiền muội! Các em khá tịnh đàn tiếp giá Mầu Hoàng. Chị chào lui!

Tiếp điển:

*Cung Diêu quạnh quẽ tắc lòng đau
Bút tả thành câu chữ mới lâu
Kêu trẻ ngõ là men kíp gót
Nào ngờ ngoảnh lại thấy gì đâu!*

"Diêu Trì Kim Mầu! 13 năm nay nòng nân tắc lòng, không gờ khuấy lảng, Mẹ tự trách Mẹ, còn khiếm khuyết đức tài, nên chỉ giáp một kỷ đầu giáng tại thế gian mà độ rồi các con chẳngặng như ý muốn. Ôi! Mẹ cam đành, chả biết nói cùng con sao nữa? Vì xưa kia như Phật giáo, mỗi lần Như lai thuyết pháp thì trong giáo hội đều chứng quả một phần thái bản nguyên sanh, thậm chí cho đến phi cầm tẩu thú, động vật khoáng vật còn phải biết kính biết thờ chân lý là độc nhất. Thế mà như Mẹ đây chân bước đến đàn, chịu khó hết sức để tùy duyên hóa độ các con. Mẹ nói đã nhiều rồi nhưng mãi vô hiệu quả! Ôi! Các con ôi!

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Lòng Mẹ chi người đặng các con?
Tự đem trách Mẹ đức không tròn
Chi nên chẳng đủ mua lòng trẻ
Trẻ nhớ đòi phen Mẹ nỉ non!

"Mẹ dạy nơi Thanh Quang này đã nhiều. Giờ này các con nói phải thực hành chẳng còn như mấy khi là các con lo đào tạo nữ đoàn may ra có đặng cũng làm gương cho nền Đại Đạo. Vậy cần nhứt là chị em phải nhường nhịn nhau từ điều ăn tiếng nói, nhắc nhở nhau từ câu chuyện việc làm các con mới đặng như lời Mẹ đã dạy đó các con. Giờ Mẹ nói đến hai chữ thật tế nghĩa là các con từ việc lớn đến việc nhỏ, nói phải có, có phải làm, làm phải cần, cần thì nên việc. Bằng các con cứ lo nhớ vợ nhớ vắn, nghĩ quấy, nghĩ lảm, rồi nói chẳng hành thành ra không chứng quả được!

Mẹ hỏi thời kỳ và trình độ như các con, Mẹ có thể đem vô vi bí truyền của cơ tiến thủ mà dạy các con không? Chẳng nên, vì các con tuy rằng sự hiểu biết, dầu cho cao xa viễn vọng cách mấy, các con chắc rằng cũng quán tưởng cho biết rồi còn làm, song le chẳng qua nói để mà chơi tranh ngôn luận ngữ, chứ mấy đặng thực hành? Dầu cho có dạy các con cũng chẳng ngoài hai chữ thực tế, đó chỉ vì thời kỳ chưa đến nên không thể nói cùng con được.

Giờ chỉ nói cùng các con là phận nữ nhi sanh vào đúng giữa thời kỳ cuối tận này, hỏi chớ trách nhiệm nữ nhi thời kỳ phải cần nơi nào?

Cần nơi có đạo đức! Đạo đức sẽ đưa các con nữ nhi đến cuộc hòa bình thì chúng sanh vị xuất sau này mới mong ở vào bước đường cao thượng đặng. Nữ nhi các con phải biết lấy phận mình quan hệ với đời là bao; đối với gia đình là vị mẫu sinh của kẻ hiếu tử, đối với quốc gia xã hội cũng là bà mẹ của đấng anh hùng nghĩa sĩ, đối với thiên hạ là một người sản xuất ra những bậc Thánh triết, hiền nhân. Vậy là một phận sự lớn lao biết mấy! Còn nói đến một kẻ ngậy khùng vậy cũng bởi nơi một phận nữ nhi mà sinh ra. Nói đến thấp thì tục ngữ có câu con nhờ phước ai, cháu hưởng lộc ai, thì các con quá thấy, còn nói cao là bởi nhân duyên ngẫu hiệp, Nhơn duyên đến cũng bởi nơi trước để lại sau, trước sau gầy ra một. Nói quanh nói quẩn rồi cũng tại nơi nữ nhi hiện tại đó con!

Cái phận nữ nhi cũng chẳng vừa
Liều bỏ yếu ớt thốt cùng thưa!
Sinh ra giữa cõi trần ai đó
Nhiệm vụ sau này trẻ rõ chưa?

Các con phải biết phận sự mình. Mình cần phải ở vào một cái tôn giáo để độ kỷ tu thân, sau này mới khỏi lưu tệ cho đời là cậy nơi nữ nhi đó vậy! Nữ nhi có thể đứng vững trên con đường xã hội, có thể làm cho hưng quốc thịnh gia như Văn Vương cậy có Châu Khương, cũng có thể làm khuynh gia bại quốc như Trụ Vương bởi tay nàng Đắc Kỷ. Vậy nữ nhi còn cần lắm, đối với gia đình phu xướng

Đông Tân

phụ tỳ, đối với xã hội mầu từ tử hiếu. Vậy sự hiệu dụng các con như thế, các con phải cùng nhau ý kiến đổi trao, cùng nhau dày công học hỏi, lo sao cho xứng phận con người đã nói trên kia. Còn thế gian hữu hình hữu hoại, những cảnh trí các con ham ham muốn muốn ước ước mơ mơ là một tường giả dối vắn cầu tướng hình đó các con!

Mẹ cạn cùng con nhớ lấy con!
Con nào phận sự cũng lo tròn,
Lập nên cơ hội liên đoàn nữ
Mẹ sẽ hồng danh điểm bút son!

Bút son nương tá đôi hàng
Bâng khuâng lòng Mẹ trước đàn cùng con!
Nào là lời ngọt tiếng ngon
Nào là sửa méo ra tròn sá chi!
Con ôi! Đòi chả vui gì
Nỗi sinh lão bệnh tử thì trốn đâu?!
Còn đâu tử cát khuê lâu
Còn đâu danh phát về sau lưu truyền!
Con ôi! Vẹn giữ tâm thiền
Sau về cõi Phật nhà Tiên mới là!
Là nơi ta mới thật ta
Ta là Chơn thể trước đả nguyên lai.
Thế trần ai đó này ai,
Ai mà biết đạo hoằng khai cứu đời?
Con ôi! Mẹ đã cạn lời
Ngắm trong đàn nữ sinh đời hạ nguồn
Chị em kẻ Tấn người Tần
Quen nhau rồi lại mưa hờn cho nhau
Mẹ nhìn đến bấy càng đau
Mẹ trông đến bấy càng dầm lụy tuông!
Nhìn con Mẹ xiết chi buồn
Buồn lòng vui gương giả tuồng khuấy lờn
Này con một kiếp làm nhờn
Thành Tiên muôn thuở còn hơn thế trần
Cuộc đời như thể phù vân
Mấy ai phú phú bần bần mà chi!
Tiếc người có trí không tri
Đời con ngắm lại có gì đâu con,
Sinh ra phải lo tròn công hạnh...

Vì đồng tử yếu đuối, chẳngặng dạy thêm. Mẹ ban ơn các con. Mẹ thắng."

□ **Nữ phái phải trau dồi trí thức để đáp ứng với nhu cầu xã hội mới**

Thanh Quang Thánh Tịnh, đêm 17/7 Mậu Dần:

*"Long Vân tam hội đã ra đời
Nữ phái sao đành để lãng lời?
Đồng chuyển cơ lệnh huyền bút tả
Tử vưng mạng Thánh tổ đôi lời!"*

Chào chư Hiền sắc, Hiền muội. Khá tịnh đàn thành tâm tiếp lệnh Mẫu hoàng. Ta lui.

Tiếp diễn:

Điều Trì Kim Mẫu. Mẹ mừng các con nam nữ!

*Gát bút Hồ Tây dạ ủ ê,
Đáy sông rọi bóng tưởng con về
Người buồn cảnh cũng buồn tẻ tái,
Lui gót vào cung dạ mỗi mê!
Mỗi mê dòng lệ nhỏ dầm tuông,
Long Nữ vào tàu gượng giải buồn
Cây đám mây xanh đưa gót tới
Dặn dò con trẻ đại cùng khôn!*

Các con ôi! Trải qua mười mấy năm trời trên con đường Đại Đạo, Mẹ nhìn kỹ lại các con nữ phái chẳng biết phương nào mà nhắc nhở cùng con, lại qua rồi tứ đức tam tòng, tam qui ngũ giới. Vào đàn thì lạy Thầy lạy Mẹ mà chắc rằng các con biết có rõ thấu nông nổi thâm phiến, cái phận nữ nhi đứng vào giữa thời kỳ phấn đấu, vật chất văn minh, giải phóng bình quyền đang lên chững? Song hàng phụ nữ ta, văn minh càng trụy lạc, phong hóa lắm suy đồi, đồi như vậy các con muốn nữa thôi? Thôi khá nương nhờ đạo đức đó con!

Mẹ giải rõ ràng kiếp của nữ nhi không biết thì quần vận yếm mang, làm thân nô lệ, bé thơ tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử! Ôi! Mặn lạt cam đành, dở hay bụng chịu! Còn biết ra thời là một con thảo của cha, một vợ hiền của chồng, một mẹ nghiêm huấn của đàn trẻ thơ ở về đời sau! Vậy thì nữ nhi một vai tuồng trù trử, một nhiệm vụ quan hệ với gia đình xã hội đó!

Các con ôi! Sanh ra để giúp ích cho đời, ăn uống mặc che, chẳng phải đến thế gian mà đòi nợ đâu con! Đời vì vậy mà chém giết lẫn nhau, là cho rẽ manh chia mối, bảo sao thời kỳ tiêu diệt nhân loại không đến nay mai? Mẹ nói đó là bình diện đại đồng. Còn riêng các con đã đưa chân vào tôn giáo phải đáng làm bằng cách nào? Tu để mà chi? Phận gái phải sao? Mục đích của Đạo đi đến cuối cùng kết quả thế nào? Con bạch nghe! Cười... Vì sao đạo Cao Đài

phải rẽ mỗi chia manh, làm cho các con lăm khi khóc cười? Vì sao? Con bạch lớn lại cho chị em con nghe.. Thôi! Mẹ đã nói đời các con vì những sự tồi tệ đã kể trên kia, các tôn giáo vì sự tranh đấu của nhơn sanh mà xu hướng ra bản ngã tư tâm, nên lập nền đạo Cao Đài là pháp môn phương tiện, mục đích đối với đời là đại đồng xã hội, đối với tôn giáo là chính thể hòa bình. Biết thế thì các con phải tu. Tu là một phương tiện để đưa người ra bể khổ. Vậy một mình con hay một mình gái Nam bang tu có thể đưa đến đại đồng quốc tế xã hội không? Có! Vì là mỗi nơi đều có truyền đạo, hoặc là đồng danh, hoặc là biệt danh song mà thời cơ hội cùng hòa bình một gốc. Đã biết đại đồng xã hội tôn giáo mà các con có nên nói không? - Không! Vì chữ tu là sửa mình, mình chính thì có lo chi độ người, miễn các con đại đồng nhân thân thì tự nhiên có đại đồng xã hội. Nên các con nói mà không hành khác nào biết rằng cây kia trổ hoa thơm trái ngọt mà ta hèn rằng ta sẽ chia lấy sản phẩm trên thế gian này cho mọi người được hưởng như ta, mà các con không chịu khổ đem giống đức cây, vun phân tưới nước, coi sâu bọ, bắt kiến trùng thì câu nói kia làm sao không thất vọng à con?

Còn Đại Đạo nằm trong cơ khảo đảo, lừa lọc mọi người. Chí Tôn đã nói rằng từ xưa các tôn giáo diu dắt nhơn sanh từ chỗ vô vi mà ra đến chỗ hữu hình, từ liên đoàn ra chi phái như Thánh giáo ngày nay vậy. Còn đạo Cao Đài xoay trở lại từ thanh âm sắc tướng mà đi đến chỗ tịch diệt hư vô, từ chi phái đến chỗ hiệp đồng. Vậy thì có phải chơn lý hiệp với thời kỳ không? Còn những sự thất vọng các con là một bước đường kinh nghiệm sau này biết rằng vì danh không bao giờ thiệt, tướng phải cậy giả danh thì Mẹ hỏi dầu cho Thiên cơ ứng vận mà nhân loại bất hòa thì sao? Đã nói rằng giống đỏ giống đen cũng đồng một loại. Kể tai trời ách nước là bởi nghiệp cũ căn xưa, còn những con yên ổn thanh nhàn là cũng do bởi nhân lành quả phúc đó con! Mẹ hỏi vậy mà anh em tranh đấu, bấu bấu giựt giành mà còn có thể điềm nhiên tọa thị không? - Không! Vậy thì các con làm sao? Nếu đem hùng cường võ lực mà can giáng thì bị gây cá nhân không lành, còn như giả đại làm thành thì là con ích kỷ. Vậy làm sao? Bạch... Cười... Chỉ là con phải tu. Tu từ mình cho đến người. Chúng sanh đều có tánh Phật không có trước chắc cũng có sau, diu dắt lẫn nhau, hiệp thành đoàn thể, thì dầu cho Thiên cơ sắp đến các con cũng đủ nghị lực mà độ tận nhân quần, kẻ sống còn thì độ sanh, người thác rồi thì độ tử.

Phận sự các con như thế mà các con không thuận không hòa, không thân yêu, không diu dắt nhau thì đến buổi máy Tạo vắn xoay, thời kỳ sắp đến thì các con lo độ mình chưa rồi có đâu mà nói đại đồng xã hội há con? Như vậy Mẹ khuyên các con từ đây tu thật phải thiệt hành. Có đức mà phải có tài, nghĩa là lo học kinh sách, nào tôn giáo cho đến các học thuyết trên xã hội cũng vậy. Mẹ hỏi các con nếu không lo khảo cứu, trùng sở một ngày gần đây có một phái nữ đảng Bình Dân nào đó đã rõ thấu cơ Trời muốn phục tùng Đại Đạo, buộc các con ra giữa quần chúng cất nghĩa rõ ràng mục đích của Đại Đạo đối với đời phải sao?

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Thi hành chủ nghĩa đại đồng bằng cách nào ? Chẳng lẽ nào các con cứ "Lay Mẹ Đại Từ Đại Bi..." Vậy thì làm sao mà độặng chúng sanh, hử con? Con đem đến Mẹ dạy thì nhớ phái nữ kia chưa tin cơ bút thì phải bẽ sao?

Con trẻ này con khá nhớ lời,
Nhớ lời Mẹ dạy giữa hôm mai,
Mai sau đến buổi đời chinh đồ
Nữ phái ra tay cứu độ đời!
Đời bẽ khổ con ôi, có rõ?
Rõ Mẹ dà chỉ đó bố con!
Bố con đạo hạnh lo tròn
Chớ cho tâm chí hao mòn nghe con!
Con ôi! Mẹ nỉ non lắm lúc
Con ôi! Này đứt khúc tâm can
Giả vui nương gậy xuống đàn
Giả cười kêu trẻ vén màn vô minh.
Thấy nữ phái Mẹ nhìn thêm thắm
Thấy con thơ hoài cảm lòng già
Con này có Phật có ma
Có hư có thiệt, có ta có người!
Nhìn con trẻ khóc cười lỡ dở
Mãi ngồi trông mấy thuở con về
Làm khuấy ra đạo vườn lê
Xem hoa hoa xủ bướm chê ong cười...
Vui cũng dở con người thực nữ
Buồn cũng cam quân tử hảo cầu!
Con đâu mà Mẹ là đâu
Mẹ về sao trẻ còn lâu thấy về?
Đời vốn thật sông mê bể khổ
Đời vốn là cái nợ trả vay
Con sao mặt đẹp xinh mà
Con sao lật đật lo ngày lo đêm?
Mẹ chẳng nỡ ngồi xem con thế
Vào thưa cùng Thượng Đế thứ dung
Lập ra Chánh Đạo quảng truyền
Dắt con về chỗ khai nguyên Đạo màu
Này con ôi! Má đào lạt lẽo
Dầu dại khôn vụng khéo cho đời
Vậy mà chi thú con ôi!
Mà sa dẫm mãi, quên lời Mẹ than?

Buồn vì trẻ gan vàng bút rút
Thương phận con hết sức độ rồi
Không nghe Mẹ cũng không thôi
Độ con không dặng không hồi Cung Diêu!
Con có biết đời hui đời quạnh
Con có hay ai chánh ai tà?
Sao là Phật, sao là ma?
Phật ma cũng bởi con mà gây nên!
Lời Mẹ dặn chớ quên nghe trẻ
Lời Mẹ khuyên con hãy nhớ hoài
Ngày thành sắp đến nay mai
Con lo chiếm bảg nữ tài bớ con!
Lo mỗi đứa cho tròn mỗi việc
Việc đã làm chí quyết cho xong
Dầu cho đất lở trời long
Tấm lòng hào hiệp ở trong mỗi người.
Người phải biết vì đời vì Đạo,
Người phải lo báo bổ ân nhà
Người sao người biết lo xa
Người sao người biết kỳ ba Đạo Trời?
Người ở thế biết đời là nợ
Người biết đời người chớ mê đời
Thế gian cõi tạm gởi người
Người mà biết dặng cơ Trời mới cao!
Bớ con nữ lo sao cho vẹn
Mẹ Diêu Trì kẽ cận lắm con!
Khuyên con đạo hạnh lo tròn
Gìn câu nhơn đạo mọi phần chăm lo!
Cố học hỏi sao cho nên đạo
Cố đua đòi đến chỗ trí tri
Vinh mà chi, nhục mà chi
Chi chi cũng ở phạm vi của đời!
Đời như thế con ôi! Có rõ
Rõ chưa con Mẹ đó con à!
Cung Diêu đau đớn lòng già
Giáng trần cầm bút vẽ ra ngập ngừng
Viết một chữ lụy rưng rưng đổ
Nhắc vài câu câu dỗ câu khuyên
Khuyên con khá nhớ cần chuyên
Giã từ con ở, đàn tiền Mẹ thặng!"

□ Nữ phái với vấn đề giải phóng bình quyền trong hoàn cảnh đất nước Việt Nam hiện tại

Đây là một nét độc đáo trong lối giáo dục nữ phái của cơ đạo miền Trung bởi lẽ sự kiện này chưa hề có trước đây, cho dù nơi xuất phát là Nam kỳ. Người phụ nữ Việt Nam từ nghìn xưa chịu gò bó trong bức tường lễ giáo, cam phận tề gia nội trợ đã đành, mà giữa thời đại văn minh khoa học của thế kỷ 20 vẫn không hề được giải tỏa cái ách lệ thuộc đó. Thêm vào đó, tính chất ngu dân của thực dân Pháp càng làm cho tệ hại tình cảnh người đàn bà Việt Nam trong khuôn khổ gia đình, cam chịu sự thất học thảm thương trong số kiếp má đào bạc bẽo! Giữa tình trạng ấy, tại Việt Nam từ thập niên 1930 về trước, chưa hề có một tiếng nói bênh vực người phụ nữ, dù chỉ trong thái độ đối xử hàng ngày, đừng nói gì sự đòi hỏi phải bình đẳng bình quyền giữa xã hội, cho dù các tổ chức có khả năng làm cái công việc đòi hỏi ấy là tôn giáo hay chính trị cũng không hề nghe thấy một lời lẽ nào! Ấy vậy mà các đấng Vô hình của nền đạo Cao Đài đã dạy dỗ người tín nữ Cao Đài phải ý thức vai trò của mình giữa thời đại văn minh với những lời lẽ tiến bộ mà chỉ có những xã hội thật sự tân tiến mới có.

Làm sao nói được những điều như thế giữa thời kỳ Pháp thuộc với chế độ hà khắc của ba bên bốn bề vừa thực dân dị chủng, vừa phong kiến đế quốc, một điều mà chính người Việt Nam dù ở trong tư thế những chiến sĩ Cách mạng cũng không hề dám nói dám làm, nhưng mà người tín nữ Việt Nam đã được nghe và cảm nhiệm lối giáo dục ấy từ năm này 1938, cho dù sau này, vào năm 1949, những người có thể lực mệnh danh là cách mạng^{10.20} đã buộc tội các Hượng đạo Cao Đài trong phiên tòa xử tại Bồng Sơn tháng 11/1949 chỉ vì những bài giáo huấn của Vô hình còn ghi lại đây! Thật là mỉa mai cho những trò chính trị ngoại lai, cho dù thời đại nào cũng chỉ là nô lệ cho ngoại bang mà cứ tưởng mình vì dân vì nước?! Còn gì nhục nhã trong cái kiếp tội mọi mà cứ tự cho mình là tự chủ, là anh hùng, là văn minh, tiến bộ?!

Thanh Quang Thánh Tịnh, đêm 20/9 Mậu Dần:

*"Non sông khí tượng đúc anh tài
Phong hóa suy đồi hỏi tại ai?
Gái chẳng xử xong tròn phận gái
Trai không còn đáng mặt làm trai?!
Râu mày lem luốc anh hùng lợt
Sơn phấn bôi tô nữ liệt phai!
Hồng Lạc hỏi ai, ai đó nhỉ!
Miếu đường ai chống chỏi là ai?!"*

10.20 Lẽ cố nhiên là thứ cách mạng ngoại lai.

Trung Trắc Thánh Nương! Nữ Thánh chào chư Thiên mạng, chư tín nữ!

Chư tín nữ ôi! Trào lưu tân tiến bỗng nổi sôi! Ôi nhân sanh ôi! Phụ nữ rất tẻ, rất hư! Luồng gió văn minh càng độc ác dữ kìa, từ Bắc Mỹ, từ Tây phương thổi mạnh đổ xô phong trào Đông phương đạo đức. Đời ở vào thế kỷ XX, nhân loại vì miếng đỉnh chung cấu xé giứt giành mà phải đến hồi chém giết lẫn nhau chẳng chút lòng ghê gớm!

Nhân loại than ôi, khó nổi than!
Văn minh phong hóa sắp điêu tàn
Tàn linh phải chịu cơn rơi lụy
Lụy đổ dầm dề khó nổi can!

Nữ Thánh rất đau lòng, rất thống khổ cho phận nữ lưu! Kể lại hai thời kỳ, như thời kỳ thế kỷ 18 sắp sau, Đông phương đạo đức học thì phận gái ở vào một khuôn khổ là tùng phụ, tùng phu, tùng tử! Ôi! Tùng cho đến nổi mảnh thân nô lệ mà cũng chưa hết tùng, cho đến chết mất luân hồi cũng chuyển thân vào nghiệp cũ! Đến thời kỳ văn minh cải cách nhân loại duy tân bày ra giải phóng bình quyền cho đến nổi trai bỏ vợ, gái bỏ chồng, ngón ngang dòn dập má phấn môi son lũ bảy đàn năm! Đời như thế có gọi rằng văn minh đó nhỉ!

Ôi! Tẻ thay! Ôi! Gái ôi! Con Lạc cháu Hồng, mống nhà non sông đức nắn, đời mãi kiếp làm phụ nữ, khôn ngoan mấy cũng đàn bà, đời có vui thú chi, có quý trọng chi mà toan lớn tiếng cao lời mong để kẻ bầm chà, người vâng dạ! Ôi! Ba ông táo chưa hề ra khỏi, có ra gì người thượng lưu trí thức chưa hiểu được, thế mà mạnh ai nấy mở miệng đòi bình quyền, bình đẳng! Ôi!

Xem gái nhà Nam khó nín cười!
Đầu người hình thú có chi vui!
Than ôi! Nước đổ nhà xiêu thế,
Thế cũng mình hư lại trách Trời!

Tội nghiệp cho đến hạng người hang sâu cùng ngõ hẻm, chân lấm tay bùn thế mà hở môi cũng giọng bình quyền, mà hỏi lại hai chữ bình quyền thì chỉ biết là mắng chửi chồng, ai cũng ngang quyền với nhau! Ôi! Đời như thế, nước non như thế, phận gái đã đặt vào phận tề gia! Nhưng nào phải dễ? Gia bất tề thì quốc bất trị, quốc bất trị thì đại đồng xã hội do đâu hồi ai?... Thế thì nền đạo ngày nay chính là duyên may cho hàng tín nữ có chỗ cậy nương để tìm học hỏi cho biết được cái nghĩa hai chữ bình quyền, bình đẳng căn bản là tạo cho mình một tài đức để xứng đáng với con người nếu đem sánh với nam nhân thì cũng không thua sút. Vì có đó mà chư Thánh Việt Nam đã phải lâm trần hầu diu dắt nhân sanh bước đến chỗ đại đồng. Đó là một dịp ngàn năm có một lẽ đâu nữ phái lại đành làm ngơ đó ư!

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

*Cơ hội ngàn năm đặng một lần
Quyết mà tìm đến, ở nguyên nhân!
Nhà Nam phong hóa bồi tỏ lại
Cậy có nữ lưu sớm bước lần!*

Giờ nay, Nữ Thánh mừng vì đắc lệnh lập Nữ phái Liên đoàn. Vì nghĩa vụ, Nữ Thánh xin mượn tay đồng tử để trực tiếp giúp nữ phái lo tổ chức cơ quan, Nữ Thánh sẽ nguyện lãnh một phận sự. Vậy chut tín nữ bằng lòng chăng? Khai bạch... Cười... Thiên mạng ở nhơn sanh nghe! Vì ngôi đế vương của Nghiêu thuở xưa cũng do nhơn sanh nghe! Thôi gấp quá, lệnh sắc Mẫu Hoàng. Ta lui!..."

10.13 GIÁO DỤC NAM PHÁI

Trong năm này, các đấng Vô hình không chỉ những dạy cho nữ phái những bài học thích đáng kể trên, mà đối với nam giới nhất là đám thanh niên đang đứng trước trào lưu cuồng độc của văn minh vật chất dễ dàng sa vào chạm bẫy của sa đọa truy lạc nên Ôn Trên cũng để lời khuyên răn rất cặn kẽ. Điển hình bài Thánh ngôn do Đức Cao Đài giảng dạy sau đây:

"Cao Đài Tiên Ông

*Cao đường Từ phụ có nào an
Đài ngự long xa đến trước đàn!
Tiên bút cạm phân cùng trẻ nhớ
Ông thân biến hóa độ linh tàn!
Sa đấm mãi quên Thầy quên bạn,
Thế mà con có ngán không con?
Con ỏi Thầy đã nỉ non
Mười ba năm cũng vì con xuống trần!
Tạm bút Thánh cạm phân cùng trẻ
Lấy từ bi chỉ vẽ cho con,
Làm trai biết thẹn nước non,
Biết mình phận sự hãy còn sao đây?
Sanh cái kiếp sanh này chi đó
Choán chật đời mà có ích chi?
Làm trai có trí nên tri
Trí tri cách vật phải tùy thời gian!
Đời con trẻ mơ màng chẳng biết
Kiếp âu đành mài miệt vậy thôi.
Sanh ra sanh đã lỡ rồi
Đặng nhờ thua chịu biết rồi sao đây!*

Bớ con trẻ nghe Thầy thử hỏi
Hỏi con sao con nói cho y:
Vì sao phong hóa đời suy?
Cang thường bại hoại cố gì vậy con?
Sao đời nay chẳng còn quý nữa?
Tại nơi nào mà chữa nên đời?
Tại ai hay tại nơi Trời?
Tại Trời xúi dục hay người mà ra?
Vậy con trẻ nghĩ đã thấu đáo
Vì có sao chơn giáo thất truyền?
Phải là tại kẻ vi tiên
Tại đời quá vãng chẳng kiên lẽ Trời?
Chẳng lo dạy cho đời vị tấn
Chẳng biết lo bổn phận của mình
Mình hư hư đến hậu sinh
Cái hư cứ mãi truyền thình nhau hoài!
Vì đời trước đời nay phải chịu
Biết đời nay phải hiểu đời sau,
Đời sau mà dựng đời trau
Biết nơi đạo đức, biết màu thiện lương!
Thầy đã nói tận tường rồi đó,
Muốn đời sau đời có bình yên
Đời nay phải cấy thanh niên,
Thanh niên hiện tại lưu truyền đời sau!
Thanh niên phải đời trau đạo đức
Thanh niên cần trí thức cho cao
Thanh niên làm chủ đời sau
Đời sau lưu tộ tại màu thanh niên.
Đời vị tấn bình yên thạnh trị
Bởi thanh niên có chí lo đời
Thanh niên sanh đứng trong trời
Thanh niên để tạo cái đời thanh niên!
Đời thanh niên biết truyền đạo đức
Đời vị lai nhờ sức thanh niên
Thanh niên nắm vững mối giềng
Thanh niên hiện tại chớ phiền phúc chi?
Sanh ra để trị vì lấy kiếp
Kiếp sanh ra ngẫu hiệp với đời
Đời hư bởi tại nơi người
Người hư bởi tại nơi đời vô duyên!

Thầy đã nói thanh niên thế ấy
Vậy ngày nào trông thấy thanh niên
Thanh niên vì tước vì quyền
Thanh niên vì bạc vì tiền kéo lôi.
Càng trông lại càng thối nao nức
Biết làm sao đạo đức an bình?
Đời ôi! Đời nói văn minh,
Văn minh thêm dễ thâm khinh cho người!
Người chẳng biết hổ người cũng giỏi
Nghe văn minh cũng gọi văn minh
Văn minh càng lắm càng sinh
Càng sinh thế giới đạo bình dấy dầy!
Văn minh hỡi có hay chẳng nhỉ!
Văn minh sao chung thì biệt phân?
Văn minh đạo đức tinh thần
Văn minh ấy mới thiệt phần văn minh!
Văn minh đặng thái bình lạc nghiệp
Văn minh vầy đáng kiếp văn minh!
Đời ôi! đời biết trọng khinh
Đời ôi! đời biết văn minh thế nào?
Đem đạo đức hộ hào rả khắp
Kêu chúng sanh thất thập nhị cầu
Biết lo thức tỉnh hồi đầu
Biết tìm nẻo chánh cao sâu để đời!
Đời đạo đức thì người đạo đức
Đạo đức rồi đến bực danh nhu
Đời mà bền vững muôn thu
Đời nên nhờ chúng biết tu sửa đời!
Thầy đã nói cạn lời rồi đó
Khuyên cùng con con có biết gìn?
Ngoài đường vắng tiếng kẻ mình
Giã con ở lại Ngọc Kinh Thầy về!

Thăng."

10.14 DẠY VỀ THỜI CUỘC QUỐC TẾ - THẾ CHIẾN THỨ HAI

Trong năm này, người dân Việt Nam không khác những tù nhân khép kín với bên ngoài, chật vật với cái sống lam lũ, dù có muốn cũng không thể nào biết được cảnh sống của người nước ngoài ra sao, đừng nói là những sắp đặt của các quốc gia để đi vào cuộc tranh hùng sắp bắt đầu vào năm tới (*Thế chiến thứ hai bắt đầu với Đức tấn công Ba Lan tháng 9/1939*). Ấy thế mà dưới ngòi bút của Võ

Đông Tân

hình, người tín đồ Cao Đài giáo đã được chỉ dẫn trước mọi sự sẽ xảy ra, khiến họ bình thản trước những thử thách sắp đến. Điển hình bài Thánh ngôn sau đây:

Trung Thành Thánh Thất, đêm 30/7 Mậu Dần (8/1938):

"Đắc lệnh lai đàn rất đổi vui,
Thử trông nhân loại khó khuây cười?
Kẻ khôn thế cũng vì tôi kẻ
Người đại thời ra cũng mọi người!
Chí sĩ đã đành cam với ngọng
Hiền nhơn thà chịu điếc cùng đui!
Than ôi! Thế cuộc ra trò ấy,
Ai kẻ tài cao lãnh Mạng Trời?!"

Phan thanh Giản chào chư hiền sắc, chư chúng sanh. Lão Thần giờ này lại đây để ít lời kỷ niệm và ban lệnh nghiêm đàn tiếp Đại Thánh. Ta lui.

Tiếp điển:

Trần tỏ cùng ai trước bửu đàn,
Hung khai Chánh đạo độ đời an!
Đạo mầu vì chúng đành chia rẽ
Định cuộc qui nguyên cộng nhứt đoàn!

Cười... Bốn Thánh chào liệt vị, khá nghiêm đàn nghe dạy: Hôm nay đáng lẽ đàn nội vụ riêng cầu Hiệp Thiên Đài dạy về cơ tổ chức Hội quán Trung kỳ, nhưng trường hợp đặc biệt, Bốn Thánh vãng mạng vì ba nhiệm vụ:

- 1- Phụng thờ Thiên mạng
- 2- Trách nhiệm đối với nhân sanh trên thế giới
- 3- Nghĩa vụ đồng thân...

Chư hiền có biết cơ đạo hiện tại có ích lợi cho quốc gia xã hội như thế nào? Nhơn sanh ôi! Đối với thời cuộc sanh linh huyền đảo thử thách tương lai, có ai biết được đời đương cơn tranh đấu, vạn quốc liệt cường sắp bày trận chiến nay mai, phải cuộc đại hại đại tai! Ôi thăm thăm..! Kẻ tài ba, người trí dũng, có sức có tài, đấu tranh nhau sống chết đã đành! Tội nghiệp thay mấy chục triệu linh tàn, yếu ương thấp thỏi, không binh cơ, không võ lực mà bị vô cố liên can, tiếng khóc vang trời, xương phơi cùng đất! Nào ai có biết cho kìa! Ôi!

Nhân loại đã đành kiếp khổ tai!
Đời trông ai đáng mặt anh tài?
Vì Thầy, vì Đạo, vì sanh chúng,
Ai đó là ai, đó bớ ai?!"

10.15 KẾT THÚC NĂM MẬU DẦN

Năm Mậu Dần phải nói là năm tiêu biểu cho nền Đại Đạo bắt đầu phổ biến trong miền Trung Bắc. Năm Bính Dần (1926) đánh dấu ngày công khai nền đạo tại Nam kỳ thì năm Mậu Dần lại đánh dấu ngày công khai nền đạo tại Trung Bắc kỳ. Hai thời điểm này có tầm mức quan hệ đối với công cuộc xiển dương Chánh pháp không kém giá trị đối với lịch sử Đại Đạo. Tuy nhiên, thế đạo tình đời luôn luôn bày biện những khúc khuỷu quanh co trên bước tiến trình gay trở, dù sao đến năm này, số Thánh Thất và Thánh sở đã đến con số 12, cơ đạo ở trong chiều hướng đi lên nếu không kể đến những nổi chông gai mà Vô Hình đã báo trước. Bài Thánh ngôn sau đây phát biểu rõ rệt những điều nói trên thay cho lời tổng kết năm Mậu Dần:

"Tông Lý Trần Hưng Đạo Đại Vương

*Gồng gánh Đạo Trời buổi tuyết sương
Mà gan chí sĩ vẫn lên đường!
Mặc dù thời thế cơn điên đảo
Nặng gánh tình chung bươn phải bươn!*

Hỡi các người hành sự nơi ban Cai quản! Hỡi các nhơn sanh trong Thánh Thất! Năm năm trời lăn lóc trên con đường gió bụi, bao nhiêu tấm lòng thành, chí nhẫn nại, quyết đắp xây nền Đại Đạo trên miếng đất Quảng Nam, dặng mong ngày qui nguyên phục nhứt, đồng tiếng gọi Bắc Nam Trung! Ấy là ngày thành công đoạt vị của các người. Song le, cuộc thế đen bạc, máy trời xoay chuyển, đứng trước muôn ngàn trở lực ấy đã là con yêu dấu, trẻ trung thành của ĐỨC CAO ĐÀI, nếu còn cứu mang tấm lòng tạt đổ, biệt ngã phân nhân, than ôi, bước đường dài tu công quả chưa là bao, mà tội trời dành phải dọ!...

*Tấm lòng vì Đạo vẫn khăng khăng,
Ai nấy cùng nhau buổi hóa hoằng,
Cát gánh lên đường âu khó nhọc,
Bao nhiêu cực khổ, bấy tài năng!
Đời phải lúc ăn sầu uống thảm
Người còn bươn trong đám thị phi
Nói khôn mà chẳng khôn gì?
Ấu là nung chí tu trì là xong!
Hồn đạo đức nung hồn non nước
Bước tu hành nặng bước gai chông
Lao lung thân đã trong vòng
Sá hồ gió bụi mà không lên đường?*

Gánh Đạo Trời mười phương phổ hóa
Miếng đỉnh chung ai đã phanh phui?
Khờ chi, chẳng thấu lòng Trời
Trong thành bản ngã vẽ vờ da đoan!
Mười mấy năm trên đàng khai hóa
Cũng hòng toan đem lại qui nguyên
Chẳng qua vì bởi lợi quyền
Mà xui đời chẳng có yên ổn gì!
Kìa bút tranh Nam kỳ rạng tỏ
Dẫn người Trung coi đó mà đi!
Đã tu còn ước mong gì?
Chờ ngày hạnh phúc, chờ khi đạo thành!
Dầu phải cơn nhọc nhằn lao lý
Vẫn tấm lòng độ kỷ độ tha
Dẫn nhau giữ một chữ hòa
Hòng đem Nam Bắc lại mà qui nguyên!
Các hành sự đã yên phận sự
Các nhơn sanh lo giữ tu hành,
Khen cho đã dốc lòng thành
Đừng phân nhân ngã mà sanh nhiều điều!
Ban Cai quản tên nêu thiên sử
Thượng cho rồi tạm nghỉ thời gian
Dặn chừng Nam Trung - Thanh Quang
Quý vương thử thách mà xoang một lòng!
Nấu cho sôi tinh thần hiệp tác
Nghĩa vụ mình còn gác chờ ai?
Trung Thành nặng cả đôi vai
Bên trong thiếu sức bên ngoài thiếu tay!
Từ Quang giữ trong ngoài kín cẩn
Đừng dễ dui mà bận lòng lo
Trung An thế đứng nên trò
Phải ngăn kẻ nguy phải dò mưu gian!
Trung Nguyên dấu bình an chẳng nữa
Cũng phải cần đắp sửa thêm lên
Trung Hòa nhọc cả đôi bên
Bước đường hành sự dưới trên chưa đồng!
Vĩnh Quang còn mệnh mông trời bể
Để tâm thành chẳng để công phu!
Khen cho Linh Bửu cần tu
Mà tay hành sự chưa thu mấy phần!

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Chiêu Võ còn phân vân nhiều nỗi
Nỗi thiếu người dẫn lối cho nhau
Bức tranh Đại Phước lâu lâu
Thiếu người tô điểm nên màu thiên nhiên!
Trung Quang dấu cần chuyên thêm mấy
Người thi hành trông thấy cũng gay!
Quảng Nam mấy thất công khai
Trong cơn khảo thí cật tay thương đời!
Vẹn lòng hối các người ơi!

Thăng."